**PHẦN III**

**CÁC BIỂU MẪU LÀ THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH**

**CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN**

**A. LĨNH VỰC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu X01**  Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2013/TT-BCA ngày 30/01/2013 |

|  |  |
| --- | --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  **TỜ KHAI**  (Dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp,  sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước) | Ảnh  mới chụp,  mặt nhìn thẳng, đầu để trần,  phông nền trắng,  cỡ 4x6cm  (1) |

1. Họ và tên *(chữ in hoa).*....................................................................................................

2. Nam Nữ

3. Sinh ngày............tháng............năm.............. Nơi sinh *(tỉnh, TP)*..................................................................

4. Giấy CMND số (2) Ngày cấp....../....../....... Nơi cấp *(tỉnh, TP)*...............

5. Dân tộc...............................6. Tôn giáo. ...................................7. Số điện thoại.................................................

8. Địa chỉ thường trú (*ghi theo sổ hộ khẩu*)............................................................................................................

.................................................................................................................................................................................

9. Địa chỉ tạm trú (*nếu có*).......................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................................

10. Nghề nghiệp ........................................11. Tên và địa chỉ cơ quan (*nếu có*).....................................................

.................................................................................................................................................................................

12. Cha: họ và tên ............................................................................................sinh ngày .........../............/.............

Mẹ: họ và tên .............................................................................................sinh ngày.........../............/...............

Vợ /chồng: họ và tên..................................................................................sinh ngày.........../............/...............

13. Hộ chiếu PT được cấp lần gần nhất (*nếu có*) số.........................................cấp ngày............/............/...............

14. Nội dung đề nghị(**3**): ................................................................................................................................................................................................................

15. Con dưới 14 tuổi đề nghị cấp chung hộ chiếu (*nếu có*):

Họ và tên (*chữ in hoa*).. ...................................................................Nam Nữ

|  |
| --- |
| Sinh ngày.......tháng.......năm............ Nơi sinh *(tỉnh, TP)..*............................  Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai trên. |

**Xác nhận**

**của Trưởng Công an xã/phường/ thị trấn hoặc** *Làm tại.......................ngày...... tháng..... năm.....*

**của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức** **được ủy thác(4)** **Người đề nghị**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)* (*Ký, ghi rõ họ tên*)

### PHẦN DÀNH CHO CÔNG AN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TW

.................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................................................

**Chú thích:**

***(1)*** *Dán 01 ảnh vào khung, 01 ảnh vào mặt sau tờ khai.*

**(2)** Nếu CMND có 9 số thì điền vào 9 ô đầu, gạch chéo 3 ô sau; nếu CMND có 12 số thì điền vào 12 ô.

**(3)** Ghi cụ thể: Đề nghị cấp hộ chiếu lần đầu; cấp lại hộ chiếu (do mất/ hết hạn/ tách cấp riêng hộ chiếu cho con); cấp đổi hộ chiếu; thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh, số giấy CMND trong hộ chiếu;bổ sung con dưới 14 tuổi vào hộ chiếu của cha/ mẹ; sửa đổi nơi sinh trong hộ chiếu; đề nghị khác nếu có (ghi rõ lý do).

**(4)** Trưởng Công an xã, phường, thị trấn nơi thường trú hoặc tạm trú xác nhận đối với các trường hợp gửi hồ sơ qua đường Bưu điện và trường hợp là trẻ em dưới 14 tuổi.Trường hợp ủy thác cho cơ quan, tổ chức có tư cách pháp nhân nộp hồ sơ thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức đó xác nhận.

.................................................................................................................................................................................................

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Mẫu X03**

Ban hành kèm theoThông tư liên tịch số 08/2013/TTLT/BCA – BNG ngày 20/8/2013

Ảnh

mới chụp, cỡ 4x6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu,   
phông nền trắng.

(1)

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**

**Đề nghị xác nhận nhân sự cho thân nhân**

**là công dân Việt Nam hiện ở nước ngoài**

*(để sử dụng vào việc làm thủ tục cấp hộ chiếu, giấy thông hành)*

**1. Thông tin của người đứng khai:**

Họ và tên *(chữ in hoa).*............................................................................................................. Nam Nữ

Sinh ngày..........tháng.............năm..........4. Nơi sinh *(tỉnh, TP)*...........................................................................

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Giấy CMND số Ngày cấp...../...../.........Nơi cấp *(tỉnh, TP)..*......................

Địa chỉ cư trú *(ghi theo sổ hộ khẩu thường hoặc sổ tạm trú*)……………………………………….....................

…………………………………………..................................7. Số điện thoại……………………….................

**2. Thông tin về thân nhân hiện ở nước ngoài** (người đề nghị được cấp hộ chiếu/thông hành)

Họ và tên (chữ in hoa)………………..........................……………………………………… Nam Nữ

Sinh ngày……../……/…………, nơi sinh *(Tỉnh, Tp)*…………………………………………………………....

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Giấy CMND số Ngày cấp……/…./……. Nơi cấp *(tỉnh, TP)..*...................

Địa chỉ cư trú ở trong nước trước khi xuất cảnh (*ghi theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú*):

................................................................................................................................................................................

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài………........................................................................................................................

................................................................................................................................................................................

Rời Việt Nam ngày ........../.........../................ bằng hộ chiếu số………………Cấp ngày….…./…..…/…………

Cơ quan cấp..............................................qua cửa khẩu................................... Mục đích…………........……......

Vợ /chồng: họ và tên.....................................................................sinh ngày.........../............/.................................

**3. Quan hệ giữa người đứng khai và thân nhân ở nước ngoài:**…………………………………………........

Giấy tờ chứng minh mối quan hệ, gồm :…………………………………………………………………….........

**4. Nội dung đề nghị**: Đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an xác nhận ảnh và thông tin nêu tại điểm 2 trên đây để thân nhân tôi đến cơ quan đại diện Việt Nam tại..................... ……………………………….…… nộp hồ sơ để nghị cấp hộ chiếu phổ thông hoặc giấy thông hành(2)

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Xác nhận của Trưởng Công an xã, phường, thị trấn** *Làm tại...........................ngày...... tháng..... năm.............*

nơi người đứng khai cư trú (về các điểm 1,2,3 trên đây) **Người đề nghị**

(*Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ*) (*Ký, ghi rõ họ tên*)

**Chú thích**:

(1) *Dán 01 ảnh vào khung, có đóng dấu giáp lai của Trưởng Công an xã, phường, thi trấn, kèm theo 2 ảnh để rời.*

(2)*Tờ khai này có thể nộp tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố nơi người đứng khai thường trú.*

**TỜ KHAI**

**ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ ABTC** (1)

# APPLICATION FOR ABTC

Ảnh 3 x4 cm

*nền trắng, mới*

*chụp, mặt nhìn*

*thẳng, đầu để trần, đóng dấu giáp lai của doanh nghiệp/cơ quan quản lý* (2)

**Mẫu/Form X05**

Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2013/TT-BCA ngày 30/01/2013

Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2013/TT-BCA

ngày 30 tháng 01 năm 2013





1- Họ và tên *(viết chữ in hoa)*……………………………………………………………….……..… 2- Nam, nữ………………………..

Surname and given names of the Applicant *(in capital letters)*  Sex: *Male/Female*

3- Sinh ngày…………….. tháng…………….năm………………tại…...............................................................................................................

Date of birth *(Day/Month/Year)* at

4- Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số nhà (*xóm, thôn*)……………..………………..…đường phố…………………………….

Permanent resident address: House number (*Hamlet/village*) Road/Street

phường (*xã, thị trấn*)……………….……..……quận (*huyện, thị xã*)………...…….…… tỉnh (*thành phố*) ………………………

Ward (C*ommune/Town*) District (T*own*) Province (*city*)

5- Hộ chiếu số…………….…….……Loại……………...….Cấp ngày….…../…..…/…………. Giá trị đến ngày…..…/……/…….…...

Passport number Type Date of issue *(Day/Month/Year)* Date of expiry *(Day/Month/Year)*

Cơ quan cấp……………………………………………………………………………………………………………………………………..

Issuing authority

6- Số điện thoại………………….…..…..….số fax…………………………..….…..…Địa chỉ e-mail …………………………………....

Phone number Fax number E-mail

7- Tên, địa chỉ, số điện thoại doanh nghiệp/cơ quan (3)……………………………………………………............................................

Name, address and phone number of the Applicant’s Business/Organisation

………………………………………………………………………………………………………………………………………………...........

8- Chức vụ hoặc nghề nghiệp(3)……………………………………………………………………………………………………………...

Position or occupation

9- Ngành nghề kinh doanh………………………………………………………………………………………………………………………

Type of business

10 - Thẻ ABTC được cấp lần gần nhất *(nếu có)* số……………………Giá trị đến ngày………/………/……………

Issuance number of the granted ABTC card

11- Nội dung đề nghị cấp thẻ ABTC (4)……………………………………………………………………………….

Specified Requests for ABTC Issuance/Renewal

12- Đề nghị cấp thẻ ABTC đến nền kinh tế thành viên nào (5) ………………………………………………………………………

To which participating economies is the requested ABTC Card valid for travel

………………………………………………………………………………………………………………………………….......

trong đó ưu tiên (*nếu có*) (6)……………………………………………………………………….…………………………

economies nominated as a priority

13- Văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC của cấp có thẩm quyền số……………………..….….ngày………/…..…/……….......

Number of the approval letter on the ABTC Card eligibility the competent Authority Date *(Day/Month/Year)*

14- Nếu hết thời hạn 21 ngày mà chưa đủ số nền kinh tế thành viên trả lời thì ông/ bà có xin lùi thời gian cấp thẻ ABTC không?

Do you request postponement of ABTC Card date of issuance in case answers from all participating economies are not received within 21 days?

Không Có xin lùi đến ngày ……..…/…….…/…….…..…

No Yes Deadline *(Day/Month/Year)*

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai trên.

I will be fully responsible to the Law for all above statements.

**Xác nhận** Làm tại…………………...…..… ngày……/….…/…………....

Thủ trưởng doanh nghiệp hoặc cơ quan trực tiếp quản lý Done at Date *(Day/Month/Year)*

người đề nghị cấp thẻ xác nhận lời khai trên là đúng.  **Người đề nghị ký, ghi rõ họ tên** (7)

**Authentication by** **Signature and full name of** the **Applicant**

Head of the Applicant’s Business/organisation

Ngày (*Date*) …… tháng (*Month*) …….năm (*Year*) …………

*(Người xác nhận ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*

*(Signature, full name, position and stamp of the Authenticator)*

**Chú thích:**

(1) *Tờ khai này dùng trong trường hợp đề nghị cấp thẻ ABTC lần đầu hoặc cấp lại.*

(2) *Dán 01 ảnh vào khung, 01 ảnh vào mặt sau tờ khai.*

*(3)Kê khai bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Riêng mục 7 cần khai rõ loại hình doanh nghiệp như: công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty 100% vốn nước ngoài, công ty liên doanh, tập đoàn kinh tế hay doanh nghiệp tư nhân…*

*(4) Nội dung đề nghị ghi cụ thể: cấp thẻ lần đầu, cấp lại thẻ do hết giá trị sử dụng, do mất, do hư hỏng, do thay đổi số hộ chiếu hoặc lý do khác nếu có.*

(5) *Nếu đến tất cả các nền kinh tế thành viên thì ghi là “tất cả”, nếu chỉ đến một vài nền kinh tế thành viên thì ghi rõ tên của nền kinh tế thành viên đó.*

(6) *Ghi tối đa 5 nền kinh tế thành viên ưu tiên đến trước.*

*(7) Người đề nghị cấp thẻ ký trong khung và ghi rõ họ tên ở phía dưới, ngoài khung.*

## Mẫu TT 01

## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Ảnh

4 x 6cm

(1)

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

### VỀ VIỆT NAM THƯỜNG TRÚ

**(Dùng cho công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài)**

1- Họ và tên trong hộ chiếu/ giấy tờ do nước ngoài cấp: ……………………………………….

Họ và tên Việt Nam: ………………………………2- Giới tính: Nam Nữ

3- Ngày, tháng, năm sinh: ………………………… 4- Nơi sinh: …………………………….

5- Địa chỉ thường trú ở nước ngoài: ……………………………………………………………

Điện thoại: ………………………Fax: ………………E-mail: ……………………………..

6- Quốc tịch nước ngoài *(nếu có)* : ……………………………………………………………..

7- Hộ chiếu/ giấy tờ do nước ngoài cấp:

- Số: ……………………………………… ngày cấp: ………/………/……………………..

- Cơ quan cấp: ……………………………có giá trị đến ngày: ……/……/…………………

8- Giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam:

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

9- Nghề nghiệp hiện nay: ……………………………………………………………………….

10- Tóm tắt quá trình sinh sống và làm việc ở nước ngoài; nơi và địa chỉ làm việc:

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

..…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

11- Trình độ:

- Học vấn *(bằng cấp, học vị):* ………………………………………………………………

- Chuyên môn kỹ thuật *(ngành, bậc):* ………………………………………………………

12- Tôn giáo: ……………………………………………………………………………………

13- Tổ chức chính trị đã, đang tham gia *(mục đích, lý do, thời gian tham gia):*

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

14- Địa chỉ thường trú ở Việt Nam trước khi ra nước ngoài định cư *(nếu có):*

…………………………………………………………………………………………………..

15- Họ tên, năm sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, nơi làm việc, chỗ ở hiện nay của cha, mẹ, vợ, chồng, con:

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

16- Lý do, mục đích đề nghị về Việt Nam thường trú: …………………………………………

………………………………………………………………………………………………….

17- Địa chỉ đề nghị đăng ký thường trú tại Việt Nam: …………………………………………

………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………….

18- Giấy tờ chứng minh có nhà ở hợp pháp tại địa chỉ đề nghị đăng ký thường trú (*theo quy định tại điểm 5, khoản A, Mục II của Thông tư liên tịch số 05/2009/TTLT-BCA-BNG*):

…………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………….

19- Trường hợp đề nghị về thường trú tại thành phố trực thuộc Trung ương phải kèm theo giấy tờ chứng minh đủ điều kiện đăng ký thường trú tại thành phố trực thuộc Trung ương (*theo quy định tại điểm 6, khoản A, Mục II của Thông tư liên tịch số 05/2009/TTLT-BCA-BNG*):

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

20- Trường hợp đề nghị về đăng ký thường trú tại cơ sở tôn giáo ở Việt Nam và hoạt động tôn giáo thì phải kèm theo các giấy tờ theo quy định của pháp luật Việt Nam (*quy định tại điểm 7 khoản A, Mục II của Thông tư liên tịch số 05/2009/TTLT-BCA-BNG*):

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

21- Trẻ em dưới 14 tuổi cùng về thường trú (*họ tên, ngày sinh, giới tính, quốc tịch, số hộ chiếu, quan hệ với bản thân*):

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

Ảnh

4 x 6cm

(của trẻ em đi cùng)

Tôi xin cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật

*Làm tại*………….………*, ngày* …. *tháng* ……*năm 201*…

**Người làm đơn** *(ký, ghi rõ họ tên)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Ghi chú:*** (1) Kèm theo 03 ảnh mới chụp cỡ 4x6 cm phông nền trắng, mắt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu, hai ảnh dán vào 02 bộ hồ sơ, 01 ảnh để rời. Trường hợp trẻ em khai cùng trong đơn thì dán ảnh vào góc bên trái dưới đơn, ghi rõ họ tên phía sau ảnh.

|  |
| --- |
|  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | **Mẫu (Form) NA2** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |
|  | |  |
| **…………………….(1)**  Trụ sở tại:  Điện thoại:  Số:……………..  V/v nhập cảnh của khách nước ngoài | *……..ngày, …....tháng…... năm…..…* | |

Kính gửi : **CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH (BỘ CÔNG AN)**

………………………. (1) đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh xem xét việc nhập cảnh của người nước ngoài, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Họ tên (chữ in hoa) | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Quốc tịch | | Số, loại hộ chiếu | Chức vụ hoặc nghề nghiệp |
| Gốc | Hiện nay |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

Được nhập cảnh Việt Nam ……………………lần, từ ngày …./ …./ …..đến ngày …./ …./ ….

Với mục đích:……………………………………………………………………………………

Chương trình hoạt động tại các địa phương: ……………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

Dự kiến địa chỉ tạm trú tại:……………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………………..

Cơ quan, tổ chức đón tiếp, quản lý: ……………………………………………………………

Đề nghị Cục Quản lý XNC: (2)

- Thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ………………………..……để cấp thị thực.

- Giải quyết cho khách nhận thị thực tại cửa khẩu………………………… lý do …………….

…………………………………………………………………………………………………..

- Đề nghị khác (3) ………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **Thủ trưởng cơ quan/ tổ chức** (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ đóng dấu) |

……………………………………………………………………………………………………………………….

***Ghi chú:***

(1) Ghi tên cơ quan, tổ chức.

(2) Mục nào không ghi thì gạch chéo (/) ở phần chừa trống.

(3) Trường hợp khách thuộc diện miễn thị thực theo quy định, thì mục này ghi "khách được miễn thị thực nhập cảnh Việt Nam".

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu (Form) NA3** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |

**ĐƠN BẢO LÃNH CHO THÂN NHÂN LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI   
NHẬP CẢNH VIỆT NAM** (1)

*SPONSORING APPLICATION FORM FOR FOREIGN FAMILY MEMBERS*

*TO ENTER VIET NAM*

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an

To: Immigration Department - Ministry of Public Security

**I- Người bảo lãnh *(The sponsor)*:**

1-Họ tên (chữ in hoa): …………………………………………………………………………

*Full name (in Capital letters)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 2- Giới tính: | Nam 🞏 | Nữ 🞏 | 3- Sinh ngày …. tháng …. năm………………. |
| *Sex* | *Male* | *Female* | *Date of birth (Day, Month, Year)* |

4- Quốc tịch gốc: …………………………………..5- Quốc tịch hiện nay: …………………..

*Nationality at birth Current nationality*

6- Giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu/thẻ thường trú/thẻ tạm trú số (2):..................................

*Identity card/Passport/Permanent or Temporary Resident Card number*

Ngày cấp: ……./..…. /….. …. Cơ quan cấp: ……………………………

*Issuing date (Day, Month, Year) Issuing authority*

7- Nghề nghiệp:…………..………………

*Occupation*

8- Nơi làm việc (nếu có)………………………………………………………………………..

*Employer and business address (if any)*

9- Địa chỉ thường trú/tạm trú tại Việt Nam (3): ……………………………………………….

*Permanent/temporary residential address in Viet Nam*

10- Điện thoại liên hệ/Email: ………………………………………………………………….

*Contact telephone number/Email*

**II/- Người nước ngoài được bảo lãnh *The sponsored*:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Họ tên (chữ in hoa) *Full name (in Capital letters)* | Giới tính *Sex* | Ngày tháng năm sinh *Date of birth (Day,Month, Year*) | Quốc tịch *Nationality* | | Hộ chiếu số *Passport number* | Nghề nghiệp *Occupation* | Quan hệ (4) *Relationshi*p |
| Gốc  *At birth* | Hiện nay *Current* |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**III- Đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh *Request the Immigration Department:***

1- Giải quyết cho những người có tên ở Mục II được nhập cảnh Việt Nam

một lần 🞏 nhiều lần 🞏 từ ngày: …./…./…. đến ngày: …./…./….

*To grant the people listed in Part II permission of a singie entry* 🞏  *or multiple entries* 🞏 *into VietNam for an intended length of stay from (Day, Month, Year) …../…/……… to …../…/…/*

2- Mục đích/ *Purpose of entry*: …………………………………………………………………

3- Dự kiến địa chỉ tạm trú ở Việt Nam: ………………………………………………………..

*Intended temporary residential address in Viet Nam*

4- Thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam tại ……………..nước ………………..để cấp thị thực.

*To inform the Vietnamese Diplomalic Mission at……………… in (country)…………..of the Visa issuance.*

5- Cho nhận thị thực tại cửa khẩu, tên cửa khẩu: ………………………………………………

………………………………………………………………………………………………….

*To grant permission to pick up Visa upon arrival at …………………………Border Checkpoint.*

Lý do

*Reason (s*) .....................................................................................................................................

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

*I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct*

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận** *Certified by* (5) (Ký, ghi rõ họ tên chức vụ, đóng dấu) *Signature, full name, title and stamp* | Làm tại:……ngày…..tháng….năm …. *Done at date (Day, Month, Year)*  **Người đề nghị (**ký, ghi rõ họ tên)  *The sponsor’s signature and full name* |

**Ghi chú**/*Notes*

(1) Dùng cho công dân Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú/thẻ tạm trú tại Việt Nam mời, bảo lãnh thân nhân nhập cảnh; nộp trực tiếp tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an.

*This form is for Vietnamese citizens or the foreigners with Permanent or Temporary Resident Card in sponsoring their foreign family members to apply for a Vietnamese Visa. Submit in person a completed application form at the Immigration Department - Ministry of Public Security.*

(2) Kèm bản sao giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu/thẻ thường trú/thẻ tạm trú;

*Enclose a certified copy of the ID Card/ Passport or Permanent Temporary Resident Card*

(3) Công dân Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú ghi địa chỉ thường trú; người nước ngoài có thẻ tạm trú ghi địa chỉ tạm trú.

*For Vietnamese citizens or the foreigners with Permanent Resident Card, specify the permanent residential address in Viet Nam; For Temporary Resident Card holders, specify the temporary residential address.*

(4) Kèm bản sao giấy tờ chứng minh quan hệ theo quy định.

*Enclose supporting documents to prove family relationship as stipulated by the Law.*

(5) Trường hợp công dân Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú, thì Trưởng Công an phường, xã xác nhận các điểm khai tại Mục I.

*For Vietnamese citizens and the foreigners with Permanent Resident Card, Part I is certified by the Chief of the Ward/Commune Public Security.*

Trường hợp người nước ngoài có thẻ tạm trú thì thủ trưởng cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh người đó xác nhận các điểm khai tại Mục.I.

*For the foreigners with Temporary Resident Card, part I is certified by the Head of sponsoring organisation.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu (Form) NA5** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP THỊ THỰC, GIA HẠN TẠM TRÚ** (1)

*APPLICATION FORM FOR VISA ISSUANCE, STAY EXTENSION*

Dùng cho người nước ngoài đang tạm trú ở Việt Nam

For temporary residence foreigners in Viet Nam

**I- Người đề nghị** ***The applicant:***

1- Họ tên (chữ in hoa): …………………………………………………………………………

*Full name (in Capital letters)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 2- Giới tính: | Nam 🞏 | Nữ 🞏 | 3- Sinh ngày …. tháng …. năm………………… |
| *Sex* | *Male* | *Female* | *Date of birth (Day, Month, Year)* |

4- Quốc tịch gốc: ……………………………………5- Quốc tịch hiện nay: ………………….

*Nationality at birth Current nationality*

6- Nghề nghiệp/chức vụ:………………………………………………………………………..

*Occupation/position*

7- Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số:……………….……… loại (2):……………….

*Passport or International Travel Document number Type*

Cơ quan cấp:……………………………………. có giá trị đến ngày :………../…./…………..

*Issuing authority: Expiry date (Day, Month, Year)*

8- Nhập cảnh Việt Nam ngày: …….../….../…………. qua cửa khẩu:…………………

*Date of the latest entry into VietNam (Day, Month, Year) via entry port*

Mục đích nhập cảnh:………………………………………………………………….…………

*Purpose of entry*

9- Được phép tạm trú đến ngày:……../…..…/……..…..

*Permitted to remain until (Day, Month, Year)*

- Địa chỉ tạm trú tại Việt Nam:…………………………………………………………………

*Temporary residential address in Viet Nam*

Điện thoại liên hệ/Email: ………………………………………………………………………

*Contact telephone number/Email*

**II- Cơ quan/tổ chức hoặc thân nhân ở Việt Nam mời, bảo lãnh:**

***Hosting organisation/family relative in Viet Nam***

1 - Tên cơ quan, tổ chức *Name* *of hosting organisation:*

…………………………………………………………………………………………………..

Địa chỉ *Address* …………………………………………………………………………………

Điện thoại liên hệ/Email *Contact telephone number/Email* ……………………………………

2- Thân nhân bảo lãnh (Họ tên): ……………………………………………………………….

*Hosting family relative (full name)*

Sinh ngày………tháng……..năm ……. ……

*Date of birth (Day, Month, Year)*

Giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu/thẻ thường trú/thẻ tạm trú số: …………………………...

*Identity Card/Passport/Permanent/ Temporary Resident Card Number*

Cấp ngày: …………………cơ quan cấp: ………………………………………………………

*Issuing date Issuing authority*

Quan hệ với người đề nghị: ………………………………………………………..(3)

*Relationship to the applicant*

Địa chỉ thường trú/tạm trú tại Việt Nam: ………………………………………………………

*Permanent/temporary residential address in Viet Nam*

Điện thoại liên hệ/Email: …………………………………………………………………….....

*Contact telephone number/Email*

**III- Nội dung đề nghị** ***Requests****:*

1- Cấp thị thực: một lần 🞏 nhiều lần 🞏 có giá trị đến ngày: ……….…/ …….…/…..

*To issue a visa Singie Multiple* *Valid to (Day, Month, Year)*

2- Gia hạn tạm trú đến ngày: ……../….. /………….

*To extend the duration of stay until (Day, Month, Year)*

3- Lý do *Reason(s)* ……………………………………………………………………………...

**IV- Những điều cần trình bày thêm** ***Additional statements***: …………………………………

…………………………………………………………………………………………………...

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | Làm tại:……ngày…..tháng….năm …. *Done at date (Day, Month, Year)* | |
| **Xác nhận** (4) *Certified by*  (Ký, ghi rõ họ tên chức vụ, đóng dấu) *Signature, full name, title and stamp* | **Người bảo lãnh** (Ký, ghi rõ họ tên) *The sponsor’s signature and full name* | | **Người đề nghị** (ký, ghi rõ họ tên)  *The applicant’s signature  and full name* |

**Ghi chú** *Notes*:

(1) Mỗi người khai 1 bản, kèm hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế và 01 ảnh mới chụp cỡ 4x6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính mầu, nộp trực tiếp tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh.

*Submit in person one completed application form enclosed with passport or International Travel Document and One recently taken photo in 4x6cm size, with white background, front view, bare head without sunglasses at the Immigration Office.*

(2) Ghi rõ loại hộ chiếu phổ thông, công vụ, ngoại giao hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế.

*Specify type of passport whether it is Ordinary, Official or Diplomatic; or specify name of the International Travel Document*.

(3) Kèm theo giấy tờ chứng minh quan hệ.

*Enclose supporting documents to prove the family relationship*

(4) Trường hợp do cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh, hoặc người nước ngoài có thẻ tạm trú mời, bảo lãnh thì thủ trưởng cơ quan, tổ chức xác nhận.

*Be cerified by the head of the organization if the sponsor is an organisation or a foreigner with Temporary Resident Card.*

Trường hợp công dân Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú mời, bảo lãnh, thì Trưởng Công an phường, xã xác nhận các nội dung tại điểm 2 Mục II.

*Be cerified by the Chief of the local Ward/Commune Public Security where the sponsor is residing permanently if the sponsor is a Vietnamese citizen or a foreigner with Permanent Resident Card.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | **Mẫu (Form) NA6** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |
| **…………………….(1)**  Trụ sở tại:  Điện thoại:  Số:……………..  *V/v Đề nghị cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài* | *………ngày, ……tháng…… năm………* | |

Kính gửi: ……………………………………………..(2)

Đề nghị quý cơ quan xem xét cấp thẻ tạm trú cho…………… người nước ngoài sau đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Họ tên | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Quốc tịch | Hộ chiếu số | Vị trí công việc |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

(Tờ khai đề nghị cấp thẻ tạm trú kèm theo)

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Thủ trưởng cơ quan/tổ chức** (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu) |

**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan, tổ chức

(2) Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ quan có thẩm quyền của Bộ Ngoại giao (đối với người thuộc diện cấp thẻ tạm trú NG3).

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu (Form) NA7** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN BẢO LÃNH CẤP THẺ TẠM TRÚ**

Kính gửi:………………………………(1)

**I. Người bảo lãnh:**

1- Họ tên: ……………………………………………………………………………………….

2- Giới tính: Nam 🞏 Nữ 🞏 3- Sinh ngày ….…..tháng. ……….năm………

4- Địa chỉ thường trú (theo sổ hộ khẩu): ……………………………………………………….

- Địa chỉ tạm trú (nếu có) ……………………………………………………………………..

- Điện thoại liên hệ/Email: ……………………………………………………………………..

5- Giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu số ……………………………………………………..

6- Nghề nghiệp:…………………………… Nơi làm việc hiện nay: …………………………..

**II. Người được bảo lãnh:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Họ tên (chữ in hoa) | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Quốc tịch | Hộ chiếu số | Quan hệ (2) |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**III. Nội dung bảo lãnh:**

1- Bảo lãnh cho thân nhân nêu ở Mục II được cấp thẻ tạm trú theo tờ khai đề nghị cấp thẻ tạm trú (kèm theo).

2- Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận** (3)  (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu) | Làm tại …….ngày …..tháng ….năm……. **Người bảo lãnh** (ký, ghi rõ họ tên) |

**Ghi chú:**

(1) Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, Thành phố nơi thường trú.

(2) Ghi rõ quan hệ với người bảo lãnh

(3) Trưởng/Công an phường, xã nơi người bảo lãnh thường trú xác nhận nội dung tại Mục I.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ảnh -  photo 2x3 cm See notes (2) |  | **Mẫu (Form)NA8** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |
| **TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ TẠM TRÚ (1)** *INFORMATION FORM FOR A TEMPORARY RESIDENT CARD*  Dùng cho người nước ngoài đang tạm trú tại Việt Nam  *For temporary residence foreigners in Viet Nam* | |
|  |

1- Họ tên (chữ in hoa): …………………………………………………………………………

*Full name* *(in Capital letters)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 2- Giới tính: | Nam 🞏 | Nữ 🞏 | 3- Sinh ngày …. tháng …. năm…………… |
| *Sex* | *Male* | *Female* | *Date of birth (Day, Month, Year)* |

4- Quốc tịch gốc:……………………………….. 5- Quốc tịch hiện nay: ………………………

*Nationality at birth Current nationality:*

6- Nghề nghiệp/chức vụ:………………………………………………………………………...

*Occupation/ position*

7- Hộ chiếu số ……………………………… Loại: Phổ thông 🞏 Công vụ 🞏 Ngoại giao 🞏

*Passport Number Type: Ordinary Official Diplomatic*

Cơ quan cấp: ……………………………… Có giá trị đến ngày …/.../ …

*Issuing authority* *Expiry date (Day, Month, Year)*

8- Địa chỉ cư trú, nơi làm việc ở nước ngoài trước khi nhập cảnh Việt Nam

*Your residential and business address before coming to Viet Nam*

- Địa chỉ cư trú *Residential address*: ……………………………………………………………

- Nơi làm việc *Business address* ……………………………………………………………….

9- Nhập cảnh Việt Nam ngày: …/ …/ ………. qua cửa khẩu: …………………

*Date of the latest entry into Viet Nam (Day, Month, Year)* *via entry port*

Mục đích nhập cảnh: (3) ……………………………………………………………………….

*Purpose of entry*

10- Được phép tạm trú đến ngày:..…../…..../……….

*Permitted to remain until (Day, Month, Year)*

- Địa chỉ tạm trú tại Việt Nam:…………………………………………………………………

*Temporary residential address in Viet Nam*

- Điện thoại liên hệ/Email: …………………………………………………………………….

*Contact telephone number/Ema**il*

11. Nội dung đề nghị *Request*s:

- Cấp thẻ tạm trú có giá trị đến ngày …….…/…….… /…. …………..

*To issue a Temporary Resident Card valid until (Day, Month, Year)*

- Lý do *Reason(s):* (4) …………………………………………………………………………

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

*I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Làm tại:……………ngày…..tháng….năm …. *Done at date (Day, Month, Year)*  **Người đề nghị (**ký, ghi rõ họ tên)  *The applicant ’s signature and full name* |

**Ghi chú** *Notes:*

(1) Mỗi người khai 01 bản kèm hộ chiếu và công văn bảo lãnh của cơ quan, tổ chức hoặc đơn bảo lãnh của thân nhân; nộp trực tiếp tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, cơ quan có thẩm quyền của Bộ Ngoại Giao (đối với người thuộc diện cấp thẻ tạm trú ký hiệu NG3).

*Submit in person one completed application form enclosed with passport and the sponsoring application by the hosting organisation/family relative at the Immigration Office or at the competent authority of the Ministry of Foreign Affairs (for those who are eligible for the Temporary Resident Card categorised as NG3)*

(2) Kèm 02 ảnh mới chụp, cỡ 2x3cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính mầu (01 ảnh dán vào tờ khai và 01 ảnh để rời)

*Enclose 02 recently-taken photos in 2x3 cm size, with white background, front view, bare head without sunglasses (one photo on the form and the other separate).*

(3) Ghi rõ vào làm việc gì ở Việt Nam hoặc thăm người thân.

*Specify business purpose in Vietnam or family visit purpose.*

(4) Ghi rõ lý do: làm việc, lao động, đầu tư, học tập hoặc thăm người thân và kèm theo giấy tờ chứng minh

*Specify the reasons whether it is business, labour, investment, study or family visit and enclose supporting documents.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ảnh - photo 4x6 cm See notes (2)** |  | **Mẫu (Form)NA9** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |
| **TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY MIỄN THỊ THỰC** (1)  *APPLICATION FORM FOR ISSUANCE/REISSUANCE OF A VISA EXEMPTION CERTIFICATE* | |

1- Họ tên (chữ in hoa): ………………………………………………………………………………

*Full name* *(in Capital letters)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 2- Giới tính: | Nam 🞏 | Nữ 🞏 | 3- Sinh ngày …. tháng …. năm…………………… |
| *Sex* | *Male* | *Female* | *Date of birth (Day, Month, Year)* |

4- Nơi sinh: ………………………………………………………………………………………….

*Place of birth*

5- Quốc tịch gốc: ………………………………. 6- Quốc tịch hiện nay:…………………………...

*Nationality at birth Current nationality:*

7- Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số ……………………………………………………...

*Passport or International Travel Document number*

Cơ quan cấp: ……………………..……………….có giá trị đến ngày: … .../ … …./……............

*Issuing authority: Expiry date (Day, Month, Year)*

8- Nghề nghiệp:..…………………………………………………………………………………….

*Occupation*

9- Địa chỉ cư trú, nơi làm việc hiện nay ở nước ngoài: …………………………………………….

*Current residential, business address abroad:*

………………………………………… Số điện thoại/Email: …………………………………….

*Telephone/Email*

10- Địa chỉ cư trú ở Việt Nam trước khi xuất cảnh định cư ở nước ngoài (nếu có)

*Previous residential address in Viet Nam before residing abroad (if any)*

………………………………………………………………………………………………………

11- Địa chỉ liên hệ tại Việt Nam ……………………………………………………………………

*Contact address in Viet Nam*

…………………………………………………. Số điện thoại ……………………………………

*Telephone*

12- Trẻ em dưới 14 tuổi đi cùng hộ chiếu (họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh)

*Accompanying minors (under 14 years old) included in the applicant 's passport (full name, sex, date of birth (Day, Month, Year)).*

………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………

13- Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được cấp giấy miễn thị thực (3)

*Supporting documents to prove the eligibility for a Visa Exemption Certificate*

………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

*I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Làm tại:……ngày…..tháng….năm …. *Done at date (Day, Month, Year)* **Người đề nghị (**ký, ghi rõ họ tên)  *The applicant ’s signature and full name* |

**Ghi chú**/Notes:

(1) Mỗi người khai 1 bản, kèm hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; nộp trực tiếp tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hoặc tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

*Submit in person one completed application form enclosed with passport or International Travel Document at the VietNamese Diplomatic Mission or at the Immigration Department.*

(2) Kèm 02 ảnh mới chụp, cỡ 4x6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính mầu (01 ảnh dán vào tờ khai, 01 ảnh để rời)

*Enclose 02 recently taken photos in 4x6cm size, with white background, front view, bare head without sunglasses (one photo on the form and the other separate).*

(3) Kèm bản sao một trong các giấy từ. Giấy khai sinh, Giấy đăng ký kết hôn, Hộ chiếu Việt Nam hết giá trị, Giấy chứng minh nhân dân, Số hộ khẩu hoặc các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam

*Enclose one certified copy of one of the following documents: Birth Certificate, Marriage Certificate, expired Vietnamese Passport, ID Card, Family Registration Booklet or other documents as stipulated by the Vietnamese Law.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ảnh - photo 2x3 cm See notes (2) |  | **Mẫu (Form)NA13** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |
| **TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI THẺ THƯỜNG TRÚ (1)**  *APPLICATION FORM FOR PERMANENT RESIDENT CARD RENEWAL/ REISSUANCE*  (Dùng cho người nước ngoài đang tạm trú tại Việt Nam) *(For permanent residence foreigners in Viet Nam)* | |
|  |

1- Họ tên (chữ in hoa): …………………………………………………………………………….

*Full name (in Capital letters)*

Họ tên khác (nếu có) ……………………………………………………………………………….

*Other names (if any)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 2- Giới tính: | Nam 🞏 | Nữ 🞏 | 3- Sinh ngày …. tháng …. năm……………… |
| *Sex* | *Male* | *Female* | *Date of birth (Day, Month, Year)* |

4- Nơi sinh: …………………………………………………………………………………………

*Place of birth*

5- Quốc tịch gốc: ……………………………… 6- Quốc tịch hiện nay:……………………………

*Nationality at birth Current nationality*

7- Nghề nghiệp: …………………………………………………………………………………….

*Occupation*

8 - Nơi làm việc (tên cơ quan/ tổ chức) ……………………………………………………………..

*Employer (Name of organisation)*

Địa chỉ: ……………………………………………………………………………………………...

*Business address*

Điện thoại liên hệ/Email *Contact telephone number/Email*………………………………………...

9- Địa chỉ thường trú tại Việt Nam:

*Permanent residential address*

Số nhà: …………………..Đường/ phố/ thôn …………………....Phường/ xã …………………….

*House number Street/ road/village Ward/ commune*

quận/ huyện ………………………………..thành phố/ tỉnh ……………………………………….

*District City/ Province*

Điện thoại liên hệ/Email *Contact telephone number/Email* ………………………………………..

10- Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số: ……………………………………………………

*Passport or International Travel Document number*

Cơ quan cấp: ………………………………………có giá trị đến ngày: ……/ ……/……………...

*Issuing authority: Expiry date (Day, Month, Year)*

11 - Thẻ thường trú số: ……………………………………………………………………………..

*Permanent resident card number*

Cơ quan cấp: ………………………………………….ngày cấp: ………………………………….

*Issuing authority Issuing date (Day, Month, Year)*

12- Thân nhân *Family members*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Quan hệ (3) *Relationship* | Họ tên  *Full name* | Ngày tháng năm sinh *Date of birth* | Quốc tịch *Nationality* | Nghề nghiệp *Occupation* | Chỗ ở hiện nay  *Current* *residential address* |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

13- Nội dung đề nghị:

*Requests:*

+ Đổi thẻ thường trú 🞏

*To renew the Permanent Resident Card*

+ Cấp lại thẻ thường trú 🞏

*To reissue the Permanent Resident Card*

- Lý do (4) …………………………………………………………………………………………..

*Reason* …………………………………………………………………………………………..

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

*I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct*

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Công an phường, xã nơi người nước ngoài thường trú** (5)  *Certified by the Ward/Commune Public Security where the applicant is residing permanently* (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu) *Signature*, *full name, title and stamp* | Làm tại:……ngày…..tháng….năm …. *Done at………date (Day, Month, Year)* **Người đề nghị (**ký, ghi rõ họ tên)  *The applicant ’s signature and full name* |

**Ghi chú**/ *Notes:*

(1) Mỗi người khai 01 bản, nộp trực tiếp tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi thường trú.

*Submit in person one completed form at the Immigration Office of Province / Central City Public Security where the applicant is residing permanently.*

(2) Kèm 02 ảnh mới chụp, cỡ 2x3cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính mầu (01 ảnh dán vào tờ khai, 01 ảnh để rời).

*Enclose 02 recently taken photos in 2x3cm size with white background, front view, bare head without sunglasses (one photo on the form, the other separate).*

(3) Ghi rõ bố, mẹ, vợ, chồng, con.

*State clearly the information about parents, spouse and children.*

(4) Ghi rõ lý do bị mất/ bị hỏng/ thay đổi nội dung ghi trong thẻ.

*Specify the reason whether it is loss, damage, modification of details on the Card.*

(5) Trưởng Công an phường, xã xác nhận các điểm khai ghi tại Mục 1, 2, 3, 9, 12

*Points 1, 2, 3, 9, 12 are certified by the Chief of the Ward/ Commune Public Security*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | **Mẫu (Form) NA14** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |
| …………………….**(1)**  Trụ sở tại:  Điện thoại:  Số:…………….. | ................*ngày, …… tháng…… năm……* | |

**Kính gửi:**…………………………………………….. (2)

Đề nghị cấp phép vào khu vực cấm, khu vực biên giới cho…… người nước ngoài, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Họ tên (chữ in hoa) | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Quốc tịch | Hộ chiếu/thẻ tạm trú/thẻ thường trú số | Nghề nghiệp, chức vụ |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

- Địa chỉ tạm trú/ thường trú tại Việt Nam: ……………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………...

- Khách của cơ quan/ tổ chức: …………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………………..

- Xin vào khu vực: ………………………………………………………………………………

Thời gian: từ ngày …………………………..đến ngày …………………….số lần ……………

Mục đích: ……………………………………………………………………………………….

- Người hướng dẫn:

Ho tên: …………………………………………………chức vụ: ……………………………...

Giấy chứng minh nhân dân số: . …………………………………………………………………

cấp ngày ……………………………. cơ quan cấp ……………………………………………

Nơi làm việc: …………………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **Thủ trưởng cơ quan/ tổ chức** (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu) |

…………………………………………………………………………………………………

**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan, tổ chức;

(2) Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có khu vực cấm, khu vực biên giới.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu (Form) NA15** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……………, ngày……*.. *tháng……*... *năm …………*

**ĐƠN XIN PHÉP CHO THÂN NHÂN VÀO KHU VỰC CẤM, KHU VỰC BIÊN GIỚI (1)**

**Kính gửi:…………………………………**

- Tên tôi là (chữ in hoa): ……………………………………………………………………………

- Giới tính: nam 🞏 nữ 🞏 Sinh ngày………… tháng....... năm……… Nghề nghiệp:…………...

- Giấy chứng minh nhân dân số: ……………………………………………………………………

cấp ngày……………………. cơ quan cấp: ……………………………………………………….

Địa chỉ thường trú tại Việt Nam: …………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………………

Đề nghị cấp phép vào khu vực cấm, khu vực biên giới cho…… người nước ngoài, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Họ tên (chữ in hoa) | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Quốc tịch | Hộ chiếu/thẻ tạm trú/ thẻ thường trú số | Nghề nghiệp, chức vụ |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

- Địa chỉ tạm trú/ thường trú tại Việt Nam: ………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………………

- Quan hệ với bản thân: …………………………………………………………………………(3)

- Xin vào khu vực: …………………………………………………………………………………

Thời gian: từ ngày ………………………đến ngày ……………………… số lần ………………

Mục đích: …………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Trưởng Công an phường, xã nơi người bảo lãnh thường trú (4)** (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) | **Người làm đơn** (Ký, ghi rõ họ tên) |

………………………………………………………………………………………………………………………

**Ghi chú:**

(1) Dùng cho công dân Việt Nam đang thường trú tại khu vực cấm, khu vực biên giới;

(2) Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có khu vực cấm, khu vực biên giới.

(3) Kèm bản sao giấy tờ chứng minh quan hệ (ông, bà, cha, mẹ của vợ hoặc chồng; vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của người làm đơn).

(4) Xác nhận nhân thân người bảo lãnh và địa chỉ thường trú của người bảo lãnh.

**Mẫu (Form)**

**N17A**

Ảnh

pho to

4x6 cm

**TỜ KHAI**

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT NHẬP CẢNH**

APPLICATION FOR AN EXIT AND ENTRY PERMIT

(Dùng cho người nước ngoài thường trú tại Việt Nam

không có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu)

To be completed by the foreign permanent resident in Viet Nam

Having no Passport or Travel Document in lieu of a Passport

1. Họ và tên (viết chữ in hoa): ……………………………………………………………………………………………………...

*Full name (in capital letters)*

2. Sinh ngày ..………. tháng ...………. năm .............................. 3. Giới tính: nam nữ

*Date of birth (Day, Month, Year)* *Sex Male Female*

4. Nơi sinh ..........................................................................................................................……………………………………………………

*Place of birth*:

5. Quốc tịch gốc: ...................................………………. … Quốc tịch hiện nay: .......................................………………..

*Nationality at birth* *Nationality at present*

6. Địa chỉ thường trú ở Việt Nam:………………………………………….……………………………………………………

*Permanent residential address*

……………………………………………….……………………………Điện thoại số:……………………………………………………

*Telephone number*

7. Thẻ thường trú số:………………………………...............Cơ quan cấp:....................................................………………….

*Permanent Residence Card number Issuing Authority*

ngày cấp:.......................................………………………… (Bản chụp kèm theo)

*Date of issue (Day, Month, Year) (one copy attached)*

8. Mục đích xin cấp giấy phép xuất nhập cảnh:…………………………………………………………………………

*Purpose of application for an Exit and Entry Permit*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Phần dành cho cơ quan** .…………...., ngày……....tháng …....... năm .......…………

##### quản lý xuất nhập cảnh ghi *Place and date (Day, Month, Year) of the application*

##### *for office only* Người đề nghị (ký, ghi rõ họ tên)

##### *The applicant (signature and full name)*

##### 

**Ghi chú** Notes on mark:

- Mẫu tờ khai này do Cục Quản lý xuất nhập cảnh ban hành; mỗi người kê khai 1 bản nộp tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố nơi người nước ngoài thường trú hoặc Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.

*This Application Form is promulgated by the Immigration Department; to apply, please submit a completed application form at the Immigration Office of Province/ City where the foreigner is residing permanently or at the Immigration Department-Ministry of Public Security.*

- Dán 01 ảnh mới chụp, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính mầu, 01 ảnh để rời.

*Stick one color latest photo with white font and direct face without hat, sunglasses, enclose with one same photo.*

- Khai đúng họ tên, ngày tháng năm sinh ghi trong thẻ thường trú.

Your full name and date of birth provied on the form should be the same as on your Permanent Residence Card

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu TK-PNTE**  *(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2013/TT-BCA*  *ngày 05 tháng 01 năm 2013)*  *Ảnh mới chụp*  *cỡ 4x6 cm*  *mặt nhìn thẳng,*  *đầu để trần* |

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

# Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

------

# TỜ KHAI

# Dùng cho phụ nữ, trẻ em bị buôn bán từ nước ngoài trở về

1. Họ và tên (viết chữ in hoa):……………………………2. Giới tính:…………................

Các tên khác (nếu có):………………………………………………………………...........

3. Sinh ngày:………./………./………… 4. Nơi sinh:……………………………………..

5. Dân tộc:……………………………….. 6. Quốc tịch:…………………………………..

7. Nơi thường trú trước khi ra nước ngoài (ghi rõ số nhà, đường phố, phường, quận, thành phố hoặc thôn, xã, huyện, tỉnh):……………………………………………………..............

………………………………………………………………………………………. …...

8. Rời Việt Nam ngày:………./………./………… bằng phương tiện:……………. qua cửa khẩu:…………………

Giấy tờ đã sử dụng để xuất cảnh (nếu có): ………………………………………….. số:………………… ngày cấp:………./………./…… cơ quan cấp:………………………

9. Tóm tắt hoàn cảnh, quá trình bị bán ra nước ngoài (ghi rõ những thông tin nắm được về các đối tượng đã thực hiện việc mua bán người):……………………………………...........

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………

10. Nay xin về thường trú với ai, ở đâu (ghi cụ thể họ tên, địa chỉ, số điện thoại và quan hệ):………………………………………………………………………………………......

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………....

11. Trẻ em cùng về (ghi rõ họ tên, giới tính, ngày và nơi sinh, quốc tịch, quan hệ):

……………………………………………………………………………………………....

……………………………………………………………………………………………....

12. Tình trạng sức khỏe:…………………………………………………………….............

ảnh trẻ em

cỡ 3 x 4 cm

Làm tại………ngày………. tháng…….. năm

Người khai

(ký, ghi rõ họ tên)

------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Ghi chú: Mỗi người khai 01 bản; trẻ em dưới 14 tuổi cùng về thì khai chung vào tờ khai và dán ảnh (cỡ 3x4cm) vào phía dưới tờ khai.

Mẫu TK 6

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG AN TỈNH (TP)............  **PHÒNG QUẢN LÝ XNC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Ảnh 4x6cm*

*mới chụp*

*mặt nhìn thẳng đầu để trần*

*(1)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TỜ KHAI** **ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY THÔNG HÀNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA** |  |

1- Họ và tên (chữ in hoa):.................................................... 2- Nam Nữ

3- Sinh ngày ........tháng ........năm ............... Nơi sinh (tỉnh, TP) ...........................................

4- Giấy CMND số:

Ngày cấp ............/ ........../ ........... Nơi cấp (tỉnh, TP) .........................................................

5- Dân tộc......................... 6- Tôn giáo.................. 7- Số điện thoại:.......................................

8- Địa chỉ thường trú tạm trú Số nhà............. đường phố (thôn)...............

phường (xã)................................. quận (huyện)............. thành phố (tỉnh)...........................

9- Nghề nghiệp:..................... 10- Tên, điạ chỉ cơ quan hoặc nơi làm việc:...........................

..................................................................................................................................................

11- Mục đích xuất cảnh:...........................................................................................................

12- Những điều muốn ghi thêm (nếu có): ...............................................................................

..................................................................................................................................................

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức** (2)(ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu) | Làm tại ........... ngày........ tháng....... năm ......  **Người đề nghị**  (ký và ghi rõ họ tên) |

**Ghi chú:** (1) Dán vào khung 1 ảnh, kèm theo 01 ảnh để cấp giấy thông hành

(2) Thủ trưởng cơ quan trực tiếp đóng dấu giáp lai vào ảnh và xác nhận vào tờ khai

Mẫu TK 7

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG AN TỈNH (TP)............  **PHÒNG QUẢN LÝ XNC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Ảnh 4x6 cm*

*mới chụp*

*mặt nhìn thẳng đầu để trần*

*(1)*

**TỜ KHAI**

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY THÔNG HÀNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM – LÀO**

1- Họ và tên *(chữ in hoa)*:.................................................................. 2- Nam Nữ

3- Sinh ngày ........tháng ........năm ............... Nơi sinh *(tỉnh, TP)* ................................................

4- Giấy CMND số:

Ngày cấp ............/ ........../ ........... Nơi cấp *(tỉnh, TP)* .............................................................

5- Dân tộc......................... 6- Tôn giáo.................. 7- Số điện thoại:............................................

8- Địa chỉ thường trú tạm trú Số nhà............. đường phố *(thôn*)...............

phường *(xã)*..................................... quận *(huyện)*................... thành phố *(tỉnh)*.................

9- Nghề nghiệp:............................. 10- Tên, điạ chỉ cơ quan hoặc nơi làm việc:...................

..................................................................................................................................................

11- Mục đích xuất cảnh:...........................................................................................................

12- Những điều muốn ghi thêm *(nếu có)*: ...............................................................................

..................................................................................................................................................

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức** (2)*(ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)* | *Làm tại ........... ngày........ tháng....... năm ...........*  **Người đề nghị**  *(ký và ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:*** *(1) Dán vào khung 1 ảnh, kèm theo 01 ảnh để cấp giấy thông hành*

*(2) Thủ trưởng cơ quan trực tiếp đóng dấu giáp lai vào ảnh và xác nhận vào tờ khai*Mẫu TK 8

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG AN TỈNH (TP).......................  **PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH**  **Số hồ sơ:** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Ảnh 4x6cm*

*mới chụp*

*mặt nhìn thẳng đầu để trần*

*(1)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TỜ KHAI** **ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY THÔNG HÀNH NHẬP XUẤT CẢNH** (Dùng cho công dân Việt Nam xuất nhập cảnh sang các thành phố biên giới của Trung Quốc tiếp giáp Việt Nam) |  |

1- Họ và tên (chữ in hoa):.................................................... 2- Nam Nữ

3- Sinh ngày ........tháng ........năm ............... Nơi sinh (tỉnh, TP) ...........................................

4- Giấy CMND số:

Ngày cấp ............/ ........../ ........... Nơi cấp (tỉnh, TP) .........................................................

5- Dân tộc......................... 6- Tôn giáo.................. 7- Số điện thoại:.......................................

8- Địa chỉ thường trú tạm trú Số nhà...... đường phố (thôn).....................

phường (xã).................................. quận (huyện)................. thành phố (tỉnh)......................

9- Nghề nghiệp:..................... 10- Tên, điạ chỉ cơ quan hoặc nơi làm việc:...........................

..................................................................................................................................................

11- Mục đích xuất cảnh:...........................................................................................................

12- Những điều muốn ghi thêm (nếu có): ...............................................................................

..................................................................................................................................................

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn nơi cư trú** (3)(ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu) | Làm tại ........... ngày........ tháng....... năm ...  **Người đề nghị**(2)  (ký và ghi rõ họ tên) |

**Ghi chú:** (1) Dán vào khung 1 ảnh, kèm theo 01 ảnh để cấp giấy thông hành

(2) Trẻ em dưới 14 tuổi phải do cha mẹ hoặc người đỡ đầu khai và ký thay

(3) Xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn nơi cư trú trong trường hợp người xin cấp Giấy thông hành nhập xuất cảnh là trẻ em dưới 14 tuổi.

*Ảnh 4x6cm*

*mới chụp mặt nhìn thẳng, đầu để trần*

(1)

Mẫu TK9

Ban hành kèm theo Thông tư

số 67/2013/TT-BCA ngày 11/12/2013

*Ảnh 3x4cm*

*của trẻ em đi cùng Giấy thông hành*

(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY THÔNG HÀNH XUẤT, NHẬP CẢNH**

(Dùng cho công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh sang

vùng biên giới của Trung Quốc – Việt Nam)

1. Họ và tên (chữ in hoa):……………………………………………………………………........................................................................................

2. Nam Nữ 3. Ngày sinh: …..…...….tháng…….....…năm ………..……...

Nơi sinh (tỉnh, TP)…………………......................................................................................................................................................................................................

4. Giấy CMND số:……………………………………Ngày cấp …….…../………/………..Nơi cấp (tỉnh, TP)…………..............

5. Dân tộc…………………….. 6. Tôn giáo………………….7. Số điện thoại (nếu có):……………………………………..........

8. Địa chỉ thường trú (ghi theo sổ hộ khẩu) ………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

9. Nghề nghiệp:……………………….......................................................................................................................................................

10. Tên, địa chỉ cơ quan hoặc nơi làm việc………………………………...........................................................................

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

11. Mục đích xuất cảnh: ……………………………………………………………………………………………………..............

12. Cửa khẩu qua lại: ……………………………………………………………………………………………………......................

13. Trẻ em dưới 16 tuổi đề nghị cấp chung giấy thông hành (nếu có):

Họ và tên (chữ in hoa).. ...............................................................

|  |
| --- |
| Sinh ngày.......tháng.......năm............ Nơi sinh (tỉnh, TP)............................... |

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai trên./.

**Xác nhận** **của cơ quan chủ quản** Làm tại………….ngày……..tháng……năm…….

(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu**)** (3) **Người đề nghị**

(Ký và ghi rõ họ tên) (2)

**Ghi chú:** (1) Dán vào khung 01 ảnh, kèm theo 01 ảnh để cấp giấy thông hành.

(2) Trẻ em dưới 16 tuổi phải do cha, mẹ hoặc người giám hộ khai và ký thay

(3) Xác nhận của cơ quan chủ quản trong trường hợp người đề nghị cấp giấy thông hành là cán bộ, công chức nhà nước công tác tại vùng biên giới. Cư dân biên giới không phải lấy xác của Công an phường, xã, thị trấn.

**Mẫu (Form) NC14**

Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2015/TT-BCA

ngày 06 tháng 7 năm 2015

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP XUẤT NHẬP CẢNH**

APPLICATION FORM FOR AN EXIT AND ENTRY PERMIT

ISSUE/ RE ISSUE

(Dùng cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam) (1)

(For the stateless resident in Viet Nam)

1- Họ và tên (viết chữ in hoa):(3)….…………………………………………………..

*Full name (in capital letters)*

2- Giới tính: Nam Nữ 3- Sinh ngày…….. tháng………năm…………..

*Sex Male Female* *Date of birth (Day, Month, Year)*

4- Nơi sinh:………………………………………………………………………………….

*Place of birth*

5- Địa chỉ thường trú ở Việt Nam:………………………………………………………

*Permanent residential address*

………………………………………….. Số điện thoại:……………………………..

*Telephone*

6- Quốc tịch trước đây:………………………………………………………………………

*Former nationality*

7- Thẻ thường trú số (nếu đã được cấp): ..…………………Cơ quan cấp:…………………

*Permanent Resident Card No (if any) Issuing Authority*

ngày cấp:.......................................…………………………

*Date of issue (Day, Month, Year)*

8- Mục đích xin cấp giấy phép xuất nhập cảnh:……………………………………………..

*Purpose of application for an Exit and Entry Permit*

9- Lý do đề nghị cấp lại giấy phép xuất nhập cảnh: (4)…………………………………..

*Reason(s) of application for an Exit and Entry Permit*

**Phần dành cho cơ quan quản lý** Làm tại…………, ngày……tháng……năm……..

##### xuất nhập cảnh *Done at……………*, *date (Day, Month, Year)*

##### *For official only* Người đề nghị (ký, ghi rõ họ tên)

##### *The applicant’s signature and full name*

##### Ghi chú/ *Notes*

(1) Mỗi người kê khai 1 bản nộp tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố nơi người đề nghị cấp giấy phép xuất nhập cảnh cư trú hoặc Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.

*Submit one completed application at the Immigration Office of Province/Central City Public Security where the foreigner is residing or at the Immigration Department - Ministry of Public Security.*

(2) Dán 01 ảnh mới chụp cỡ 4x6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính mầu, 01 ảnh để rời.

*Stick onto the photo box one recently taken 4x6cm size, with white background, front view, bare head, without sunglasses and enclose one separate photo of the same kind.*

(3) Khai đúng họ tên, ngày tháng năm sinh ghi trong thẻ thường trú (nếu đã được cấp).

*Full name and date of birth proviced in the form should be the same as in the Permanent Resident Card (if any).*

(4) Trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép xuất nhập cảnh do bị mất, phải kèm theo đơn báo mất giấy phép xuất nhập cảnh.

In case of the Exit and Entry Permit being lost or stolen, enclose a Loss Report.

**B. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CON DẤU**

|  |
| --- |
| Mẫu CD8 ban hành theo  QĐ số 998/2001/QĐ-BCA(C11)  ngày 10-10-2001 |

**ĐƠN XIN PHÉP MANG CON DẤU**

**CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC………………… VÀO VIỆT NAM**

Kính gửi: …………………………………………………………………….

Tên tôi là: ……………………………………………………………………

Sinh ngày……tháng……...năm…………tại……………………………………….

Chỗ ở hiện nay:…………………………………………………………..................

………………………………………………………………………………………

Nghề nghiệp và nơi làm việc……………………………………………………….

………………………………………………………………………………………

Chức vụ:…………………………………………………………………………….

CMND/Hộ chiếu số………..do……………cấp ngày……….tháng………năm…...

Xin phép được mang con dấu vào nước CHXHCN Việt Nam qua cửa khẩu:

………………………………………………………………………………………

- Lý do mang con dấu vào:…………………………………………………..

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

- Nội dung con dấu *(dịch ra tiếng Việt Nam)* MẪU DẤU

……………………………………………...

……………………………………………...

……………………………………………...

………………………………………………

……………………………………………...

……………………………………………...

Thời gian mang con dấu vào là: ……………………………………………

Sau khi mang con dấu vào nước CHXHCN Việt Nam chúng tôi xin làm thủ tục đăng ký sử dụng và chấp hành mọi quy định của Chính Phủ nước CHXHCN Việt Nam về việc bảo quản và sử dụng con dấu.

…………ngày…………tháng ………..năm………

NGƯỜI LÀM ĐƠN

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**C. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN**

|  |  |
| --- | --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Ảnh**  **(4x6 cm)**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | Mẫu ĐD1a ban hành kèm  theo TT số 33/2010/TT-BCA  ngày 05/ 10/ 2010 |

**BẢN KHAI LÝ LỊCH**

**Của người làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT**

1. Họ và tên: ………………………………………. …………….Nam/Nữ…………...

2. Sinh ngày …… tháng …… năm ………

3. Giấy CMND số: ……………….Ngày cấp: ………Nơi cấp…………………………

4. Dân tộc: ………………… Tôn giáo: …………….. Quốc tịch: …………………….

5. Nguyên quán: ………………………………………………………………………..

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: …………………………………………................

…………………………………………………………………………………………..

7. Nơi đăng ký tạm trú: …………………………………………………………………

8. Trình độ học vấn: ……………………………………………………………………

9. Chức vụ trong cơ sở kinh doanh:…...………………………………………………..

10. Địa chỉ của cơ sở kinh doanh:..……………………………………………………..

11. Ngành, nghề kinh doanh: …………………………………………………………..

……………………………………..…………………………………………................

**I - QUAN HỆ GIA ĐÌNH**

(Gồm bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị em ruột)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Họ và tên | Quan hệ | Năm sinh | | Nơi đăng ký  Hộ khẩu thường trú | Nghề nghiệp |
| Nam | Nữ |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN**

**1 - Thời gian, nghề nghiệp, chức vụ, nơi học tập và làm việc**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**2 - Tiền án, tiền sự** (nếu có ghi rõ tiền án, tiền sự, tội danh, thời gian, cơ quan xử lý)

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

Tôi cam đoan những nội dung khai trong bản lý lịch là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của UBND phường, xã, thị trấn**  **nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cơ quan**  **nhà nước trực tiếp quản lý** | ………..,ngày……tháng……năm 20…..  *(Người khai ký, ghi rõ họ tên)* |

***Mẫu ĐD1b ban hành kèm theo***

***Thông tư số 33/2010/TT-BCA ngày 05/10/2010***

Ảnh

(4x6 cm)

**BẢN KHAI NHÂN SỰ**

Individal decleration

*Dùng cho người nước ngoài*

*(For foreigner)*

1. Họ tên*(chữ in hoa)*: ......................................................................................

*Name and surname (capital letters)*:……………………………………….

2. Ngày tháng năm sinh:…..............................................................................

*Date of birth*:……………………………………………………………….

3. Giới tính:.......................................................................................................

*Sex*:…………………………………………………………………………

4. Quốc tịch:......................................................................................................

*Nationality*:…………………………………………………………………

5. Địa chỉ cư trú tại nước ngoài:………………………………………………

*Address at foreign country*:…………………………………………….

6. Hộ chiếu số:...............................Loại:...........................................................

*Passport No*:………………….*Kind of passport*:…………………………..

Ngày cấp: .............................. Giá trị đến: .......................................................

*Date of issue*:………………..*Date of expity*:………………………………...

Cơ quan cấp:.....................................................................................................

*Issued by*:……………………………………………………………………..

7. Nghề nghiệp:.................................................................................................

*Profession*:…………………………………………………………………

8. Nơi làm việc:.................................................................................................

*Place of work*:……………………………………………………………...

9. Chức vụ:........................................................................................................

*Position*:…………………………………………………………………

10. Địa chỉ cư trú hiện nay:…………………………………………………...

*Resident Address*:………………………………………………………

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật.

*I swear the above declarations are true of which.*

Làm tại:...........................................

*Done at*:…………………………..

Ngày *(date)*:....................................

*(Ký- signature)*

**D. LĨNH VỰC QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ**

*Mẫu VC03 ban hành theo Thông tư số 04/2014/TT-BCA ngày 21/01/2014*

|  |  |
| --- | --- |
| (1)……………….  ……………………….. **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ………./………. | *………, ngày…*.. *tháng …… năm ……*.. |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

**Kính gửi:** (2)……………………………………..

(1)……………………………………………………………………………………..

Ủy nhiệm cho ông/bà: ………………………………………………….Chức vụ …………………

CMND/Hộ chiếu số: ……….do: …………………cấp ngày……… /………. /…………….

Tổ chức vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp theo Hóa đơn GTGT số …………..ngày……./…. /………. của (3)…………………………………………………………………………………………..

1. Hành trình vận chuyển:

2. Thời gian vận chuyển: Từ ngày ……../ ……../ ………..đến ngày ……./ ……./ …………….

3. Danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải và phương tiện vận chuyển như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên người điều khiển phương tiện, áp tải | Số CMND (hộ chiếu), giấy phép | BKS phương tiện vận chuyển | Khối lượng vận chuyển trên mỗi phương tiện |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Chúng tôi xin thực hiện đầy đủ các quy định ghi trong Giấy phép vận chuyển. Khi có thay đổi về các nội dung đã đăng ký ở trên chúng tôi có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Quý cơ quan biết./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Lãnh đạo, cơ quan, tổ chức** *(Ký tên, đóng dấu)* |

*Ghi chú:*

*(1): Tên Tổ chức đăng ký vận chuyển;*

*(2): Tên cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển;*

*(3): Tên cơ quan cấp Hóa đơn GTGT.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| (1)…………………....  …………………….. | **BẢN KÊ KHAI VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ 2**(2)……………*(Kèm theo văn bản số:…*...*ngày……tháng……năm……)* | Mẫu VC11 ban hành kèm theo Thông tư số [34/2010/TT-BCA](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=34/2010/TT-BCA&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)  ngày 12/6/2012 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | LOẠI VK,  VLN, CCHT | NHÃN HIỆU | SỐ HIỆU | NƠI  ĐÓNG SỐ | KÍCH CỠ NÒNG, NĂM SẢN XUẤT | NƠI SẢN XUẤT | NGUỒN GỐC | CÁC LOẠI GIẤY CÓ LIÊN QUAN | GHI CHÚ |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Ngày……..tháng…….năm………* CÁN BỘ KÊ KHAI *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *......., ngày……..tháng…….năm………* THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

Chú ý: Khi đưa vào sử dụng phải quản lý theo chế độ tài liệu mật

**Đ. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 01** Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ Công an |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------**

*……, ngày …*... *tháng …*... *năm ……*

**GIẤY BÁO**

BÁN, CHO, TẶNG, ĐIỀU CHUYỂN XE

Kính gửi: ….(1)……………………………………….

Chủ xe (chủ đứng tên đăng ký xe):

Địa chỉ

Có chiếc xe:

Biển số: ………………………………….. Nhãn hiệu:

Loại xe: ………………………………….. Màu sơn:

Số máy: …………………………………. Số khung:

Chiếc xe trên được bán, cho, tặng, điều chuyển xe cho:

Chủ xe (chủ mới)

Địa chỉ

Số CMND; Hộ chiếu (nếu là cá nhân) ………… cấp ngày …./ …../ …..

Nơi cấp

Kể từ ngày … tháng …. năm ….. Chủ xe mới hoàn toàn chịu trách nhiệm pháp lý về việc sử dụng lưu hành xe theo quy định của pháp luật.

Vậy xin thông báo cho ……..(1)………….. được biết để tổ chức, cá nhân mua, được điều chuyển, cho, tặng xe làm thủ tục đăng ký, sang tên, di chuyển xe theo quy định.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ XE** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cơ quan)* |

(1): Tên cơ quan đăng ký xe

|  |  |
| --- | --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** | **Mẫu số 02**  Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ Công an |

**GIẤY KHAI ĐĂNG KÝ XE *(Vehicle registation declaration)***

**A. PHẦN CHỦ XE TỰ KÊ KHAI *(self declaration vehicle owner’s)***

Tên chủ xe *(Owner’s full name):* ............................................................................................

Địa chỉ (*Address):* ...................................................................................................................

Số CMND/Hộ chiếu (*Identity Card N0/Passport):.........*cấp ngày......../........ /.......... tại.......

Điện thoại *(phone number*)..........................Loại tài sản *(ô tô/car, xe máy/motorcar):*...........

Nhãn hiệu *(Brand):* .....................................Số loại *(Model code):…………………………*…..

Loại xe *(Type):* ............................................Màu sơn *(color):* ................................................

Năm sản xuất *(Year of manufacture):* ..........................Dung tích*(Capacity):* .................cm3

Số máy *(Engine N0):* ...................................Số khung *(Chassis N0):*……………………….

Lý do: Cấp, đổi lại đăng ký, biển số *(Reason: issue, exchange,* *number**plates, registation)*

..................................................................................................................................................

Tôi xin cam đoan về nội dung khai trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các chứng từ trong hồ sơ xe *(I swear on the content declaration is correct and complely responsible before law for the vehicle documents in the file*).

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…...., ngày (date).......... tháng ...... năm….*  CHỦ XE *(Owner’s full name)*  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là xe cơ quan)*  *(Sinature, write full name……)* |
|  |  |

**B. PHẦN KIỂM TRA XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ XE:**

BIỂN SỐ CŨ: ........................................................ BIỂN SỐ MỚI: .........................

***Đăng ký mới Đổi, cấp lại đăng ký, biển số Đăng ký sang tên, di chuyển***

**DÁN BẢN CÀ SỐ MÁY SỐ KHUNG (**ĐĂNG KÝ TẠM THỜI KHÔNG PHẢI DÁN)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nơi dán bản cà số máy |  | Nơi dán bản cà số khung |

Kích thước bao: Dài ....................... m; Rộng ......................m; Cao ...................................m

Tự trọng: .........................................kg; Kích cỡ lốp: ……………………………………….

Tải trọng: Hàng hoá: ........................ kg; Trọng lượng kéo theo:………………………...kg;

Kích thước thùng: ............................. mm; Chiều dài cơ sở…………………………….mm;

Số chỗ: ngồi ..............................., đứng .................... , nằm ................................................

THỐNG KÊ CHỨNG TỪ ĐĂNG KÝ XE

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | LOẠI CHỨNG TỪ | CƠ QUAN CẤP | SỐ CHỨNG TỪ | NGÀY CẤP |
| 1. |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |
| 3. |  |  |  |  |
| 4. |  |  |  |  |

……...*(1)…….*  *......, ngày........ tháng ......... năm ….*

*(Ký, ghi rõ họ tên)* CÁN BỘ ĐĂNG KÝ XE

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*…(2)…*

*(Ký tên và đóng dấu)*

*(1) ở Bộ ghi Trưởng phòng; ở tỉnh, TP trực thuộc Trung ương ghi Đội trưởng;*

*ở CA cấp Huyện ghi Đội trưởng;*

*(2) ở Bộ ghi Cục trưởng; ở tỉnh, Tp trực thuộc Trung ương ghi Trưởng phòng;*

*ở CA cấp huyện ghi Trưởng CA, quận, huyện, thị xã, TP.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 03** Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ Công an |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------**

**GIẤY KHAI ĐĂNG KÝ SANG TÊN, DI CHUYỂN XE**

**A. PHẦN KÊ KHAI, CAM KẾT CỦA NGƯỜI ĐANG SỬ DỤNG XE**

1- Họ và tên người đang sử dụng xe:

2- Địa chỉ:

3- Số CMND: ……………………cấp ngày …./ …./ ….. tại

4- Có chiếc xe với đặc điểm sau:

Xe: …………………………………………………… Biển số:

Nhãn hiệu: ………………………………………….. Số loại:

Loại xe: ……………………………………………… Màu sơn:

Số máy: …………………………………………….. Số khung:

Số chỗ: ngồi: …….. đứng…….. nằm: ………; dung tích cm3

5- Tên người đứng tên trong giấy đăng ký xe:

6- Địa chỉ:

7- Trình bày nguồn gốc xe: (1)

8- Kèm theo:

9- Đề nghị cơ quan đăng ký: (2)

***Đăng ký sang tên*** □ ***Đăng ký sang tên, di chuyển*** □

10- Tôi xin cam kết và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về xe làm thủ tục sang tên di chuyển. Nếu có tranh chấp, khiếu kiện tôi sẽ có trách nhiệm giải quyết theo quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN *(Về địa chỉ thường trú của người đang sử dụng xe)* | *……*.., *ngày …… tháng …… năm ……* NGƯỜI ĐANG SỬ DỤNG XE *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cơ quan)* |

**B. PHẦN KIỂM TRA, XÁC MINH CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ XE**

BIỂN SỐ CŨ: …………………………….. BIỂN SỐ MỚI:

**DÁN BẢN CÀ SỐ MÁY SỐ KHUNG** (ĐĂNG KÝ TẠM THỜI KHÔNG PHẢI DÁN)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nơi dán bản cà số máy |  | Nơi dán bản cà số khung |

Kết quả kiểm tra, xác minh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CÁN BỘ LÀM THỦ TỤC *(Ký, ghi rõ họ tên)* | (3) *(Ký, ghi rõ họ tên)* | (4) *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(1) Trình bày nguồn gốc xe (xe do mua, cho, tặng, thừa kế…)*

*(2) Ở Bộ ghi Cục CGSTĐB-ĐS, ở tỉnh, Tp ghi Phòng CSGT….; ở huyện, quận, thị xã, TP thuộc tỉnh ghi Công an huyện…*

*(3) Ở Bộ ghi Trưởng phòng; ở Tỉnh, Tp ghi Đội trưởng; ở huyện, quận, thị xã, TP thuộc tỉnh ghi Đội Trưởng.*

*(4) Ở Bộ ghi Cục trưởng; ở Tỉnh, Tp ghi Trưởng phòng; ở huyện, quận, thị xã, TP thuộc tỉnh ghi Trưởng Công an huyện, quận, thị xã, TP.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 04** Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ Công an |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------**

**GIẤY KHAI SANG TÊN, DI CHUYỂN**  
***(Certificate moving vehicle title transfer)***

XE *(Vehicle):* …………………………………….BIỂN SỐ *(Number Plate):*

1- Tên chủ xe *(Owner's full name):*

2- Địa chỉ *(Address):*

3- Số CMND *(Identity Card N0): ………………* cấp ngày …./ …./ …. tại

4- Có chiếc xe với đặc điểm sau *(Characteristics of the vehicle)*:

Nhãn hiệu *(Brand):* ……………………………. Số loại *(Model code)*:

Loại xe *(Type):* …………………………………. Màu sơn *(Color):*

Số máy *(Engine No):* …………………………. Số khung *(Chassis No*):

5- Nay sang tên cho chủ xe mới *(Now to move the car to new vehicle owners)*

6- Địa chỉ *(Address)*

7- Lý do sang tên, di chuyển (điều động hoặc cho, tặng, thừa kế, mua lại) *(reason for transfer):*

8- Kèm theo giấy này có *(attached documents)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nơi dán bản cà số máy |  | Nơi dán bản cà số khung |

9- Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các chứng từ trong hồ sơ xe *(I bear full responsibility before law for the papers in the car records)*. Chủ xe mới hoàn toàn chịu trách nhiệm pháp lý về đăng ký và sử dụng lưu hành xe theo quy định của pháp luật; phải làm thủ tục sang tên, di chuyển trong vòng 30 ngày kể từ ngày bán, cho, tặng, điều chuyển *(New vehicle owners bear full legal responsibility for the registration and use of the vehicle used in accordance with the law have procedures for transfer, to move within 30 days of sale, donation, transfer)*.

10- Đề nghị cơ quan đăng ký: (1)

xem xét và làm thủ tục sang tên, di chuyển chiếc xe nói trên *(proposed vehicle registration agency considered and the procedures to name my car)*.

|  |  |
| --- | --- |
| CÁN BỘ LÀM THỦ TỤC *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *……, ngày …… tháng …… năm ……* CHỦ XE *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cơ quan)* |

(2)  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

*(1) Ở Bộ ghi Cục CSGTĐB-ĐS, ở tỉnh, Tp ghi Phòng CSGT…., ở huyện, thị xã, TP thuộc tỉnh ghi Công an huyện …..*

*(2) Ở Bộ ghi Cục trưởng, ở tỉnh, Tp ghi Trưởng phòng, ở huyện, thị xã, TP thuộc tỉnh ghi Trưởng Công an huyện, thị xã, TP.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 05** Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ Công an |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------**

**GIẤY KHAI THU HỒI CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE**

***Declaration paper to revoke certificate of licensen plate registratio***

XE *(vehicle):* …………………. BIỂN SỐ *(license plate): ………………………*

Tên chủ xe *(Owner's full name):*

Địa chỉ *(Address)*:

Điện thoại *(phone number)*: ……………………………………

Số CMND/Hộ chiếu *(Identity Card No/Passport)*: ………….. cấp ngày.…./ …./... tại

Đề nghị thu hồi chứng nhận đăng ký, biển số *(Proposal for revoking certificate of licensen plate registration)*:

Nhãn hiệu *(Brand)*: …………………………. Số loại *(Model code)*:

Loại xe *(Type)*: ……………………………… Màu sơn *(color)*:

Năm sản xuất *(Year of manufacture)*: ………………… Dung tích *(Capacity)*: cm3

Số máy *(Engine No)*: ……………..……………… Số khung *(Chassis No):*

Lý do thu hồi *(Reson for rovoke)*:

Kèm theo giấy này có *(Accompanied with this paper)*:

Đề nghị *(Proposal)*: (1)

thu hồi chứng nhận đăng ký, biển số và cấp giấy chứng nhận đã thu hồi đăng ký, biển số xe *(Rovoked certificate of licensen plate registration and Certificate of revoked license plate registration)*

|  |  |
| --- | --- |
|  | *….. ngày (date) …. tháng …. năm ….* CHỦ XE (*Owner's full name) (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là xe cơ quan)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(1) Ở Bộ ghi Cục CSGTĐB-ĐS: ở tỉnh, Tp trực thuộc Trung ương ghi Phòng CSGT; ở CA cấp huyện ghi Công an quận, huyện, thị xã, TP.*

**E. LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ**

Mẫu số 1a-BCA(X13)-2014

**BỘ CÔNG AN**

**LÝ LỊCH TỰ KHAI**

***(Dùng cho tuyển chọn người vào Công an nhân dân)***

**Họ và tên khai sinh:**..……………………………….........................................................

**Sinh ngày:** ....................**tháng:**................... ..**năm:** ..............................................................

**Quê quán:**……………………………………………......................................................................

**Nơi đăng ký HKTT:** ………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………………………………………. **Chỗ ở hiện nay:** ……………………………………………………………………………... ……………………………………………………………………………………………………………......

# LƯU HÀNH NỘI BỘ

# HƯỚNG DẪN KHAI LÝ LỊCH

Ảnh màu (4 x 6 cm) được chụp trong thời gian sáu tháng tính đến ngày kê khai Lý lịch.

1- *Họ và tên khai sinh:* Viết chữ in hoa đúng với họ và tên trong giấy khai sinh.

2- *Tên gọi khác:* Là tên gọi khác hoặc bí danh khác đã dùng trong hoạt động cách mạng trong lĩnh vực báo chí, văn học nghệ thuật… (nếu có).

3- *Sinh ngày:* Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh đúng như trong giấy khai sinh.

*Giới tính:* Ghi giới tính là Nam hoặc Nữ.

4- *Nơi sinh:* Tên xã (hoặc phường, thị trấn), huyện (hoặc quận, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc Trung ương) nơi được sinh ra (ghi đúng như trong giấy khai sinh). Nếu có thay đổi địa danh đơn vị hành chính thì ghi <tên cũ>, nay là <tên mới>.

5- *Quê quán:* Ghi theo Giấy khai sinh hoặc Chứng minh thư nhân dân (việc xác định quê quán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp).Ghi rõ tên xã (hoặc phường, thị trấn), huyện (hoặc quận, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc Trung ương).

6*- Dân tộc:* Ghi rõ tên dân tộc theo quy định của Nhà nước như: Kinh, Tày, Nùng, Thái, Mường, Mông, Ê đê, Kh’me…

7- *Tôn giáo:* Đang theo tôn giáo nào thì ghi tên tôn giáo đó như: Công giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Cao đài, Hoà hảo… Nếu không theo tôn giáo nào thì không được bỏ trống mà ghi là “không”.

8- *Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:* Ghi đầy đủ số nhà, đường phố, thành phố hoặc xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh nơi mình đăng ký hộ khẩu thường trú.

9- *Nơi ở hiện nay:* Ghi đầy đủ số nhà, đường phố, thành phố hoặc xóm thôn, xã, huyện, tỉnh nơi mình đang ở hiện tại.

10- *Nghề nghiệp:* Ghi rõ đã làm nghề gì để kiếm sống trước khi tuyển vào CAND. Nếu chưa có nghề, sống phụ thuộc vào gia đình thì ghi cụ thể là “không nghề nghiệp”.

11- *Trình độ giáo dục phổ thông*: Đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào.

12- *Trình độ chuyên môn cao nhất*: Tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp… thuộc chuyên ngành đào tạo nào.

13- *Lý luận chính trị*: Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương.

14- *Ngoại ngữ:* Tên ngoại ngữ + Trình độ đào tạo A, B, C, D…

15- *Tin học*: Trình độ A, B, C, kỹ sư, cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ

16- *Gia đình chính sách*: Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin…

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN**  Ảnh 4 x 6  (dán ảnh và đóng dấu giáp lai) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**LÝ LỊCH TỰ KHAI**

**I - SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên khai sinh: | | |
| Tên gọi khác: | | |
| Sinh ngày: tháng: năm: Giới tính (nam, nữ): | | |
| Nơi sinh: | | |
|  | | |
| Quê quán: | | |
|  | | |
| Dân tộc: Quốc tịch: Tôn giáo: | | |
| Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: | | |
|  | | |
| Nơi ở hiện nay: | | |
|  | | |
| Nghề nghiệp: | | |
| Trình độ giáo dục phổ thông: | | |
| Trình độ chuyên môn cao nhất: | | |
| Lý luận chính trị: | | |
| Ngoại ngữ: Tin học: | | |
| Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: | | |
| Nơi kết nạp vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: | | |
|  | | |
| Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: Ngày chính thức: | | |
| Nơi kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam: | | |
|  | | |
| Tình trạng sức khoẻ: Chiều cao: ; Cân nặng: ; Nhóm máu: | | |
| Các bệnh kinh niên, truyền nhiễm: | | |
| Gia đình chính sách: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
| **II - LỊCH SỬ BẢN THÂN** | | |
| **1. Quá trình học tập, công tác** | | |
| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Đã học và tốt nghiệp những trường nào, ở đâu hoặc làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu (kê khai những thành tích nổi bật trong học tập, lao động)? | |
|  |  | |
|  |  | |
|  |  | |
|  |  | |
|  |  | |
|  |  | |
|  |  | |
|  |  | |
|  |  | |
|  |  | |
|  |  | |
|  |  | |
|  |  | |
|  |  | |
| **2. Những đặc điểm về lịch sử bản thân** | | |
| Tháng, năm | Hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử lý, cơ quan xử lý | |
|  |  | |
|  |  | |
|  |  | |
|  |  | |
| **3. Khen thưởng** | | |
| Tháng, năm | Nội dung và hình thức khen thưởng | Cấp quyết định |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **4. Kỷ luật** | | |
| Tháng, năm | Lý do và hình thức kỷ luật | Cấp quyết định |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **III - QUAN HỆ GIA ĐÌNH** | | |
| Ghi rõ họ tên từng người, năm sinh, quê quán, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác hay học tập, quá trình hoạt động theo từng thời gian, thái độ chính trị; đặc điểm lịch sử (có bị bắt, bị tù, làm việc trong chế độ cũ, nguỵ quân, nguỵ quyền không), nếu có ai hoạt động cho địch thì ghi rõ thời gian, nơi hoạt động, chức vụ, mức độ ảnh hưởng xấu đối với cách mạng, nếu vi phạm pháp luật phải ghi rõ tội danh, bị cơ quan nào xử lý, mức độ và thời gian chấp hành hình phạt, thái độ chính trị hiện nay? | | |
| **1. CHA, MẸ, ANH CHỊ EM RUỘT** | | |
| 1.1. Cha, mẹ (kể cả cha mẹ nuôi, người nuôi dưỡng): | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
| 1.2. Anh, chị, em ruột: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
| **2. VỢ (CHỒNG), CON** | | |
| 2.1. Vợ (chồng): | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
| 2.2. Con (kể cả con nuôi): | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
| **3. BÊN NỘI** | | |
| 3.1. Ông, bà nội: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
| 3.2. Bác, chú, cô ruột: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
| **4. BÊN NGOẠI** | | |
| 4.1. Ông, bà ngoại: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
| 4.2. Bác, cậu, dì ruột: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
| **5. BÊN GIA ĐÌNH VỢ (CHỒNG)** | | |
| **5.1. Cha, mẹ, anh, chị, em ruột của vợ (chồng)** | | |
| a) Cha, mẹ (kể cả cha mẹ nuôi, người nuôi dưỡng): | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
| b) Anh, chị, em ruột: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
| **5.2. Bên nội của vợ (chồng)** | | |
| a) Ông, bà nội: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
| b) Bác, chú, cô ruột: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
| **5.3. Bên ngoại của vợ (chồng)** | | |
| a) Ông, bà ngoại: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
| b) Bác, cậu, dì ruột: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

|  |
| --- |
| **IV - QUAN HỆ XÃ HỘI** |
| Ghi rõ họ tên, tuổi, nghề nghiệp, nơi làm việc, chỗ ở hiện nay của những người có quan hệ thân thiết đối với bản thân (kể cả người nước ngoài). Những ảnh hưởng tốt, xấu về tư tưởng, đạo đức, lối sống, học tập, rèn luyện và những mối quan hệ về kinh tế… của người đó đối với bản thân. |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| **V - TỰ NHẬN XÉT VỀ BẢN THÂN** |
| Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, năng lực và sở trường công tác… |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**VI - CAM ĐOAN VỀ LÝ LỊCH**

|  |  |
| --- | --- |
| Người khai lý lịch và đại diện gia đình phải cam đoan và chịu trách nhiệm về nội dung đã khai trong Bản lý lịch này. Nếu qua thẩm tra, xác minh phát hiện có vấn đề vi phạm tiêu chuẩn về chính trị theo quy định của Bộ Công an sẽ không được tuyển vào và chuyển ra ngoài lực lượng Công an nhân dân. | |
| **ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH** | **NGƯỜI KHAI LÝ LỊCH** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| *……………, ngày ……… tháng ….….. năm ………*  *(ký và ghi rõ họ tên)* | *……………, ngày …… tháng …….. năm ………*  *(ký và ghi rõ họ tên)* |

**VII - XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

**NƠI ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| *……………………… ngày ……… tháng ….….. năm …………….*  **UBND xã, phường, thị trấn**  *(ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu)* |

*Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2010/TT-BCA ngày 29 / 9 /2010 của Bộ Công an*

|  |
| --- |
| CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**ĐƠN XIN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

**TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN**

***Kính gửi:***.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

Tôi tên là:.......................................................................................................................................................

Sinh ngày:..........................................................................................Nam, Nữ:......................................

Quê quán:.................................... ......................................... ............................. ..........................................

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ................................ ............................. ......................................

...............................................................................................................................................................................

Nơi ở hiện nay: ................................ ........................................ ............................. ............................. .....

............................... ........................................ ............................. ............................. .........................................

Trình độ giáo dục phổ thông:................................... ............................. ............................. .............

Trình độ đào tạo theo nghề hoặc chuyên môn kỹ thuật: ............ ............................. ....... .

.................................................................................................... ............................. ............................. .............

Trình độ ngoại ngữ: ......................................... ............................. ............................. ..........................

Nay tôi làm đơn..................................................................... ............................. ............................. .......

.......................................... ............................. ............................. ............................. ............................ ............

.......................................... ............................. ............................. ............................. ............................ ............

Nếu được ký kết hợp đồng lao động tại đơn vị, tôi xin cam đoan:

1. Tuyệt đối chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy định của ngành Công an và pháp luật của nhà nước.

2. Tuyệt đối phục tùng sự phân công, bố trí của đơn vị sử dụng.

*Nếu vi phạm nội quy, kỷ luật, hoặc tự ý bỏ việc, tôi xin chịu trách nhiệm bồi thường hoàn toàn những tổn thất đã gây ra theo quy định của Nhà nước và của đơn vị nơi làm việc.*

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ...........................*, ngày........ tháng...... năm 20...*  **NGƯỜI LÀM ĐƠN KÝ** |

*Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2010/TT-BCA ngày 29/9/2010 của Bộ Công an*

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

*Ảnh 4x6cm*

*có đóng dấu giáp lai*

**S** **Ơ YẾU LÝ LỊCH**

Họ và tên khai sinh:......................................................................................................

Sinh ngày:....................tháng:...................năm:

Quê quán:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chứng minh thư nhân dân số:

Cấp tại:

Ngày ........... tháng ............ năm

Khi cần báo tin cho ai? ở đâu?

Số:............................

Ký hiệu:...................

Năm:........................

**LƯU HÀNH NỘI BỘ**

Họ và tên khai sinh:...........................................................................

Tên gọi khác:

Sinh ngày ......... tháng ........ năm......................Giới tính: (nam, nữ):.........................

Nơi sinh

Quê quán:

Dân tộc:...................................Quốc tịch:............................... Tôn giáo:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:..................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Nơi ở hiện nay:..............................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Nghề nghiệp:.................................................................................................................

Trình độ giáo dục phổ thông:

Trình độ chuyên môn cao nhất:

Lý luận chính trị: ...

Ngoại ngữ:........................................................Tin học:

Ngày vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:.

Nơi kết nạp:

Ngày vào Đảng cộng sản Việt Nam:............................Ngày chính thức:

Nơi kết nạp:

Tình trạng sức khỏe:.............Chiều cao:.............Cân nặng:............Nhóm máu:

Các bệnh kinh niên, truyền nhiễm:...............................................................................

Gia đình chính sách:

**I - LỊCH SỬ BẢN THÂN**

|  |  |
| --- | --- |
| **1 - Tóm tắt quá trình học tập, công tác:** | |
| Từ tháng năm  đến tháng năm | Đã học và tốt nghiệp những trường nào, ở đâu hoặc làm những công việc gì trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu? |
| ..........................................  ..........................................  ..........................................  ..........................................  ..........................................  ..........................................  ..........................................  ..........................................  ..........................................  ..........................................  ..........................................  ..........................................  ..........................................  ..........................................  .......................................... | ...................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................................................... |

|  |  |
| --- | --- |
| **2 - Những đặc điểm về lịch sử bản thân** | |
|  |  |
| ..........................................  ..........................................  .......................................... | ...................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................................................... |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3 - Khen thưởng** | | |
| Tháng, năm | Nội dung và hình thức khen thưởng | Cấp quyết định |
| ..........................................  ..........................................  .......................................... | .....................................................................................................................  .....................................................................................................................  ..................................................................................................................... | ........................................................  ........................................................  ........................................................ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **4 - Kỷ luật** | | |
| Tháng, năm | Lý do và hình thức kỷ luật | Cấp quyết định |
| ..........................................  ..........................................  .......................................... | .....................................................................................................................  .....................................................................................................................  ..................................................................................................................... | ........................................................  ........................................................  ........................................................ |

**II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH**

|  |
| --- |
| Ghi rõ họ tên, năm sinh, quê quán, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, chức vụ, thái độ chính trị của từng người |
| 1 - Bố, mẹ: |
| ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  2 - Anh, chị, em ruột:  ..................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  3 - Vợ (chồng), các con (kể cả con nuôi nếu có):  ..................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  4 - Bố, mẹ vợ hoặc chồng:  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................................................................. |

**III. CAM ĐOAN VỀ LÝ LỊCH CỦA BÀN THÂN**

|  |  |
| --- | --- |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | .................., ngày ...... tháng .... năm .......  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**IV. XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN**

**NƠI ĐĂNG KÍ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ**

*(Ghi rõ nhận xét, xác nhận về phần nào trong bản lý lịch)*

|  |  |
| --- | --- |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | ......................*ngày*...........*tháng*..........*năm*.............  **UBND phường, xã, thị trấn**...........................  *(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký và đóng dấu)* |

**PHẦN NỘI DUNG**

**DO CƠ QUAN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG**

**CHỊU TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

*(Chỉ áp dụng đối với người lao động ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn và hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng)*

**NHẬN XÉT, XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN**

*(Ghi rõ nhận xét, xác nhận về phần nào trong bản lý lịch)*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

......................*ngày*...........*tháng*..........*năm*.............

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Trưởng Công an xã, phường, thị trấn***.......................  *(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký, đóng dấu)* |

**NHẬN XÉT, XÁC NHẬN**

**CỦA CÔNG AN QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH**

*(Ghi rõ nhận xét, xác nhận về phần nào trong bản lý lịch)*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

...........................*ngày*...........*tháng*......... .*năm*.............

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Trưởng Công an quận, huyện, thị xã, thành phố***................  *(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký, đóng dấu)* |

**PHẦN NỘI DUNG**

**DO CƠ QUAN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN**

*(áp dụng đối với người lao động ký kết HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng)*

**NHẬN XÉT, XÁC NHẬN**

**CỦA CÔNG AN QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH**

*(Ghi rõ nhận xét, xác nhận về phần nào trong bản lý lịch)*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

...................................*ngày*...........*tháng*......... .*năm*.............

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Trưởng Công an quận, huyện, thị xã, thành phố***.............  *(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký, đóng dấu)* |

**NHẬN XÉT, XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN**

*(Ghi rõ nhận xét, xác nhận về phần nào trong bản lý lịch)*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

......................*ngày*...........*tháng*..........*năm*.............

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Trưởng Công an xã, phường, thị trấn***....................  *(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký, đóng dấu)* |

**HƯỚNG DẪN GHI LÝ LỊCH**

Người lao động có trách nhiệm khai báo đầy đủ các thông tin về bản thân, có dán ảnh kiểu chứng minh nhân dân cỡ 4x6 cm, đóng dấu giáp lại và lấy xác nhận của UBND phường, xã, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú theo các mục trong mẫu Sơ yếu lý lịch.

Ảnh màu (4x6 cm) được chụp trong thời gian một năm tính đến ngày khai lý lịch.

*1- Họ và tên khai sinh:* viết chữ in hoa đúng với họ và tên trong giấy khai sinh.

*2- Tên gọi khác:* là tên gọi khác hoặc bí danh khác đã dùng trong hoạt động cách mạng trong lĩnh vực báo chí, văn học nghệ thuật... (nếu có).

*3- Sinh ngày:* ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh đúng như trong giấy khai sinh.

*Giới tính:* ghi giới tính là Nam hoặc Nữ.

*4- Nơi sinh:* tên xã (hoặc phường, thị trấn), huyện (hoặc quận, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc Trung ương) nơi được sinh ra (ghi đúng như trong giấy khai sinh). Nếu có thay đổi địa danh đơn vị hành chính thì ghi <tên cũ>, nay là <tên mới>.

*5- Quê quán:* ghi theo Giấy khai sinh hoặc Chứng minh thư nhân dân (việc xác định quê quán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp). Ghi rõ tên xã (hoặc phường, thị trấn), huyện (hoặc quận, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc Trung ương).

*6- Dân tộc:* ghi rõ tên dân tộc theo quy định của Nhà nước như: Kinh, Tày, Nùng, Thái, Mường, Mông, Ê đê...

*7- Tôn giáo:* đang theo tôn giáo nào thì ghi tên tôn giáo đó như: Công giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Cao đài, Hoà hảo... Nếu không theo tôn giáo nào thì không được bỏ trống mà ghi là "không".

*8- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:* ghi đầy đủ số nhà, đường phố, thành phố hoặc xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh nơi mình đăng ký hộ khẩu thường trú.

*9- Nơi ở hiện nay:* ghi đầy đủ số nhà, đường phố, thành phố hoặc xóm, thôn, xã, huyện tỉnh nơi mình đang ở hiện tại.

*10- Nghề nghiệp:* ghi rõ đã làm nghề gì để kiếm sống trước khi được tuyển vào Công an nhân dân. Nếu chưa có nghề, sống phụ thuộc vào gia đình thì ghi cụ thể là "không nghề nghiệp".

*11- Trình độ giáo dục phổ thông:* đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào.

*12- Trình độ chuyên môn cao nhất:* Tiến sỹ khoa học, Tiến sỹ, Thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp... thuộc chuyên ngành đào tạo nào.

*13- Lý luận chính trị:* cao cấp, trung cấp, sơ cấp hay tương đương.

*14- Ngoại ngữ:* tên ngoại ngữ + trình độ đào tạo A, B, C, D...

*15- Tin học:* Trình độ A, B, C, kỹ sư, cử nhân, Thạc sỹ, Tiến sĩ.

*16- Gia đình chính sách:* con thương binh, con liệt sỹ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin.

**G. LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH**

Mẫu 1A

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ngày…… tháng…… năm 20……*

BẢN KHAI CÁ NHÂN

Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg   
ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

(Đối tượng chưa được hưởng chế độ, chính sách)

Họ và tên:………………………………. Bí danh:…………………. Nam, nữ:…………….

Thuộc đối tượng nguyên là (QN, CAND, CNVC):…………..………………………………

Ngày, tháng, năm sinh:…………………………………………………………………….....

Quê quán: ……………………………………………………………………………..……...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ……………………………………………….....................

Vào Đảng: ……………………………………Chính thức:………………………………….

Nhập ngũ (hoặc tuyển dụng vào CNVC) ngày….. tháng….. năm …………………………..

Đơn vị khi nhập ngũ (c, d, e, f….) hoặc cơ quan tuyển dụng:………………….....................

Về gia đình từ ngày….. tháng….. năm ………………………………………………………

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị trước khi về gia đình (c, d, e, f…):……………………………….

Nghề nghiệp sau khi về gia đình: ……………………………………………………………

Đã được khen thưởng trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu: …………………………………

………………………………………………………………………......................................

Lý do chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước…………………………...

………………………………………………………………………......................................

………………………………………………………………………......................................

………………………………………………………………………......................................

………………………………………………………………………......................................

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ:……………………

………………………………………………………………………......................................

………………………………………………………………………......................................

………………………………………………………………………......................................

BẢNG KÊ THỜI GIAN TRỰC TIẾP THAM GIA KHÁNG CHIẾN   
CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CHO ĐẾN KHI VỀ GIA ĐÌNH

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Từ tháng, năm** | **Đến tháng, năm** | **Cấp bậc,  chức vụ** | **Đơn vị  (c, d, e, f)** | **Địa bàn hoạt động** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần: *…. năm…. tháng* | | | | |

Những người biết được quá trình tham gia công tác:

1. Họ, tên:……………………………. Nơi ở hiện nay………………………........................

Lý do biết: ……………………………………………………………………………………

2. Họ, tên:……………………………. Nơi ở hiện nay………………………………………

Lý do biết: ……………………………………………………………………………………

Khai tại ……………………………………………………………………………………….

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| Xác nhận  của Ủy ban nhân dân xã (phường)  *(Ký tên và đóng dấu)* | Người khai  *(Ký, ghi rõ họ, tên)* |

Mẫu 1B

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ngày…… tháng…… năm 20……*

BẢN KHAI THÂN NHÂN

**Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg   
ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ**

(Đối tượng chưa được hưởng chế độ, chính sách)

**1. Phần khai về thân nhân của đối tượng:**

Họ và tên:………………………………….………......... Nam, nữ:……………………….

Ngày, tháng, năm sinh:……………………………………………………………………...

Quê quán: …………………………………………………………………………………..

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: …………………………………………………………..

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay:…………………………………………………………

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là…………………………………………………….

Những người cùng hàng thừa kế gồm: ……………………………………………………..

………………………………………………………………………....................................

………………………………………………………………………....................................

………………………………………………………………………....................................

………………………………………………………………………....................................

*(Kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân cùng hàng thừa kế)*

2. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên:………………………………….……….. Nam, nữ:……………………………

Ngày, tháng, năm sinh:……………………………………………………………………...

Quê quán: …………………………………………………………………………………...

Vào Đảng: ……………………………………Chính thức:………………………………...

Nhập ngũ (hoặc tuyển dụng vào CNVC) ngày….. tháng….. năm …………………………

Đơn vị khi nhập ngũ (c, d, e, f….) hoặc cơ quan tuyển dụng:…………………...................

Về gia đình từ ngày….. tháng….. năm ……………………………………………………..

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị trước khi về gia đình (c, d, e, f…):………………………………

Lý do chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước………………………….

………………………………………………………………………....................................

………………………………………………………………………....................................

………………………………………………………………………....................................

………………………………………………………………………....................................

Đã từ trần ngày……. tháng…. năm…. tại………………………………………………….

Các giấy tờ của đối tượng còn lưu giữ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ:…… …………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**BẢNG KÊ THỜI GIAN TRỰC TIẾP THAM GIA KHÁNG CHIẾN   
CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CHO ĐẾN KHI VỀ GIA ĐÌNH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Từ tháng, năm** | **Đến tháng, năm** | **Cấp bậc,  Chức vụ** | **Đơn vị  (c, d, e, f)** | **Địa bàn hoạt động** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần:** *…… năm…… tháng* | | | | |

Những người biết được quá trình tham gia công tác:

1. Họ, tên:……………………………. Nơi ở hiện nay…………………………………….

Lý do biết: …………………………………………………………………………………..

2. Họ, tên:……………………………. Nơi ở hiện nay…………………………………….

Lý do biết: …………………………………………………………………………………..

Khai tại ……………………………………………………………………………………..

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (phường)**  *(Ký tên và đóng dấu)* | **Người khai**  *(Ký, ghi rõ họ, tên)* |

Mẫu 2A

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ngày…… tháng…… năm 20……*

BẢN KHAI CÁ NHÂN

**Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg   
ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ**

(Đối tượng hưởng chế độ B, C, K)

Họ và tên:…………………………. Bí danh:…………………. Nam, nữ:……………….......

Thuộc đối tượng nguyên là (QN, CAND, TNXP…):……………………………

Ngày, tháng, năm sinh:…………………………………………………………

Quê quán: ………………………………………………………………………...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ………………………………………………...

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay (đối với người đang công tác):………………

……………………………………………………………………………………

Đang nghỉ hưu, MSLĐ, TNLĐ hoặc làm công việc gì ở đâu:…………………..

……………………………………………………………………………………

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị trước khi nghỉ:………………………………………..

Nhập ngũ (tuyển dụng vào CNVC hoặc thoát ly đối với cán bộ dân chính đảng): ngày…..... tháng…… năm……, đơn vị (c, d, e, f):………………………………………

Tái ngũ (nếu có) ngày…... tháng…… năm……………………………………..

Ngày, tháng, năm đi chiến trường B, C, K:……………………………………..

Đơn vị trước khi đi chiến trường B, C, K:………..……………………………..

Cấp bậc, chức vụ trước khi đi chiến trường B, C, K:………..………………….

Ngày, tháng, năm được đề bạt, bổ nhiệm cấp bậc, chức vụ hưởng lương:……..

Trong thời gian ở chiến trường đã ra miền Bắc: đi học, công tác (số lần, thời gian):…………; Mức lương (hoặc sinh hoạt phí) khi ở miền Bắc:…………….

Họ, tên bố:……………………… sinh:……………………. mất:…………….

Họ, tên mẹ:……………………… sinh:……………………. mất:…………….

Nghề nghiệp, nơi thường trú của bố, mẹ trước 30/4/1975:…………………….

……………………………………………………………………………………

Họ, tên vợ (hoặc chồng): …………………………………………………………

Vợ chồng kết hôn năm: …………………………………………………………..

Nghề nghiệp, nơi thường trú của vợ (chồng) trước 30/4/1975:………………….

……………………………………………………………………………………

Họ, tên các con:

1-…………………………………… sinh:………………………………………

2-…………………………………… sinh:………………………………………

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ:………..

……………………………………………………………………………………

**BẢNG KÊ KHAI THỜI GIAN CÔNG TÁC, CHIẾN ĐẤU Ở CHIẾN TRƯỜNG B, C, K KỂ TỪ NGÀY ĐƯỢC HƯỞNG LƯƠNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Từ tháng, năm** | **Đến tháng, năm** | **Cấp bậc,  Chức vụ** | **Đơn vị  (c, d, e, f)** | **Địa bàn hoạt động** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần:** *…… năm…… tháng* | | | | |

Khai tại …………………………………………………………………………

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của cơ quan, hoặc của Ủy ban nhân dân xã (phường)**  *(Ký tên và đóng dấu)* | Người khai  *(Ký, ghi rõ họ, tên)* |

Mẫu 2B

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ngày…… tháng…… năm 20……*

**BẢN KHAI THÂN NHÂN**

**Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg   
ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ**

*(Đối tượng hưởng chế độ B, C, K)*

1. Phần khai về thân nhân:

Họ và tên:………………………………….………... Nam, nữ:…………………………...

Ngày, tháng, năm sinh:……………………………………………………………………..

Quê quán: …………………………………………………………………………………..

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: …………………………………………………………..

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay:………………………………………………………..

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:

Những người cùng hàng thừa kế gồm: …………………………………………………….

………………………………………………………………………...................................

………………………………………………………………………....................................

(Kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân cùng hàng thừa kế)

2. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên:…………………………. Bí danh:…………………. Nam, nữ:………………

Sinh năm………………. Quê quán:

Hy sinh (hoặc từ trần) ngày, tháng, năm:…………………………………………………

Đơn vị (cơ quan) khi hy sinh (từ trần):……………………………………………………...

Ngày nhập ngũ (tuyển dụng vào CNVC hoặc thoát ly đối với cán bộ dân chính đảng):…

………………., đơn vị (c, d, e, f):………………………………………………

Tái ngũ (nếu có) ngày……. tháng…… năm:………………………………….....................

Đơn vị trước khi đi chiến trường B, C, K:……………………………………......................

Cấp bậc, chức vụ trước khi đi chiến trường B, C, K………………………………………..

Ngày, tháng, năm được đề bạt, bổ nhiệm cấp bậc, chức vụ hưởng lương:…………………

Cấp bậc, chức vụ khi hưởng lương:…………………………………………………………

Trong thời gian ở chiến trường đã ra miền Bắc: Đi học, công tác (số lần, thời gian):……

Mức lương (hoặc sinh hoạt phí) khi ở miền Bắc:…………………..

Đơn vị công tác trước khi về gia đình: …………………………………………………….

Cấp bậc, chức vụ khi về gia đình:…………………………..………………………………

Họ, tên bố:……………………… sinh:……………………. mất:…………………………

Họ, tên mẹ:……………………… sinh:……………………. mất:………………………...

Nghề nghiệp, nơi thường trú của bố, mẹ trước 30/4/1975:…………………………………

………………………………………………………………………………………………

Họ, tên vợ (hoặc chồng): …………………………………………………………………...

Vợ chồng kết hôn năm: …………………………………………………………………….

Nghề nghiệp, nơi thường trú của vợ (chồng) trước 30/4/1975:…………………………….

………………………………………………………………………………………………

Họ, tên các con:

1-…………………………………… sinh:…………………………………………………

2-…………………………………… sinh:…………………………………………………

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ:…………………..

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**BẢNG KÊ THỜI GIAN CÔNG TÁC, CHIẾN ĐẤU Ở CHIẾN TRƯỜNG   
B, C, K KỂ TỪ NGÀY ĐƯỢC HƯỞNG LƯƠNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Từ tháng, năm** | **Đến tháng, năm** | **Cấp bậc, Chức vụ** | **Đơn vị  (c, d, e, f)** | **Địa bàn hoạt động** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần:** *…. năm…. tháng* | | | | |

Khai tại …………………………………………………………………………

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (phường)**  *(Ký tên và đóng dấu)* | **Người khai**  *(Ký, ghi rõ họ, tên)* |

Mẫu 2C

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ngày…… tháng…… năm 20……*

BẢN TRÍCH SAO LÝ LỊCH CỦA ĐỐI TƯỢNG

**Về thời gian công tác, chiến đấu tại chiến trường B, C, K trong thời kỳ   
chống Mỹ không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc**

Họ và tên:………………………………….………... Nam, nữ:………………..

Bí danh: ……………………………………………………………………..…..

Quê quán: ………………………………………………………………………..

Trú quán: ………………………………………………………………………..

Đơn vị công tác, nghỉ hưu, MSLĐ, TNLĐ hoặc làm công việc gì ở đâu:……….

……………………………………………………………………………………

Tôi trích sao thời gian công tác, chiến đấu tại chiến trường B, C, K của đối tượng nói trên hưởng chế độ một lần như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm** | **Số tháng** | **Đơn vị,  chiến trường** | **Cấp bậc,  chức vụ** | **Mức lương** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **Tổng thời gian được hưởng chế độ một lần:** *…. năm…. tháng* | | | | |

Tôi xin cam đoan bản trích sao trên đây về đối tượng là đúng với hồ sơ gốc cơ quan đang quản lý, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người trích sao**  *(Ghi rõ họ, tên)* | **Xác nhận của cơ quan quản lý hồ sơ**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu 2A-1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ngày……tháng…… năm 20……*

**BẢN KHAI CÁ NHÂN**

**Đề nghị bổ sung hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg   
ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ**

(Đối tượng hưởng chế độ B, C, K)

Họ và tên:……………………………. Bí danh:……………….…………. Nam, nữ:………

Thuộc đối tượng là (QN, CAND, TNXP…):…………………………………………………

Ngày, tháng, năm sinh:……………………………………………………………………….

Quê quán:……………………………………………………………………………………...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ………………………………………………...…………..

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay (đối với người đang công tác):…………………………..

…………………………………………………………………………………………………

Đang nghỉ hưu, MSLĐ, TNLĐ hoặc làm công việc gì ở đâu:…………………..……………

………………………………………………………………………………………………...

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị trước khi nghỉ:………………………………………..…………….

Nhập ngũ (tuyển dụng vào CNVC hoặc thoát ly đối với cán bộ dân chính đảng):..…………..

ngày…... tháng…… năm……, đơn vị (c, d, e, f):…………………………………………….

Tái ngũ (nếu có) ngày…... tháng…… năm……………………………………..…………….

Ngày, tháng, năm đi chiến trường B, C, K:……………………………………..…………….

Đơn vị trước khi đi chiến trường B, C, K:………..……………………………..…………….

Cấp bậc, chức vụ trước khi đi chiến trường B, C, K:………..………………….…………….

Ngày, tháng, năm được đề bạt, bổ nhiệm cấp bậc, chức vụ hưởng lương:……………………

Ngày, tháng, năm được giao làm cán bộ xã, (phường):………………………………………

Ngày, tháng, năm thôi làm cán bộ xã, (phường):…………………………………………….

Trong thời gian ở chiến trường đã ra miền Bắc:

+ Đi học, công tác (số lần, thời gian):…………………………………………………

+ Mức lương (hoặc sinh hoạt phí) khi ở miền Bắc:…………………………………..

Họ, tên bố:……………………… sinh:……………………. mất:…………….……………..

Họ, tên mẹ:……………………… sinh:……………………. mất:…………….…………….

Nghề nghiệp, nơi thường trú của bố, mẹ trước 30/4/1975:…………………….……………..

………………………………………………………………………………………………...

Họ, tên vợ (hoặc chồng): ……………………………………………………………………..

Vợ chồng kết hôn năm: …………………………………………………………..…………..

Nghề nghiệp, nơi thường trú của vợ (chồng) trước 30/4/1975:………………….……………

…………………………………………………………………………………………………

Họ, tên các con:

1-…………………………………… sinh:……………………………………………………

2-…………………………………… sinh:……………………………………………………

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ:……………………..

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BẢNG KÊ THỜI GIAN CÔNG TÁC, CHIẾN ĐẤU Ở CHIẾN TRƯỜNG B, C, K**

**KỂ TỪ NGÀY NHẬP NGŨ, HOẶC LÀM CÁN BỘ XÃ (PHƯỜNG)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Từ tháng, năm** | **Đến tháng, năm** | **Cấp bậc, Chức vụ** | **Đơn vị, địa phương**  **công tác** | **Địa bàn hoạt động** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| - Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần:*…… năm…… tháng…*  - Thời gian đã tính hưởng chế độ một lần: *……………năm………tháng…*  - Thời gian còn lại được tính hưởng chế độ một lần*:………… năm …… tháng…* | | | | |

Khai tại ……………………………………………………………………………………

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của cơ quan, hoặc  của Ủy ban nhân dân xã (phường)**  *(Ký tên và đóng dấu)* | **Người khai**  *(Ký, ghi rõ họ, tên)* |

Mẫu 2B-1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ngày……tháng…… năm 20……*

BẢN KHAI THÂN NHÂN

**Đề nghị bổ sung hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg**

**Ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ**

*(Đối tượng hưởng chế độ B, C, K)*

1. Phần khai về thân nhân:

Họ và tên:………………………………….…………..... Nam, nữ:………………………….

Ngày, tháng, năm sinh:………………………………………………………………………..

Quê quán: ……………………………………………………………………………………..

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ……………………………………………………………..

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay:……………………………………………………………

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là: ……………………………………………………...

Những người cùng hàng thừa kế gồm: ………………………………………………………..

………………………………………………………………………........................................

………………………………………………………………………........................................

*(Kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân cùng hàng thừa kế)*

2. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên:……………………………. Bí danh:……………….…………. Nam, nữ:……….

Sinh năm:…………………………Quê quán: ………...……………………………………...

Hy sinh (hoặc từ trần) ngày, tháng năm:………… ……………………………...……………

Đơn vị (cơ quan) khi hy sinh (từ trần):………………………………..………………………

Nhập ngũ (tuyển dụng vào CNVC hoặc thoát ly đối với cán bộ dân chính đảng):..………….

………………………………, đơn vị (c, d, e, f):…………………………………………….

Tái ngũ (nếu có) ngày…... tháng…… năm……………………………………..…………….

Đơn vị trước khi đi chiến trường B, C, K:………..……………………………..……………

Cấp bậc, chức vụ trước khi đi chiến trường B, C, K:………..………………….…………….

Ngày, tháng, năm được đề bạt, bổ nhiệm cấp bậc, chức vụ hưởng lương:……………………

Cấp bậc, chức vụ khi hưởng lương:…………………………………………………………...

Ngày, tháng, năm làm cán bộ xã, (phường):…………………………………………………..

Ngày, tháng, năm thôi làm cán bộ xã, (phường):……………………………………………..

Trong thời gian ở chiến trường đã ra miền Bắc:

+ Đi học, công tác (số lần, thời gian):………………………………………………….

+ Mức lương (hoặc sinh hoạt phí) khi ở miền Bắc:……………………………………

Đơn vị công tác trước khi về gia đình:………………………………………………………...

Cấp bậc, chức vụ khi về gia đình:……………………………………………………………..

Họ, tên bố:……………………… sinh:……………………. mất:…………….……………...

Họ, tên mẹ:……………………… sinh:………………….. mất:…………….……………….

Nghề nghiệp, nơi thường trú của bố, mẹ trước 30/4/1975:…………………….……………...

…………………………………………………………………………………………………

Họ, tên vợ (hoặc chồng): ……………………………………………………………………..

Vợ chồng kết hôn năm: …………………………………………………………..…………..

Nghề nghiệp, nơi thường trú của vợ (chồng) trước 30/4/1975:………………….……………

…………………………………………………………………………………………………

Họ, tên các con:

1-……………………………………..sinh:…………………………………………………..

2-……………………………………..sinh:…………………………………………………..

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ:……………………..

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**BẢNG KÊ KHAI THỜI GIAN CÔNG TÁC, CHIẾN ĐẤU Ở CHIẾN TRƯỜNG B, C, K**

**KỂ TỪ NGÀY NHẬP NGŨ, HOẶC LÀM CÁN BỘ XÃ (PHƯỜNG)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Từ tháng, năm** | **Đến tháng, năm** | **Cấp bậc, Chức vụ** | **Đơn vị, địa phương**  **công tác** | **Địa bàn hoạt động** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| - Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần:*…… năm…… tháng…*  - Thời gian đã tính hưởng chế độ một lần: *……………năm………tháng…*  - Thời gian còn lại được tính hưởng chế độ một lần*:………… năm …… tháng…* | | | | |

Khai tại ……………………………………………………………………………………………

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận**  **của Uỷ ban nhân dân xã (phường)**  *(Ký tên và đóng dấu)* | **Người khai**  *(Ký, ghi rõ họ, tên)* |

Mẫu 3A

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ngày……tháng…… năm 20……*

BẢN KHAI CÁ NHÂN

**Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg   
ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ**

*(Đối với người cộng tác bí mật với cơ quan Công an, đang còn sống)*

Họ và tên:………………….…..Bí danh:…………………... Nam, nữ:……….

Ngày, tháng, năm sinh:………………………………………………………….

Quê quán: ………………………………………………………………………..

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ………………………………………………..

Vào Đảng:………………………… Chính thức:………………………………..

Thời gian bắt đầu cộng tác bí mật với cơ quan Công an từ ngày…….tháng……năm….

Do đơn vị Công an cấp nào quản lý (ghi rõ):…………………………………...

Hiện nay còn cộng tác bí mật với cơ quan Công an không?................................

Do đơn vị Công an cấp nào quản lý ?...................................................................

Thời gian thôi cộng tác bí mật từ ngày……tháng…….năm……………………

Đơn vị khi thôi cộng tác bí mật:…………………………………………………

Lý do thôi cộng tác bí mật:……………………………………………………...

Nghề nghiệp sau khi thôi cộng tác bí mật:……………….............., hiện nay:…..

Đã được khen thưởng tổng kết kháng chiến chống Mỹ:………………………..

……………………………………………………………………………………

Đã được hưởng chế độ, chính sách gì? ………………………………………..

Các giấy tờ liên quan đến việc cộng tác bí mật hoặc tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ:

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

BẢNG KÊ THỜI GIAN THỰC TẾ THAM GIA

CỘNG TÁC BÍ MẬT VỚI CƠ QUAN CÔNG AN

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Từ tháng, năm** | **Đến tháng, năm** | **Số tháng** | **Đơn vị giao nhiệm vụ** | **Nhiệm vụ được giao** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần**:...…năm…tháng……. | | | | |

Những người biết được quá trình tham gia cộng tác bí mật với cơ quan Công an:

1. Họ, tên:……………………………. Nơi ở hiện nay…………………………

Lý do biết: ………………………………………………………………………

2. Họ, tên:……………………………. Nơi ở hiện nay…………………………

Lý do biết: ………………………………………………………………………

Khai tại …………………………………………………………………………

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (phường)**  *(Ký tên và đóng dấu)* | **Người khai**  *(Ký, ghi rõ họ, tên)* |

Mẫu 3B

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ngày……tháng…… năm 20……*

BẢN KHAI THÂN NHÂN

**Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg   
ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ**

(Đối với người cộng tác bí mật với cơ quan Công an, đã từ trần)

1. Phần khai về thân nhân:

Họ và tên:………………………………….………... Nam, nữ:………………..

Ngày, tháng, năm sinh:………………………………………………………….

Quê quán: ………………………………………………………………………..

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ………………………………………………..

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay:………………………………………………

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là: ……………………………………….

Những người cùng hàng thừa kế gồm: ………………………………………….

………………………………………………………………………..................

………………………………………………………………………..................

………………………………………………………………………..................

*(Kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân thừa kế)*

2. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên:…………………………. Bí danh:…………………. Nam, nữ:…….

Năm sinh ……………….. từ trần……………………………………………….

Quê quán:……………………………………………………………………….

Vào Đảng:…………………………………. Chính thức:………………………

Thời gian bắt đầu cộng tác bí mật: …ngày…..tháng…...năm………………….

Được giao nhiệm vụ…………………………………………………………….

Thời gian thôi cộng tác bí mật từ ngày……tháng…….năm……………………

Đơn vị khi thôi cộng tác bí mật:………………………………………………..

Lý do thôi cộng tác bí mật:……………………………………………………..

Nghề nghiệp sau khi thôi công tác bí mật:…………………………………….

Đã được khen thưởng tổng kết kháng chiến chống Mỹ:………………………...

…………………………………………………………………………………..

Đã được hưởng chế độ, chính sách gì? …………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Các giấy tờ liên quan đến việc cộng tác bí mật hoặc tham gia kháng chiến chóng Mỹ còn lưu giữ:…………..……….. …………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

BẢNG KÊ THỜI GIAN THỰC TẾ THAM GIA

CỘNG TÁC BÍ MẬT VỚI CƠ QUAN CÔNG AN

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Từ tháng, năm** | **Đến tháng, năm** | **Số tháng** | **Đơn vị giao nhiệm vụ** | **Nhiệm vụ được giao** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần**:...…năm…tháng……. | | | | |

Những người biết được quá trình tham gia cộng tác bí mật với cơ quan Công an:

1. Họ, tên:……………………………. Nơi ở hiện nay…………………………

Lý do biết: ………………………………………………………………………

2. Họ, tên:……………………………. Nơi ở hiện nay…………………………

Lý do biết: ………………………………………………………………………

Khai tại …………………………………………………………………………

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (phường)**  *(Ký tên và đóng dấu)* | **Người khai**  *(Ký, ghi rõ họ, tên)* |

Mẫu 04

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**------------------------------**

*Ngày……tháng……năm 200…*

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**Về việc đứng tên kê khai hưởng chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường)……… ………………..

huyện………………..tỉnh (thành phố)……………

Tên tôi là:…………………… ………………………… Năm sinh :…………………..............

Quê quán:…………… …………………………………………………………………………

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:………………… ……………………………………………

Là…………….của Ông (Bà)…………………………………………………………………..

thuộc đối tượng được thực hiện theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Nay ủy quyền cho Ông (Bà)…………… …………………………………..quan hệ với đối tượng là………………………………………………………………………………..

Hộ khẩu thường trú tại xã (phường)……………………………huyện (quận)………………… …... tỉnh (thành phố)……………… …………………………………………

Chịu trách nhiệm đứng tên kê khai để hưởng chế độ, chính sách.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận** | **Người ủy quyền** |
| **của Ủy ban nhân dân xã (phường)** | *(Ký, ghi rõ họ, tên)* |

Mẫu 05

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ngày……tháng…… năm 20……*

**BIÊN BẢN HỘI NGHỊ LIÊN TỊCH**

**Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg   
ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ**

Hôm nay, ngày…… tháng…… năm 200…..,

Tại thôn (bản, ấp, tổ dân phố) ………………… xã (phường) ………………… huỵện (quận)………………………… tỉnh (thành phố) ………………………….............................

Chúng tôi gồm:

1. Trưởng thôn (bản, ấp, tổ dân phố):…………………………………………………………

2. Đại diện chi ủy (chi bộ): ………………………………...…………………………………

3. Đại diện Chi Hội Cựu chiến binh: ………………………………...……………………….

4. Đại diện Chi Hội người cao tuổi: …………………….…………...………………………..

5. Đại diện cán bộ lão thành cách mạng: ………………………………...…………………...

Đã họp để xem xét, đề nghị đối tượng hưởng chế độ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Nhất trí xác nhận:

Ông (bà): …………………….…………...…………. còn (hay mất): .………………………

Sinh năm .…………...… từ trần ngày…… tháng…… năm …………………........................

Quê quán: ……………………………………………………………………………………..

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ……………………………………………………………..

Là người tham gia kháng chiến chống Mỹ thuộc đối tượng (chưa được hưởng chế độ, chính sách (I); B, C, K (II); dân quân, du kích tập trung (III)):…………….......................................

Thời gian từ ngày…… tháng…… năm …… đến ngày…… tháng…… năm ..........................

Do đơn vị (tổ chức):…………………………………………. quản lý.

Thời gian thực tế tham gia chống Mỹ theo quy định để tính hưởng chế độ là………….......... …........năm…….. tháng.

Đã và đang được hưởng chế độ nghỉ hưu, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng (hoặc chưa được hưởng chính sách gì): …………………………………………………………….

Các giấy tờ liên quan đến thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ để làm cơ sở xét hưởng chế độ là: ……………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………….......................

Đề nghị cấp trên xem xét và giải quyết cho đối tượng là Ông (Bà) ………………….. hoặc thân nhân của Ông (Bà) …………… được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

Biên bản lập thành………. bản, các đại diện có mặt nhất trí cùng ký tên dưới đây.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trưởng thôn**  (bản, ấp, tổ dân phố)  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện**  **Chi ủy (Chi bộ)**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện**  **Chi Hội CCB**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện**  **Chi Hội người cao tuổi**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện**  **Cán bộ lão thành cách mạng**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

Mẫu 6A

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ngày……tháng…… năm 20……*

BIÊN BẢN ĐỀ NGHỊ XÉT HƯỞNG CHẾ ĐỘ

THEO QUYẾT ĐỊNH 290/2005/QĐ-TTg NGÀY 08-11-2005

CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Dùng cho đơn vị quản lý sử dụng lực lượng mật)

Hôm nay, ngày…..tháng…..năm 200….

Tại (1)…………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………….

Chúng tôi gồm:

1………………………………….Cấp bậc, chức vụ, đơn vị:………………………….

2………………………………….Cấp bậc, chức vụ, đơn vị:………………………….

3.………………………………….Cấp bậc, chức vụ, đơn vị:…………………………

4………………………………….Cấp bậc, chức vụ, đơn vị:………………………….

Đã họp để xem xét, đề nghị đối tượng hưởng chế độ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

**Nhất trí xác nhận:**

Ông (bà):……………………………..còn sống (hay đã từ trần)………………………

Sinh năm…………………….từ trần ngày…..tháng……năm…………………………

Quê quán:……………………………………………………………………………….

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:……………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

Là người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước thuộc đối tượng(2):……………..

Thời gian từ ngày…….tháng …..năm……..đến ngày……tháng……năm……………

Do đơn vị (tổ chức):………………………………………………….quản lý.

Thời gian thực tế tham gia kháng chiến chống Mỹ theo quy định để tính hưởng chế độ là………năm……..tháng.

Đã và đang được hưởng chế độ nghỉ hưu, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng (hoặc chưa được hưởng chính sách gì):………………………………………………...

Các giấy tờ liên quan đến thời gian tham gia cộng tác bí mật với cơ quan Công an để làm cơ sở xét hưởng chế độ là:…………………………………………………………

………………………………………………………………………………………….

Đề nghị cấp trên xem xét và giải quyết cho đối tượng là Ông (bà)…………………….hoặc thân nhân của ông (bà)………………..được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

Biên bản lập thành……..bản và những người dự họp nhất trí cùng ký tên dưới đây:

Đại diện dự họp THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

*(Cùng ký, ghi rõ họ tên) (Ký tên, đóng dấu)*

1. Đơn vị quản lý người tham gia cộng tác bí mật với cơ quan Công an
2. Ghi cụ thể là đặc tình hay cộng tác viên, cơ sở bí mật, cộng tác viên danh dự, hộp thư bí mật.

Mẫu 8A

|  |  |
| --- | --- |
| ……………………….  ……………………….  Số: /CV  V/v đề nghị trợ cấp một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày…… tháng…… năm 200……* |

Kính gửi:……………………………………..

Căn cứ vào Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Liên Bộ Quốc phòng - Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính;

……………………………………. đề nghị đối tượng có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ được hưởng chế độ trợ cấp một lần như sau:

- Tổng số đối tượng: ………..…………………………………………………

- Tổng số tiền: …………………………………………………………………

(Bằng chữ: ……………………………………………………………………… )

Trong đó:

1. Đối tượng chưa được hưởng chế độ, chính sách (I):

- Tổng số: …………………………… Số tiền ……………………………

+ Sống: …………………………………… Số tiền ……………………………

+ Từ trần: …………………………………. Số tiền …………………………..

2. Đối tượng B, C, K (II):

- Tổng số: ………………………………… Số tiền ……………………………

+ Sống: …………………………………… Số tiền ……………………………

+ Từ trần: …………………………………. Số tiền …………………………..

3. Đối tượng dân quân, du kích tập trung (III):

- Tổng số: ………………………………… Số tiền ……………………………

+ Sống: …………………………………… Số tiền ……………………………

+ Từ trần: …………………………………. Số tiền …………………………..

Các đối tượng trên đã được xét duyệt theo quy định.

(Danh sách trích ngang riêng từng loại đối tượng và hồ sơ kèm theo).

Đề nghị ………………………………………. xem xét giải quyết.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  -  -  - Lưu…... | ……………………………  *(Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu này dùng cho từ cấp xã (phường) trở lên.

Mẫu 9A

|  |  |
| --- | --- |
| ………………  ……………… | **DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH (I)**  **Được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg**  *(Kèm theo Công văn đề nghị số……….. ngày ….. tháng …. năm 20…… của……)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Quê quán** | **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** | **Sống hay đã từ trần** | **Số năm được hưởng** | **Mức hưởng (đồng)** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tổng số đối tượng:…………………  Tổng số tiền:……………………….  **Người lập danh sách**  *(Ký tên, ghi rõ cấp bậc, hoặc chức vụ)* | *Ngày …… tháng …… năm ……*  ………………………………………...  *(Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu này dùng cho từ cấp xã (phường) trở lên.

Mẫu 9B

|  |  |
| --- | --- |
| …………………… | DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG B, C, K (II)  Được hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg  *(Kèm theo Công văn đề nghị số…… ngày …… tháng …… năm 200…… của……)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Quê quán** | **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** | **Sống hay đã từ trần** | **Số năm được hưởng** | **Mức hưởng (đồng)** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tổng số đối tượng:………………  Tổng số tiền:……………………  **Người lập danh sách**  *(Ký tên, ghi rõ cấp bậc, hoặc chức vụ)* | *Ngày …… tháng …… năm ……*  ………………………………………...  *(Ký tên, đóng dấu)* |

MẪU 9C

|  |  |
| --- | --- |
| …………………… ……………………. | **DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI CỘNG TÁC VỚI CƠ QUAN CÔNG AN**  **Được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg** *(Kèm theo công văn đề nghị số …………… ngày … tháng … năm 200…*  *của …………)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Họ và tên | Năm sinh | Quê quán | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Sống hay đã từ trần | Số năm được hưởng | Mức hưởng (đồng) | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Tổng số đối tượng: …………………………….

Tổng số tiền: …………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| **Người lập danh sách** *(Ký tên, ghi rõ cấp bậc hoặc chức vụ)* | *Ngày …… tháng ……… năm …… ………………………....… (Ký tên, đóng dấu)* |

*Mẫu số 01 Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2011/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BẢN KHAI CÁ NHÂN**

**Đề nghị hưởng chế độ hưu trí theo Nghị định số 11/2011/NĐ-CP**

**ngày 30/01/2011 của Chính phủ**

Họ và tên: ………………………………….. Giới tính:

Sinh ngày …../…../………; Số CMND: ……………… cấp ngày: …../……./

Quê quán:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Vào Công an nhân dân (hoặc Quân đội nhân dân) ngày: ……./…../

Xuất ngũ, thôi việc ngày: ……./………/……………

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc:

Chế độ đã được hưởng (1):

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Từ tháng năm** | **Đến tháng năm** | **Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác** | **Thời gian** | | **Lương cấp bậc hàm, ngạch, bậc** | **Phụ cấp thâm niên nghề** | **Phụ cấp chức vụ** |
| **Năm** | **Tháng** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng thời gian thực tế trong CAND, QĐNĐ: ……….. năm …….. tháng | | | | | | | |

Kèm theo các giấy tờ sau (2):

Tôi xin cam đoan nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đề nghị các cấp giải quyết cho tôi được hưởng chế độ hưu trí theo quy định tại Nghị định số 11/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của UBND xã (phường)**  Ông (bà): …………….. có hộ khẩu thường trú tại …………………………………………….. …………………………………………………..  **TM. UBND XÃ (phường) Chủ tịch** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* | *…., ngày … tháng … năm ……..* **Người khai** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Ghi rõ đã được hưởng chế độ: Xuất ngũ, thôi việc, thương binh, bệnh binh, MSLĐ, hưu trí …

(2) Ghi rõ các tài liệu kèm theo (nếu có): Lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, quyết định tuyển dụng, quyết định thăng cấp bậc hàm, nâng bậc lương, quyết định bổ nhiệm, quyết định điều động, quyết định xuất ngũ, thôi việc …

*Mẫu số 02 Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2011/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH (TP) ……. -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ………/…………….. V/v đề nghị giải quyết chế độ hưu trí theo Nghị định số 11/2011/NĐ-CP | *…………, ngày …… tháng …… năm ……* |

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2011/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 18/7/2011 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ hưu trí đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, thôi việc về địa phương.

Căn cứ vào hồ sơ của đối tượng, Công an tỉnh (thành phố) ……………….. đã tổ chức xét duyệt và đề nghị Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân giải quyết chế độ hưu trí (hoặc một lần) đối với ……………….. đối tượng (có danh sách và hồ sơ kèm theo).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - …………:  - Lưu: | **GIÁM ĐỐC** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

*Mẫu số 02-A Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2011/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH (THÀNH PHỐ)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *…………, ngày …… tháng …… năm ……* |

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ HÀNG THÁNG   
(theo Nghị định số 11/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | | **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** | **Cấp bậc, chức vụ khi xuất ngũ, thôi việc** | **Đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc** | **Thời gian công tác được tính hưởng chế độ** | **Ghi chú** |
| **Nam** | **Nữ** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Bảo hiểm xã hội CAND; - Lưu:………… | **GIÁM ĐỐC** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

*Mẫu số 02-B Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2011/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH (THÀNH PHỐ)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *…………, ngày …… tháng …… năm ……* |

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP MỘT LẦN   
(theo Nghị định số 11/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên đối tượng** | **Năm sinh** | | **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** | **Cấp bậc, chức vụ khi xuất ngũ, thôi việc** | **Đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc** | **Thời gian công tác được tính hưởng chế độ** | **Ngày, tháng, năm từ trần** | **Họ và tên người đại diện nhận trợ cấp** | **Ghi chú** |
| **Nam** | **Nữ** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Bảo hiểm xã hội CAND; - Lưu:………… | **GIÁM ĐỐC** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

*Mẫu số 03 Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2011/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG AN **BẢO HIỂM XÃ HỘI CAND -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: /GT-BH | *Hà Nội, ngày …… tháng …… năm ……* |

**GIẤY GIỚI THIỆU CHI TRẢ LƯƠNG HƯU  
Theo Nghị định số 11/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ**

**Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh (thành phố) ………………..**

**BẢO HIỂM XÃ HỘI CÔNG AN NHÂN DÂN GIỚI THIỆU**

Ông (bà) …………………………….. Sinh ngày: ……./………./………………….

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng từ ngày 01 tháng 5 năm 2010

Số hồ sơ hưởng chế độ hưu trí:

Lương hưu hàng tháng: ……………………………… đồng

(Bằng chữ: )

Nơi nhận lương hưu:

Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh (thành phố) ………………………………….. tiếp nhận, quản lý hồ sơ và chi trả lương hưu đối với ông (bà) …………………………………. từ ngày 01 tháng 5 năm 2010 theo quy định.

***Hồ sơ hưởng chế độ hưu trí hàng tháng kèm theo gồm:***

- Quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí của Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân;

- Bản ghi Quá trình công tác được tính hưởng chế độ hưu trí;

- Bản khai quá trình công tác của đối tượng

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GIÁM ĐỐC** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

*Mẫu số 04 Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2011/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG AN **BẢO HIỂM XÃ HỘI CAND -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: /QĐ-BH | *Hà Nội, ngày …… tháng …… năm ……* |

|  |
| --- |
| **Số hồ sơ.........** |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo Nghị định số 11/2011/NĐ-CP**

**GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI CÔNG AN NHÂN DÂN**

Căn cứ Nghị định số 11/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2011/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 18/7/2011 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ hưu trí đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, thôi việc về địa phương;

Theo đề nghị của Công an tỉnh (thành phố) ………………… tại công văn số …../……. ngày …/…/……….. và hồ sơ của ông (bà) ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ông (bà) Sinh ngày: ………/……../………

Quê quán:

Ngày vào Công an nhân dân (Quân đội nhân dân): …../………/……..

Ngày xuất ngũ, thôi việc: ……../……../……………

Cấp bậc, chức vụ khi xuất ngũ, thôi việc:

Đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc

Tổng thời gian công tác được tính hưởng BHXH: ……….. năm ……………. tháng

Thời gian công tác ở nơi có phụ cấp khu vực: ……………. năm …………… tháng *(1)*

Mức lương bình quân tiền lương để tính lương hưu: …………….. đồng

Tỷ lệ % để tính lương hưu: ………..%.

Được hưởng trợ cấp khu vực một lần bằng: …………………. đồng *(2)*

Nơi nhận: ………………………………………………………………… *(3)*

Được hưởng chế độ hưu trí kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2010

Mức lương hưu hàng tháng: ………………………………. đồng

(Bằng chữ …………………………………………………………)

Nơi nhận lương hưu:

**Điều 2.** Đồng chí Giám đốc Công an tỉnh (thành phố) …………………………………………… và ông (bà) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 2; - BHXH Việt Nam; - BHXH tỉnh (TP) ………; - Lưu: BHXH CAND. | **GIÁM ĐỐC** *(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** *Nếu đối tượng có thời gian công tác ở địa bàn có phụ cấp khu vực thì thể hiện các nội dung (1), (2) và (3) trong Quyết định, nếu không có thì không ghi.*

*Mẫu số 05 Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2011/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG AN **BẢO HIỂM XÃ HỘI CAND -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *Hà Nội, ngày …… tháng …… năm ……* |

**BẢN GHI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

**Để giải quyết hưởng chế độ hưu trí theo Nghị định số 11/2011/NĐ-CP**

**ngày 30/01/2011 của Chính phủ**

Họ và tên: Giới tính ……………

Sinh ngày …../…../……….; Số CMND: ……………………….. cấp ngày: ……../………/…………..

Quê quán:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Vào Công an nhân dân (hoặc Quân đội nhân dân) ngày: ............/……/……

Xuất ngũ, thôi việc ngày: ……../……../…………..

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc:

**QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Từ tháng năm** | **Đến tháng năm** | **Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác** | **Thời gian** | | **Lương cấp bậc hàm, ngạch, bậc** | **Phụ cấp thâm niên nghề** | **Phụ cấp chức vụ** | **Phụ cấp khu vực** |
| **Năm** | **Tháng** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**I. Lương tháng làm căn cứ để tính lương hưu**

1. Diễn biến lương của 60 tháng cuối trước khi thôi việc, xuất ngũ

2. Tổng lương 60 tháng cuối trước khi thôi việc, xuất ngũ

3. Mức lương bình quân tháng làm căn cứ để tính hưởng lương hưu:

…………………… đồng : 60 tháng = …………… đồng

**II. Tỷ lệ phần trăm để tính lương hưu:** ……………. %

**III. Lương hưu hàng tháng tính theo thời điểm trước tháng 10/2004**

…………………… đồng x ….. % = …………. đồng

**IV. Quá trình điều chỉnh lương hưu**

- Theo Nghị định số 208/2004/NĐ-CP: ………….. đồng x 1,10 = ……………… đồng

- Theo Nghị định số 117/2005/NĐ-CP: ………….. đồng x 1,08 = ……………… đồng

- Theo Nghị định số 118/2005/NĐ-CP: ………….. đồng x 1,207 = ..…………… đồng

- Theo Nghị định số 93/2006/NĐ-CP: ………….. đồng x 1,08 = ……………… đồng

- Theo Nghị định số 94/2006/NĐ-CP: ………….. đồng x 1,286 = ……………… đồng

- Theo Nghị định số 184/2007/NĐ-CP: ………….. đồng x 1,20 = ……………… đồng

- Theo Nghị định số 101/2008/NĐ-CP: ………….. đồng x 1,15 = ……………… đồng

- Theo Nghị định số 34/2009/NĐ-CP: ………….. đồng x 1,05 = ……………… đồng

- Theo Nghị định số 29/2010/NĐ-CP: ………….. đồng x 1,123 = ……………… đồng

**V. Lương hưu từ tháng 5/2010:** …………………….. đồng

**VI. Lương hưu từ tháng 5/2011:** ……………………. đồng x 1,137 = ……………. đồng

**VII. Trợ cấp khu vực một lần** (nếu có): …………….. đồng

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁN BỘ XÉT DUYỆT** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **TUQ. GIÁM ĐỐC BHXH CAND TRƯỞNG PHÒNG BHXH CAND** *(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

*Mẫu số 06 Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2011/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BẢN KHAI THÂN NHÂN**

**Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Nghị định số 11/2011/NĐ-CP   
ngày 30/01/2011 của Chính phủ (đối với đối tượng đã từ trần)**

**1. Phần khai về thân nhân của đối tượng**

Họ và tên:

Sinh ngày …../…../……….; Số CMND: ……………………….. cấp ngày: ……../………/…………..

Quê quán:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Quan hệ với đối tượng:

**2. Phần khai về đối tượng**

Họ và tên:

Sinh ngày …../…../………………….

Vào Công an nhân dân (hoặc Quân đội nhân dân) ngày: ………/……/……

Xuất ngũ, thôi việc ngày: ……../……../…………..

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc:

Chế độ đã được hưởng (1):

Từ trần ngày: ……/………/…………………

**QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Từ tháng, năm** | **Đến tháng, năm** | **Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác** | **Thời gian** | |
| **Năm** | **Tháng** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| Tổng thời gian công tác thực tế trong CAND, QĐND:……….. năm ………. tháng | | | | |

Kèm theo các giấy tờ sau (2):

Tôi xin cam đoan nội dung khai trên đây là đúng, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…., ngày … tháng … năm ……..* **Người khai** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Ý KIẾN ỦY QUYỀN VÀ CHỮ KÝ CỦA CÁC THÂN NHÂN CÒN LẠI**

**XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG)***(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)*

***Ghi chú:***

(1) Ghi rõ đã được hưởng chế độ: Xuất ngũ, thôi việc, thương binh, bệnh binh, MSLĐ, hưu trí …

(2) Ghi rõ các tài liệu kèm theo (nếu có): Lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, quyết định tuyển dụng, quyết định thăng cấp bậc hàm, nâng bậc lương, quyết định bổ nhiệm, quyết định điều động, quyết định xuất ngũ, thôi việc, giấy chứng tử, hoặc giấy báo tử …

Mẫu số 01

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI HƯỞNG CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP KHÓ KHĂN ĐỘT XUẤT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 14/2013/TTLT-BCA-BTC*

*ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công an - Bộ Tài chính)*

Kính gửi: (1) .........................................................................................................

Tên tôi là:..............................................Nhập ngũ tháng..... ........năm................

Cấp bậc: ..........................................Đơn vị: ........................................................

Nơi cư trú của gia đình: ........................................................................................

Hiện nay gia đình tôi có (2): ................................................................................

...............................................................................................................................

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2013/TTLT-BCA-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công an - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 87/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với gia đình, thân nhân hạ sĩ quan, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân thì ...............................................

đủ điều kiện xét trợ cấp khó khăn đột xuất.

Kính đề nghị Thủ trưởng các cấp xem xét, giải quyết chế độ trợ cấp khó khăn đột xuất đối với gia đình tôi theo quy định./.

*....................., ngày ....... tháng ....... năm .......*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA**  **UBND CẤP XÃ** (3)  *(ký tên, đóng dấu)* | **XÁC NHẬN CỦA**  **CHỈ HUY ĐƠN VỊ** (4)  *(ký, ghi rõ họ tên)* | **NGƯỜI KHAI**  *(ký, ghi rõ họ tên)* |

*Ghi chú: (1). Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương có thẩm quyền quyết định trợ cấp khó khăn đột xuất.*

*(2). Ghi rõ lý do: có bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con ốm đau, nằm viện hoặc từ trần hoặc gia đình gặp tai nạn, hỏa hoạn, thiên tai...*

*(3). Xác nhận nêu rõ mức độ thiên tai, hỏa hoạn... hoặc các trường hợp bị tai nạn ốm đau từ 01 tháng trở lên.*

*(4). Cấp tiểu đoàn (độc lập), trung đoàn hoặc tương đương.*

Mẫu số 02

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI HƯỞNG CHẾ ĐỘ MIỄN HỌC PHÍ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 14/2013/TTLT-BCA-BTC*

*ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công an - Bộ Tài chính)*

Kính gửi: (1) .........................................................................................................

Tên tôi là:..............................................Nhập ngũ tháng.............năm...................

Cấp bậc: ..........................................Đơn vị: ........................................................

Có con là (chữ in hoa): .........................................................................................

Sinh ngày: ................/ ............/ .............. Nam, nữ: .............................................

Học sinh lớp: ............... Trường: ..........................................................................

Xã (phường) ...................huyện (quận) .................. tỉnh (thành phố)...................

Căn cứ Thông tư liên tịch **s**ố 14/2013/TTLT-BCA-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công an - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 87/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với gia đình, thân nhân hạ sĩ quan, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, con tôi đủ điều kiện hưởng chế độ miễn học phí.

Kính đề nghị Thủ trưởng đơn vị xem xét, cấp cho con tôi "Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí", để làm cơ sở thực hiện chế độ miễn học phí đối với con tôi theo quy định./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA**  **CHỈ HUY ĐƠN VỊ** (2)  *(ký, ghi rõ họ tên)* |  | *....................., ngày ....... tháng ....... năm .......*  **NGƯỜI KHAI**  *(ký, ghi rõ họ tên)* |

*Ghi chú: (1). Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương: cấp Trung đoàn và tương đương.*

*(2). Cấp đại đội, tiểu đoàn hoặc tương đương.*

Mẫu số 03

|  |  |
| --- | --- |
| **........................... (1)**  **........................... (2)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *....................., ngày ....... tháng ....... năm .......* |

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ MIỄN HỌC PHÍ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 14/2013/TTLT-BCA-BTC*

*ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công an - Bộ Tài chính)*

Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường ........................................................................

huyện (quận): ..........................................tỉnh (thành phố) ...................................

(2) ............................................................................ chứng nhận và giới thiệu:

Cháu (chữ in hoa): ...............................................................................................

Sinh ngày: ................/ ............/ .............. Nam, nữ: .............................................

Học sinh lớp: ............... Trường: ..........................................................................

Xã (phường) ...................huyện (quận) .................. tỉnh (thành phố)...................

Là con của đồng chí: ...................................Nhập ngũ tháng ...........năm.............

Cấp bậc: ..........................................Đơn vị: ........................................................

Căn cứ Thông tư liên tịch **s**ố 14/2013/TTLT-BCA-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công an - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 87/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với gia đình, thân nhân hạ sĩ quan, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, cháu ................................................... đủ điều kiện hưởng chế độ miễn học phí.

Kính đề nghị Ban Giám hiệu Trường .................................................... thực hiện chế độ miễn học phí đối với cháu ...................................................... từ tháng ......... năm ........ đến tháng ......... năm ......... theo quy định./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(ký, ghi rõ họ tên)* |

*Ghi chú: (1). Đơn vị cấp trên của đơn vị có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí..*

*(2). Đơn vị có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí (cấp trung đoàn và tương đương).*

**Mẫu số 01**

**TỜ KHAI CỦA SĨ QUAN, HẠ SĨ QUAN, CHIẾN SĨ CÔNG AN NHÂN DÂN  
VỀ THÂN NHÂN ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM Y TẾ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số: 11/2012/TTLT-BCA-BYT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang công tác trong Công an nhân dân)*

Họ và tên sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND …………………………………………………………………… Cấp bậc:……………………

Đơn vị: ……………………………………………………………………………………………………………

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2012/TTLT-BCA-BYT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang công tác trong Công an nhân dân thì tôi có những thân nhân sau đủ điều kiện hưởng chế độ Bảo hiểm y tế.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên thân nhân** | **Năm sinh** | **Giới tính** | **Quan hệ** | **Nghề nghiệp** | **Nơi thường trú** | **Đăng ký nơi KCB ban đầu** | **Mã số thẻ BHYT đã được cấp** | **Ghi chú** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 1. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN** *(Ký tên, đóng dấu)* | ……….., ngày …… tháng ….. năm ……. **Người khai** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Ghi chú:**

- Mẫu này dùng cho sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân để kê khai và bổ sung thân nhân được hưởng chế độ BHYT theo quy định.

- Cột số 9: Ghi mã số thẻ BHYT đối với người đã được cấp thẻ năm trước.

- Cột số 10 ghi bổ sung từ tháng........ nếu bổ sung thân nhân được hưởng; thân nhân là người có công mà chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế kèm theo giấy tờ chứng minh để đổi mã quyền lợi.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | | ***Mẫu số 02*** | |
| Tên đơn vị: | **DANH SÁCH THÂN NHÂN SĨ QUAN, HẠ SĨ QUAN,  CHIẾN SĨ CAND THAM GIA BHYT**  Loại đối tượng: ...........................................................  Tháng ...... năm .................. | (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số: 11/2012/TTLT-BCA-BYT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang công tác trong Công an nhân dân) | |  |
| Mã đơn vị: |  |
| Địa chỉ: |  |
|  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Nữ (x)** | **Quan hệ** | **Số thẻ BHYT (nếu có)** | **Địa chỉ** | **Nơi Đ.ký KCB ban đầu** | | **Mức đóng BHYT** | **Thời hạn SD của thẻ BHYT** | | | **Số tiền đóng BHYT** | **Ghi chú** |
| **Tỉnh** | **Cơ sở y tế** | **Từ tháng năm** | **Đến tháng năm** | **Tổng số tháng** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| I | Đối tượng tăng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II | Đối tượng giảm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**\* PHẦN TỔNG HỢP**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chỉ tiêu | Đầu kỳ | Phát sinh trong kỳ | | Cuối kỳ |
| Tăng | Giảm |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|  | - Số đối tượng  - Số tiền phải đóng BHYT |  |  |  |  |

- Số thẻ BHYT được cấp: …………….. thẻ: Trong đó cấp ngoại tỉnh: ……………… thẻ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cán bộ thu** | Ngày …. tháng … năm … **Phụ trách thu** | **Người lập biểu** | Ngày … tháng … năm … **Thủ trưởng đơn vị xác nhận** |

|  |
| --- |
| **Mẫu số 03** |

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 11/2012/TTLT-BCA-BYT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2012)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP LẠI HOẶC ĐỔI LẠI THẺ BẢO HIỂM Y TẾ**

**Kính gửi:**Bảo hiểm xã hội ……………………………………

Họ và tên (SQ, HSQ, CS hoặc người đề nghị cấp lại/đổi thẻ):

Tên đơn vị công tác (hoặc nơi cư trú đối với thân nhân):

Đề nghị cấp lại/ đổi lại thẻ BHYT cho thân nhân tên là:

Quan hệ với người đề nghị cấp lại/đổi thẻ hoặc SQ, HSQ, CS:

Mã thẻ:

Sinh ngày …… tháng …… năm ………….; Giới tính: nam    nữ  

Địa chỉ (thường trú, tạm trú hoặc địa chỉ đơn vị tham gia BHYT):

Nơi đăng ký KCB ban đầu:

Thời hạn sử dụng từ ngày …/ …/ …. đến ngày …/ …/ …..

Lý do đề nghị cấp lại/đổi thẻ BHYT (ghi rõ lý do mất hoặc hỏng hoặc thay đổi trên thẻ BHYT):

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai trên, đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội xem xét cấp lại hoặc đổi thẻ BHYT.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thủ trưởng đơn vị xác nhận** (Ký, đóng dấu) | *………, ngày …… tháng …… năm……*  **NGƯỜI ĐỀ NGHỊ** (Ký, ghi rõ họ tên) |

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO  
BHXH (TỈNH HOẶC HUYỆN)**

**Mẫu số 01A**

*Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BẢN KHAI CÁ NHÂN**

**Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ**

Họ và tên: ……………………………………….. Giới tính:

Sinh ngày: …../…../……; số CMND: ……………….. cấp ngày: ........./..…../.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Vào CAND (hoặc QĐND): Ngày ….. tháng ….. năm

Phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc: Ngày ….. tháng ….. năm

Tái ngũ hoặc tuyển dụng lại: Ngày ….. tháng ….. năm

Phục viên, xuất ngũ, thôi việc: Ngày ….. tháng ….. năm

Cấp bậc, chức vụ khi phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc:

Nghề nghiệp hiện nay:

Hiện nay được hưởng chế độ gì (hưu trí, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng hoặc chưa được hưởng chính sách gì (1):

Đã thuộc đối tượng hưởng BHYT chưa:

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Từ tháng, năm | Đến tháng, năm | Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác | Địa bàn công tác (xã, huyện, tỉnh) |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| Tổng thời gian công tác thực tế trong CAND, QĐND là: ……… năm ……… tháng  Thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ, làm nhiệm vụ quốc tế là: ……năm ….. tháng. | | | |

Kèm theo các giấy tờ sau (2):

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ……., ngày … tháng … năm …. **Người khai** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1) Ghi rõ đã được hưởng chế độ (nếu có): xuất ngũ, thôi việc hoặc thương binh, hưu trí, mất sức lao động

(2) Ghi rõ các tài liệu kèm theo (nếu có): Quyết định tuyển dụng, nhập ngũ, lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, quyết định xuất ngũ, thôi việc …

**Mẫu số 01B**

*Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BẢN KHAI CÁ NHÂN**

**Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ**

Họ và tên: ……………………………………….. Giới tính:

Thuộc đối tượng (Công an nhân dân, công nhân, viên chức Công an):

Sinh ngày: …../…../……; số CMND: ……………….. cấp ngày: .........../…../.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Ngày vào CAND (hoặc QĐND) hoặc tuyển dụng vào công nhân, viên chức Công an: Ngày ….. tháng ….. năm

Phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc: Ngày ….. tháng ….. năm

Tái ngũ hoặc tuyển dụng lại: Ngày ….. tháng ….. năm

Phục viên, xuất ngũ, thôi việc: Ngày ….. tháng ….. năm

Cấp bậc, chức vụ khi phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc:

Nghề nghiệp hiện nay:

Hiện nay được hưởng chế độ gì (hưu trí, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng hoặc chưa được hưởng chính sách gì (1):

Đã thuộc đối tượng hưởng BHYT chưa?:

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Từ tháng, năm | Đến tháng, năm | Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác | Địa bàn công tác (xã, huyện, tỉnh) |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| Tổng thời gian công tác thực tế trong CAND, QĐND là: ……… năm ……… tháng .........  Thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ, làm nhiệm vụ quốc tế là: ………. năm ….. tháng. | | | |

Kèm theo các giấy tờ sau (2):

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ……., ngày … tháng … năm …. **Người khai** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1) Ghi rõ đã được hưởng chế độ (nếu có): xuất ngũ, thôi việc, thương binh, hưu trí, mất sức lao động

(2) Ghi rõ các tài liệu kèm theo (nếu có): Quyết định tuyển dụng, nhập ngũ, lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, quyết định xuất ngũ, thôi việc …

**Mẫu số 01C**

*Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BẢN KHAI THÂN NHÂN**

**Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ***(Đối với đối tượng đã từ trần)*

**1. Phần khai về thân nhân của đối tượng**

Họ và tên: ……………………………………….. Giới tính:

Sinh ngày: …../…../……….; số CMND: ………………….. cấp ngày: …./…../…..

Quê quán:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:

**2. Phần khai về đối tượng**

Họ và tên: ……………………………………….. Giới tính:

Thuộc đối tượng (Công an nhân dân, công nhân, viên chức Công an):

Sinh ngày: …../…../……

Ngày vào CAND (hoặc QĐND) hoặc tuyển dụng vào công nhân, viên chức Công an: Ngày ….. tháng ….. năm

Phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc: Ngày ….. tháng ….. năm

Tái ngũ hoặc tuyển dụng lại: Ngày ….. tháng ….. năm

Phục viên, xuất ngũ, thôi việc: Ngày ….. tháng ….. năm

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc:

Tổng thời gian công tác trong Công an nhân dân là: ….. năm ….. tháng.

Trong đó thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế là: ….. năm ……….. tháng.

Hiện nay được hưởng chế độ gì (1):

Từ trần: Ngày ………… tháng ……… năm ………………

Kèm theo các giấy tờ sau (2):

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ……., ngày … tháng … năm …. **Người khai** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

**Ý KIẾN ỦY QUYỀN VÀ CHỮ KÝ CỦA CÁC THÂN NHÂN CÒN LẠI (**nếu có)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1) Ghi rõ đã được hưởng chế độ (nếu có): xuất ngũ, thôi việc, thương binh, hưu trí, mất sức lao động

(2) Ghi rõ các tài liệu kèm theo (nếu có): Quyết định tuyển dụng, nhập ngũ, lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, quyết định xuất ngũ, thôi việc …

**Mẫu số 02**

*Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG CHÍNH SÁCH XÃ**

**Xét duyệt, đề nghị hưởng chế độ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ**

Hôm nay, ngày tháng năm 20

Hội đồng chính sách xã (phường, thị trấn) huyện (quận, thị xã, TP thuộc tỉnh) tỉnh (thành phố)

Chúng tôi gồm:

1. Chủ tịch hội đồng chính sách xã chức vụ …………..

2. Đại diện ngành Lao động - Thương binh và Xã hội chức vụ …………..

3. Đại diện Đảng ủy xã chức vụ…………...

4. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã chức vụ……………

5. Trưởng (Phó) Công an xã chức vụ……………

6. Trưởng thôn ……………..chức vụ……………

Căn cứ Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư Liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính;

Đã họp xét, nhất trí đề nghị:

Ông (bà): ……………………….. Bí danh: sống (chết) ………….

Sinh năm:

Quê quán:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Là đối tượng tham gia chiến tranh BVTQ, làm nhiệm vụ quốc tế, thuộc đối tượng (Công an nhân dân, công nhân, viên chức Công an nhân dân)

Nhập ngũ hoặc tuyển dụng vào CAND (QĐND): ngày ….. tháng ….. năm …..

Phục viên, xuất ngũ, thôi việc: ngày ….. tháng ….. năm ……….

Tổng thời gian công tác trong Công an nhân dân ………. năm …….. tháng

Trong đó có: năm tháng thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế (từ tháng năm đến tháng năm ).

Trong đó, thời gian được tính hưởng theo quy định: …………. năm ……… tháng.

Hiện đang hưởng chế độ nghỉ hưu, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng (hoặc chưa được hưởng chính sách gì):

Giấy tờ kèm theo:

Căn cứ hồ sơ và quy định Hội đồng chính sách xã, đề nghị cấp trên xem xét và giải quyết chế độ (1) ……………… cho Ông (bà) ………………….. hoặc thân nhân của Ông (bà) ………………… được hưởng chế độ theo quy định hiện hành.

Biên bản lập thành bản, các đại diện có mặt nhất trí cùng ký tên dưới đây.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đại diện Đảng ủy xã** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện Cán bộ LĐTBXH** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | **Chủ tịch Hội đồng chính sách** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |
| **Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | **Trưởng (Phó) Công an xã** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1) Trợ cấp hàng tháng hoặc một lần

**Mẫu số 03**

*Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG AN **CÔNG AN** …………..(1) **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ………../………. V/v đề nghị xét hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg | *………, ngày tháng năm 20……* |

**Kính gửi:** Cục Chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với đối tượng Công an nhân dân, công nhân viên chức Công an nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có dưới 20 năm phục vụ trong Công an nhân dân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc:

Căn cứ hồ sơ của đối tượng và đề nghị của Công an huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) …………………………………..; Công an tỉnh (thành phố) …………………………………………… đã tổ chức xét duyệt và đề nghị Cục Chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân giải quyết chế độ ………………………. (2) cho ………………….. đối tượng (có chính sách và hồ sơ kèm theo).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: VT. | **GIÁM ĐỐC** (ký tên, đóng dấu) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1) Công an đơn vị: địa phương ký văn bản

(2) Ghi rõ chế độ trợ cấp hàng tháng hay trợ cấp một lần

Mẫu TB1

|  |  |
| --- | --- |
| ……………………..  **CA ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**  Số……/GCN- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *....., ngày ... tháng ... năm ...* |
|  |  |

**GIẤY CHỨNG NHẬN BỊ THƯƠNG**

Đồng chí.............................................

Sinh ngày ... tháng ... năm ... ….……Nam/Nữ:……….…

Nguyên quán:………………………….…… ………………………….….

Trú quán………………………………..……………………………..……

Vào Công an nhân dân ngày ... tháng ... năm .............................................

Cấp bậc, chức vụ khi bị thương:……………………………… ………..…

Đơn vị khi bị thương: ………………………………………….………….

Bị thương ngày ... tháng ... năm ... …………………..

Nơi bị thương:…...……………………… …………………………..……

Trường hợp bị thương:…………………………………… ………….……

Các vết thương thực thể:………………………………………………...…

…………………………………………………………………………...…

Sau khi bị thương được điều trị tại…………………………………………

………………………………………………………………………………

Ra viện ngày ... tháng ... năm ...

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  -…;  - Lưu… | **THỦ TRƯỞNG CÔNG AN ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**  *(Chữ ký, dấu)*  **Họ và tên** |

Mẫu TB2

|  |  |
| --- | --- |
| .........................  **HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH**  **Y KHOA…**  Số........../BBGĐ- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *....., ngày ... tháng ... năm ...* |
|  |  |

**BIÊN BẢN GIÁM ĐỊNH THƯƠNG TẬT**

Hội đồng Giám định Y khoa:………………………………………………….

Họp ngày...............tháng............. năm......…. tại …………………………..

để giám định thương tật đối với:

Đồng chí:……………………………………………………………………

Sinh ngày ... tháng ... năm ... …….……Nam/Nữ:……………………………

Nguyên quán:………………………………………………………………….

Trú quán:………………………………………………………………………

Chức vụ:…………………………..… cấp bậc:……………………………..

Cơ quan, đơn vị:………………………………………………………………

Bị thương ngày … tháng … năm ….

Theo Giấy chứng nhận bị thương số ……………ngày … tháng … năm…….

của…………………………………

Theo giấy giới thiệu số ……. ngày … tháng … năm … của…………………

Tình trạng thương tật theo Giấy chứng nhận bị thương:……………………..

………………………………………………………………………………..

Kết quả khám hiện tại:

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

**KẾT LUẬN:**

 Theo tiêu chuẩn thương tật ban hành tại Thông tư ……….. ngày ... tháng ... . năm ….. của ……………………………

Đồng chí................... bị suy giảm khả năng lao động do thương tật là........%

(Bằng chữ..................................................................%.) vĩnh viễn/tạm thời (\*)……………………………./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Uỷ viên** | **Uỷ viên thường trực** | **Chủ tịch Hội đồng** |
|  |  |  |

**Ghi chú:** (\*) Ghi rõ vĩnh viễn hoặc tạm thời

Mẫu AH1

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| |  | | --- | | **BẢN KHAI CÁ NHÂN**  **Dùng cho Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**  **hoặc Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến** | | Họ và tên:……………………………….  Sinh ngày ... tháng ... năm ... ……..……Nam/Nữ:…….….  Nguyên quán:………….……………………………..……………….…  Trú quán:……. ……………………………...…………….…....…….…  Cơ quan, đơn vị công tác: ………………………………..………..……  Đã được phong tặng danh hiệu Anh hùng…………………………..………  Theo Quyết định số…..…ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch nước./.   |  |  | | --- | --- | | *…, ngày…tháng…năm…* | *…, ngày…tháng…năm…* | | Xác nhận của UBND xã, phường……………  Ông (bà)…………………………hiện cư trú tại……………………chưa hưởng trợ cấp ưu đãi đối với Anh hùng ………………… | **Người khai**  *(Ký, ghi rõ họ và tên)* | | **TM.UBND**  **Quyền hạn, chức vụ người ký**  *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |  | | |

Mẫu AH2

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| |  | | --- | | **BẢN KHAI CÁ NHÂN** | | **Dùng cho thân nhân hoặc người thờ cúng Anh hùng lực lượng vũ trang**  **nhân dân hoặc Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến**  **1. Phần khai về người có công:**  Họ và tên:…………..........................  Sinh ngày ... tháng ... năm ... ….……Nam/Nữ:……….  Nguyên quán:..........................................................................................  Đã chết ngày ... tháng ... năm ...  Được truy tặng danh hiệu Anh hùng………………………...........  Theo Quyết định số..................ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch nước.  **2. Phần khai cá nhân:**  Họ và tên :…………..............................  Sinh ngày ... tháng ... năm ... ….……Nam/Nữ:……….  Nguyên quán:...........................................................................................  Trú quán:..................................................................................................  Mối quan hệ với người có công:................................................................/.     |  |  | | --- | --- | | *…, ngày … tháng …năm …*  Xác nhận của UBND xã (phường)…………. | *…, ngày … tháng … năm …* | | Ông (bà):……………………………………..  thường trú tại: ….……………………………  ………………………………………………..  **TM.UBND**  **Quyền hạn, chức vụ người ký**  *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** | **Người khai**  *(Ký, ghi rõ họ và tên)* | | |  | |

Mẫu HH1

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI CÁ NHÂN**

**Đề nghị giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến**

**bị nhiễm chất độc hóa học**

1. **Phần khai về người có công:**

Họ và tên:……………………….

Sinh ngày ... tháng ... năm ... ….……Nam/Nữ:……….…

Nguyên quán:……………………………… …………………………..

Trú quán:…………………………………………………………………

Có quá trình tham gia hoạt động kháng chiến như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thời gian** | **Cơ quan/Đơn vị** | **Địa bàn hoạt động** |
| 1 | Từ tháng … năm …  đến tháng … năm … |  |  |
| 2 | … |  |  |

Tình trạng bệnh tật, sức khỏe hiện nay:

………………………………………………………………………….

1. **Phần khai về con đẻ** **(trường hợp người hoạt động kháng chiến sinh con dị dạng, dị tật)**.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ tên** | **Năm sinh** | **Tình trạng dị dạng, dị tật bẩm sinh** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *…, ngày…tháng…năm…* | *…, ngày…tháng…năm…* |
| Xác nhận của xã, phường…………………………………  Ông (bà)………………………………………hiện cư trú tại……………, có …..con đẻ dị dạng, dị tật cụ thể như sau:  ……………………………………………………………...  …………………………………………………………….. | **Người khai**  *(Ký, ghi rõ họ và tên)* |
| **TM.UBND**  **Quyền hạn, chức vụ người ký** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |  |

Mẫu HH2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ……………………  **HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| Số:…../BBGĐ- | *........, ngày … tháng … năm …* | |
| **BIÊN BẢN GIÁM ĐỊNH BỆNH TẬT** | | |
| Hội đồng giám định Y khoa ………………………..…………..  Họp ngày ... tháng ... năm ... tại ………..để giám định bệnh tật đối với đồng chí:………………………  Sinh ngày ... tháng ... năm ... …….……Nam/Nữ:………  Nguyên quán: ………………………………………………….……  Trú quán: ……………………………………………………………  Theo giấy giới thiệu số….. ngày ... tháng ... năm ... của …………  Tình trạng bệnh tật:…………………………………………………..  ………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………..  **KẾT QUẢ KHÁM**  ………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………..  **KẾT LUẬN:**  Theo tiêu chuẩn bệnh tật quy định tại Thông tư số….……… ngày ... tháng ... năm ... của…………………………….……,  Đồng chí………………………………… bị suy giảm khả năng lao động do nhiễm chất độc hóa học là:……………..%.  (Bằng chữ:………………………………..…………)./. | | |
| **ỦY VIÊN** | **ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC** | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG** |

Mẫu HH3

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| …………….. **CA ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| Số:…../GCN- | | | *.........., ngày … tháng … năm …* |
| |  | | --- | | **GIẤY CHỨNG NHẬN BỆNH TẬT**  **DO NHIỄM CHẤT ĐỘC HÓA HỌC** | |  | | | | |
| ………(\*)……………………………chứng nhận:  Đồng chí:……………………….….……  Sinh ngày ... tháng ... năm ... ……….Nam/nữ……………  Nguyên quán:…………………………………….………………………  Trú quán:…………………………………………………………………  Bị mắc bệnh:………………………………………..………  …………………………………………..do nhiễm chất độc hóa học./. | | | |
| ***Nơi nhận:***  - …….;  - Lưu… | **THỦ TRƯỞNG CA ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**  *(Chữ ký, dấu)*  **Họ và tên** | | |

***Ghi chú:***

(\*) Tên Công an đơn vị, địa phương có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bệnh tật do nhiễm chất độc hóa học.

Mẫu BB1

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ………………….. **CA ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| Số:….../GCN- | *......, ngày … tháng … năm …* | |
| |  | | --- | | **GIẤY CHỨNG NHẬN BỆNH TẬT** | | ……………(\*)…………………………………………chứng nhận: | | | |
| Đồng chí:…………………………..………  Sinh ngày ... tháng ... năm ... ……….…………………..  Nguyên quán:………………………….…………………………………  Trú quán:…………………………………………………………………  Vào Công an nhân dân ngày ... tháng ... năm ...  Cấp bậc, chức vụ hiện nay:………………………………………………  Đơn vị đang công tác:…………………………………………………...  Bị bệnh ngày ... tháng ... năm ...  Trường hợp bị bệnh:………………………………..……………………  Đã điều trị tại:…………………………………từ ngày ... tháng ... năm ...  Ra viện lần cuối ngày ... tháng ... năm ...  Tình trạng bệnh tật:………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………..  Căn cứ vào hồ sơ, lý lịch đang quản lý tại cơ quan, đơn vị, đồng chí ……có thời gian phục vụ trong công an (quân đội) là………năm…….tháng, trong đó có …..năm…..tháng phục vụ tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn./. | | |
| ***Nơi nhận:***  -….;  - Lưu… | | **THỦ TRƯỞNG CA ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**  *(Chữ ký, dấu)*  **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(\*) Tên Công an đơn vị, địa phương có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bệnh tật.

Mẫu BB2

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ………………  **HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA…** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| Số:…..…../BBGĐ- | | *........., ngày … tháng … năm …* | |
| **BIÊN BẢN GIÁM ĐỊNH BỆNH TẬT** | | | |
| Hội đồng giám định Y khoa ………………………..…………………….  Họp ngày …tháng.…năm… tại ……………..…..để giám định bệnh tật đối với đồng chí:…………………..…………………………………………….  Sinh ngày ... tháng ... năm ... …….………….……………………………  Nguyên quán: ……………………………………………….……………  Trú quán: ………………………………………………………………..  Cấp bậc: ……………………..……….…….Chức vụ……………..……  Đơn vị đang công tác:……………………………………………………  Ngày vào Công an nhân dân, quân đội nhân dân:……………………….  Theo giấy chứng nhận bệnh tật số:.......... ngày ... tháng ... năm ... của….  ………………………………………………………………………….  Theo giấy giới thiệu số….. ngày ... tháng ... năm ... của ………………..  Tình trạng bệnh tật:……………………………………………….…….  …………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………..……….  **KẾT QUẢ KHÁM**  …………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………….  **KẾT LUẬN:**  Theo tiêu chuẩn bệnh tật quy định tại Thông tư số…………… ngày ... tháng ... năm ... của…………………  Đồng chí …bị suy giảm khả năng lao động do bệnh tật là:……………%. (Bằng chữ:…………………………)./. | | | |
| **ỦY VIÊN** | **ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC** | | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG** |

Mẫu TĐ1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013

của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------**

**BẢN KHAI CÁ NHÂN**

**Dùng cho người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày đã hưởng trợ cấp một lần**

**1. Phần khai về bản thân:**

Họ và tên:

Sinh ngày ... tháng ... năm …………… Nam/Nữ:

Nguyên quán:

Trú quán:

**2. Trợ cấp đã hưởng (\*)**

Đã hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày theo Quyết định số ……../

ngày … ... tháng … ... năm … ... của ………………....………………, mức trợ cấp:

|  |  |
| --- | --- |
| *.... ngày... tháng... năm...*  Xác nhận của xã, phường …………………….  Ông (bà) ………………………….hiện cư trú tại …………………………………………….  **TM. UBND Quyền hạn, chức vụ người ký** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** | *.... ngày ... tháng ... năm ...* **Người khai** *(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

***Ghi chú:***

(\*) Sở LĐTBXH kiểm tra và bổ sung thông tin về trợ cấp đã hưởng trước khi ra quyết định trợ cấp hàng tháng.

**H. LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | **Mẫu số PC02**  Ban hành kèm theo Thông tư  số 66/2014/TT-BCA  ngày 16/12/2014 |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ   
CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN CHẤT, HÀNG NGUY HIỂM VỀ CHÁY, NỔ**

***Kính gửi:***….......................................................................

Tên chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Điện thoại:…..................................Fax:

Quyết định thành lập doanh nghiệp số…........ngày…tháng….năm

Đăng ký kinh doanh số….....ngày….....tháng…..năm

tại

Số tài khoản…....................................tại ngân hàng

Họ tên người đại diện theo pháp luật: Chức danh: CMND/Hộ chiếu số:…..................do:……………cấp ngày..../…..../….....

Hộ khẩu thường trú

Đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp “***Giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ***” cho phương tiện…..................BKS/Ký hiệu:

được vận chuyển loại chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ ghi tại trang….....

Tôi cam kết phương tiện vận chuyển này bảo đảm an toàn để tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ.

*... , ngày… tháng… năm……*

**Người làm đơn**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**DANH MỤC CHẤT, HÀNG**

**NGUY HIỂM VỀ CHÁY, NỔ ĐƯỢC PHÉP VẬN CHUYỂN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN HÀNG** | | **KÝ HIỆU** | **LOẠI** | | **GHI CHÚ** |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
| ….… (1) …..…  ……. (2) ..…… Số:….…/*TB-*……. | | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | | **Mẫu số PC06**  Ban hành kèm theo Thông tư  số 66/2014/TT-BCA  ngày 16/12/2014 | | |

**THÔNG BÁO**

**Về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy**

**Kính gửi:** ...................................................................................................

Tôi là: ........................................................................................................................

Chức vụ: ...................................................................................................................

Số CMND/Hộ chiếu: ....................…, ngày cấp: ……… nơi cấp: ...........................

Đại diện cho: ………………........………............................................……….……

Địa chỉ: ………….………..........……................................….................…………

Điện thoại:...................................................... Fax: .................................................

Cam kết đã bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014

- Có quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của cơ sở.

- Có quy định và phân công chức trách, nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy trong cơ sở.

- Hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện; thiết bị sử dụng điện, sinh lửa, sinh nhiệt; việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt phải bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Có quy trình kỹ thuật an toàn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Có lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.

- Có phương án chữa cháy, thoát nạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 21 Nghị định này.

- Có hệ thống giao thông, cấp nước, thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy, hệ thống báo cháy, chữa cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy khác, phương tiện cứu người phù hợp với tính chất, đặc điểm của cơ sở bảo đảm về số lượng, chất lượng và hoạt động phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an.

- Có văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

- Có hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Bộ Công an.

Đối với ………………………………………………..……, có các tài liệu kèm theo như sau:

- Văn bản thông báo cam kết đảm bảo an toàn PCCC do người đứng đầu cơ sở ký;

- Bản sao giấy chứng nhận thẩm duyệt về PC&CC; văn bản nghiệm thu về PC&CC (nếu có);

- Bản thống kê các phương tiện phòng cháy và chữa cháy; phương tiện, thiết bị cứu người cơ sở đã trang bị

- Quyết định thành lập đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở kèm theo danh sách những người đã qua huấn luyện về phòng cháy và chữa cháy

- Phương án chữa cháy

-Bản sao các quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của cơ sở

- Quy định về phân công chức trách, nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy của cơ sở

- Các quy trình kỹ thuật an toàn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của cơ sở.

Kể từ ngày ….. tháng .... năm .... ............................................................ chính thức đi vào hoạt động.

Tôi xin cam kết các nội dung nêu trên là đúng và chịu trách nhiệm tổ chức duy trì liên tục các điều kiện trên, thông báo kịp thời cho Quý cơ quan biết về những thay đổi có liên quan đến các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - ......................;  - Lưu:................; | *...., ngày* .... *tháng* .... *năm*......  **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | **Mẫu số PC11**  Ban hành kèm theo Thông tư  số 66/2014/TT-BCA  ngày 16/12/2014 |

**PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY CỦA CƠ SỞ**

(Lưu hành nội bộ)

Tên cơ sở, thôn, ấp, bản ..:(1)...

Địa chỉ: ...

Điện thoại: …

Cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp: …….......

Điện thoại: ………

*...., tháng ... năm ...*

**SƠ ĐỒ MẶT BẰNG TỔNG THỂ CỦA CƠ SỞ** (2)

**A. ĐẶC ĐIỂM CƠ SỞ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CHỮA CHÁY**

**I. Vị trí địa lý:** (3)

…………………………………………………………………………..............................

…………………………….....…………………....................................……………….....

- Phía Đông giáp:………………….........................................................................

- Phía Tây giáp:……………………...........................….........................................

- Phía Nam giáp:……………………........................................................................

- Phía Bắc giáp:………………………………................................…………….....

**II. Giao thông phục vụ chữa cháy:** (4)

………………………………………......………….……………………………………………………………………………………………………………..............................................................……………….....

**III. Nguồn nước chữa cháy:** (5)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nguồn nước** | **Trữ**  **lượng (m3)**  **hoặc lưu lượng (l/s)** | **Vị trí, khoảng cách nguồn nước** | **Những điểm cần lưu ý** |
| I | Bên trong: |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| II | Bên ngoài: |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**IV. Tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc:** (6)

……………………………………………………………………………………..………

……………………………………………………………………………………..………

………………………………………………………………….…………………………

**V. Tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ:** (7)

1. Tổ chức lực lượng:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………....................................................................................................

2. Lực lượng thường trực chữa cháy:

………………………………………………………………………………………....…...…………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………..………….........

**VI. Phương tiện chữa cháy của cơ sở:** (8)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......

**B. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY**

**I. Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất:**

1. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất: (9) ……………………………………………………………………………………………...……………………………………………………………………………………………...

2. Tổ chức triển khai chữa cháy: (10)

………………………….………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………......

3. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy: (11)

4. Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại chỗ khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có mặt để chữa cháy: (12)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...............

**II. Phương án xử lý các tình huống cháy đặc trưng:** (13)

1. Tình huống 1:

…………………………………………………………………………………………..…

…………………………………………………………………………………..................

2. Tình huống 2:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......................

Tình huống ………………………………………….…………………………………………….......………………………………………….……………………………………………..............

………………………………………….……………………………………………..........

**C. BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY** (14)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ngày, tháng, năm** | **Nội dung bổ sung, chỉnh lý** | **Người xây dựng phương án ký** | **Người phê duyệt phương án ký** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**D. THEO DÕI HỌC VÀ THỰC TẬP PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY** (15)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày, tháng, năm** | **Nội dung, hình thức học tập, thực tập** | **Tình huống cháy** | **Lực lượng, phương tiện tham gia** | **Nhận xét, đánh giá kết quả** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *…………., ngày ……./……/………*  **NGƯỜI PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN**  (16)*…………………………..*  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |  | *…………., ngày ……./……/………*  **NGƯỜI XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN**  (17) *……….……….…………..…*  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**HƯỚNG DẪN GHI PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY**

**Chú ý:** Mẫu phương án chữa cháy có thể co giãn số trang tùy theo mức độ nội dung cụ thể.

**(1) -** Tên của cơ sở, thôn, ấp, bản, tổ dân phố, khu rừng, phương tiện giao thông cơ giới đặc biệt ghi theo tên giao dịch hành chính.

**(2) - Sơ đồ mặt bằng tổng thể:** Cần thể hiện rõ kích thước, tên gọi, đặc điểm sử dụng của các hạng mục, nhà, công trình, đường giao thông, nguồn nước trong cơ sở; vị trí và kích thước đường giao thông; vị trí và trữ lượng các nguồn nước chữa cháy tiếp giáp xung quanh. (Có thể sử dụng khổ giấy lớn hơn A4)

Đối với cơ sở là nhà cao tầng phải có thêm sơ đồ mặt cắt đứng và mặt bằng tầng điển hình.

**(3) - Vị trí địa lý:** Ghi sơ lược vị trí cơ sở nằm ở khu vực nào, cách trung tâm quận, huyện… bao nhiêu km; các công trình, đường phố, sông, hồ…. tiếp giáp theo bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc.

**(4) - Giao thông phục vụ chữa cháy:** Ghi đặc điểm các tuyến đường chính phục vụ công tác chữa cháy.

**(5) - Nguồn nước chữa cháy:** Thống kê tất cả các nguồn nước có thể trực tiếp phục vụ chữa cháy bên trong cơ sở và tiếp giáp với cơ sở như: bể, hồ, ao, sông, ngòi, kênh, rạch, trụ, bến lấy nước, hố lấy nước…, ghi rõ khả năng lấy nước vào các mùa, thời điểm trong ngày; chỉ dẫn vị trí, khoảng cách tới các nguồn nước ở bên ngoài.

**(6) - Tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc:** Ghi rõ đặc điểm kiến trúc, xây dựng và bố trí các hạng mục công trình (số đơn nguyên, số tầng, bậc chịu lửa, diện tích mặt bằng, loại vật liệu của các cấu kiện xây dựng chủ yếu như tường, cột, trần, sàn, mái…; phân tích tính chất hoạt động, công năng sử dụng của các hạng mục công trình liên quan đến nguy hiểm cháy, nổ, độc, đặc điểm dây chuyền sản xuất, số người thường xuyên có mặt; nêu đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của các chất cháy chủ yếu: Loại chất cháy, vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng, khối lượng, đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh.

**(7) - Tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ:** Ghi rõ tổ chức (tổ hay đội), người phụ trách, số lượng đội viên phòng cháy chữa cháy và số người đã qua huấn luyện về phòng cháy và chữa cháy. Số người thường trực trong và ngoài giờ làm việc.

**(8)-****Phương tiện chữa cháy của cơ sở:** Ghi rõ chủng loại, số lượng, vị trí bố trí phương tiện chữa cháy (chỉ thống kê phương tiện chữa cháy đảm bảo chất lượng theo quy định).

**(9) - Nội dung giả định tình huống cháy phức tạp nhất**: Giả định tình huống cháy xảy ra ở khu vực dễ dẫn đến cháy lan, tạo thành đám cháy lớn, phát triển phức tạp đe dọa hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng của nhiều người, gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, đồng thời gây khó khăn, phức tạp cho việc chữa cháy mà cần phải huy động nhiều người và phương tiện mới có thể xử lý được. Cần giả định rõ thời điểm xảy ra cháy, nơi xuất phát cháy và chất cháy chủ yếu, nguyên nhân xảy ra cháy, thời gian cháy tự do và quy mô, diện tích đám cháy tính đến thời điểm triển khai chữa cháy của lực lượng tại chỗ; dự kiến xuất hiện những yếu tố gây ảnh hưởng tác động lớn tới việc chữa cháy như: Nhiệt độ cao, nhiều khói, khí độc, sụp đổ công trình…; dự kiến vị trí và số lượng người bị kẹt hoặc bị nạn trong khu vực cháy.

**(10) - Tổ chức triển khai chữa cháy:** Ghi rõ nhiệm vụ của người chỉ huy, của từng người, từng bộ phận trong việc báo cháy, cắt điện, triển khai các biện pháp dập tắt đám cháy, chống cháy lan, hướng dẫn thoát nạn và tổ chức cứu người, cứu và di tản tài sản; đón tiếp các lực lượng được cấp có thẩm quyền huy động đến chữa cháy; đảm bảo hậu cần và thực hiện các hoạt động phục vụ chữa cháy khác; bảo vệ hiện trường và khắc phục hậu quả vụ cháy.

**(11) - Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy:** Vẽ sơ đồthể hiện rõ vị trí và kích thước đám cháy ở hạng mục của nhà, công trình hoặc khu vực cụ thể trong cơ sở; hướng gió chủ đạo; các vị trí bố trí triển khai lực lượng, phương tiện để dập cháy, chống cháy lan, hướng dẫn tự thoát nạn và tổ chức cứu người, di tản tài sản; hướng tấn công chính… (Các ký hiệu, hình vẽ trên sơ đồ thống nhất theo quy định).

**(12) - Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại chỗ khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có mặt để chữa cháy:** Ghi rõ những nội dung nhiệm vụ mà người chỉ huy chữa cháy tại chỗ cần phải thực hiện, trong đó chú ý đến việc báo cáo tình hình về đám cháy, công tác chữa cháy đang tiến hành và những việc liên quan với người chỉ huy chữa cháy thuộc cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy khi người chỉ huy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đến đám cháy, nhiệm vụ tiếp tục tham gia chữa cháy và bảo đảm các điều kiện cần thiết nếu đám cháy có khả năng kéo dài.

**(13) - Phương án xử lý một số tình huống cháy đặc trưng**: Giả định tình huống cháy xảy ra ở từng khu vực, hạng mục công trình có tính chất nguy hiểm về cháy, nổ khác nhau và việc tổ chức chữa cháy cũng khác nhau; các tình huống sắp xếp theo thứ tự “Tình huống 1, 2, 3…”; nội dung từng tình huống được ghi tóm tắt theo thứ tự và số lượng lực lượng, phương tiện của các bộ phận cần huy động và bố trí triển khai làm gì, ở vị trí nào; nội dung tóm tắt nhiệm vụ cơ bản của chỉ huy và đội viên ở các bộ phận trong cơ sở được huy động chữa cháy (Cách ghi tương tự như tình huống cháy phức tạp nhất và có sơ đồ chữa cháy kèm theo).

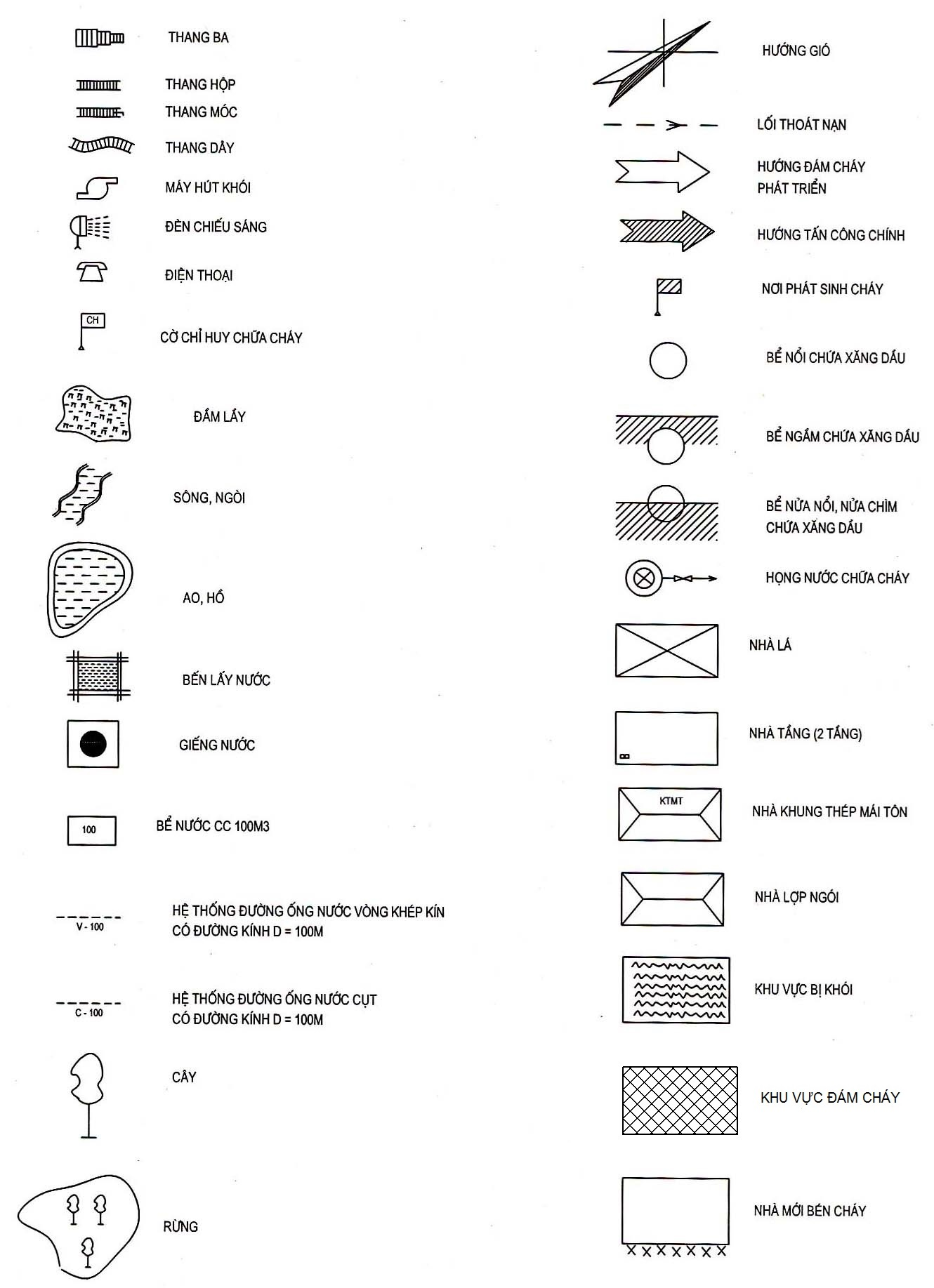
**(14) - Bổ sung, chỉnh lý phương án chữa cháy:** Ghi rõ trường hợp thay đổi có liên quan đến việc tổ chức chữa cháy nhưng chưa đến mức làm thay đổi cơ bản nội dung phương án chữa cháy. Trường hợp có thay đổi lớn cơ bản làm ảnh hưởng đến nội dung phương án thì phải tiến hành xây dựng lại theo quy định.

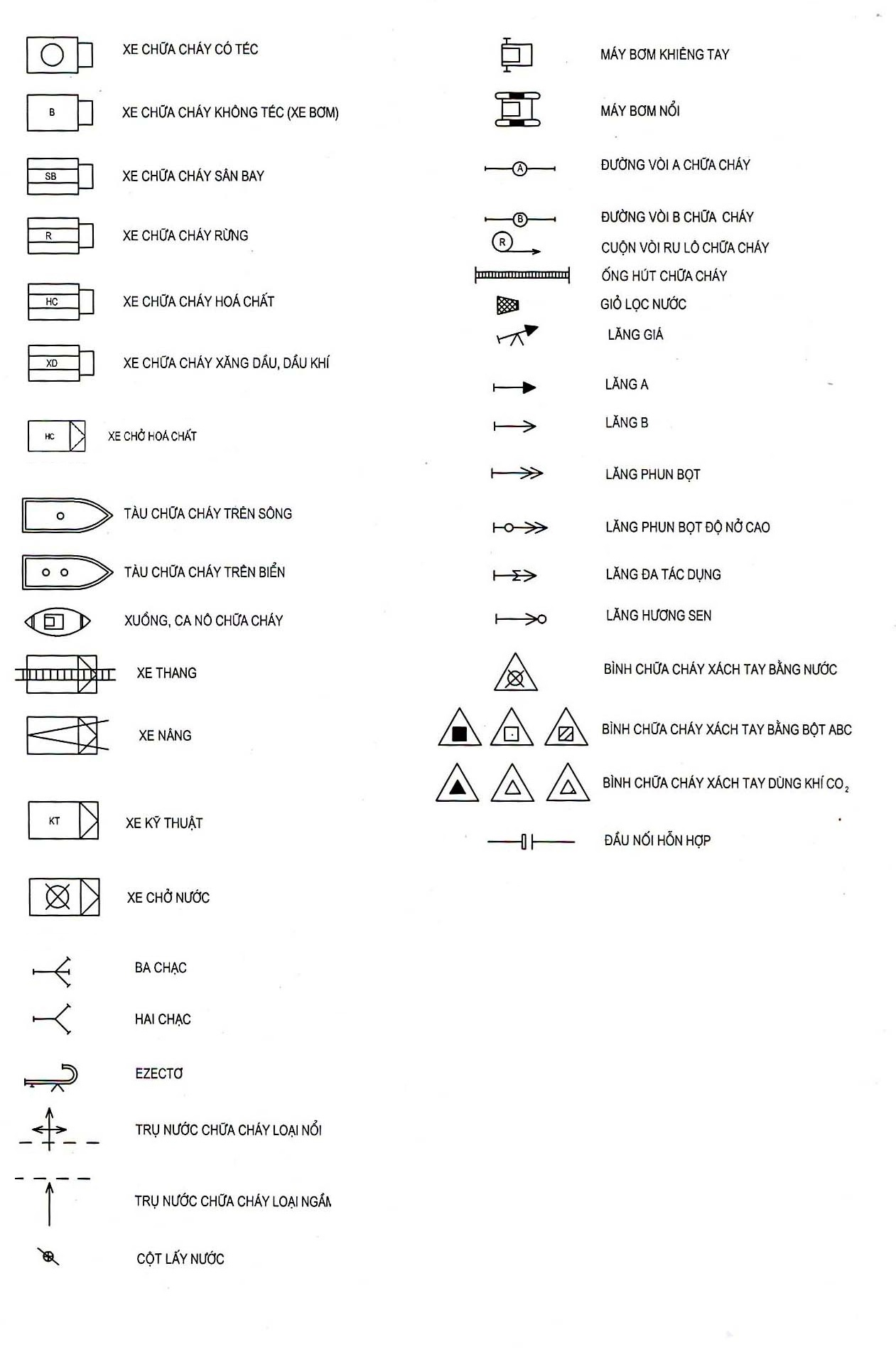
**(15) - Theo dõi học và thực tập phương án chữa cháy:** Ghi rõviệc đã tổ chức học và thực tập các tình huống cháy trong phương án, có sơ đồ bố trí lực lượng, phương tiện đã thực tập và đính kèm vào phương án chữa cháy này.

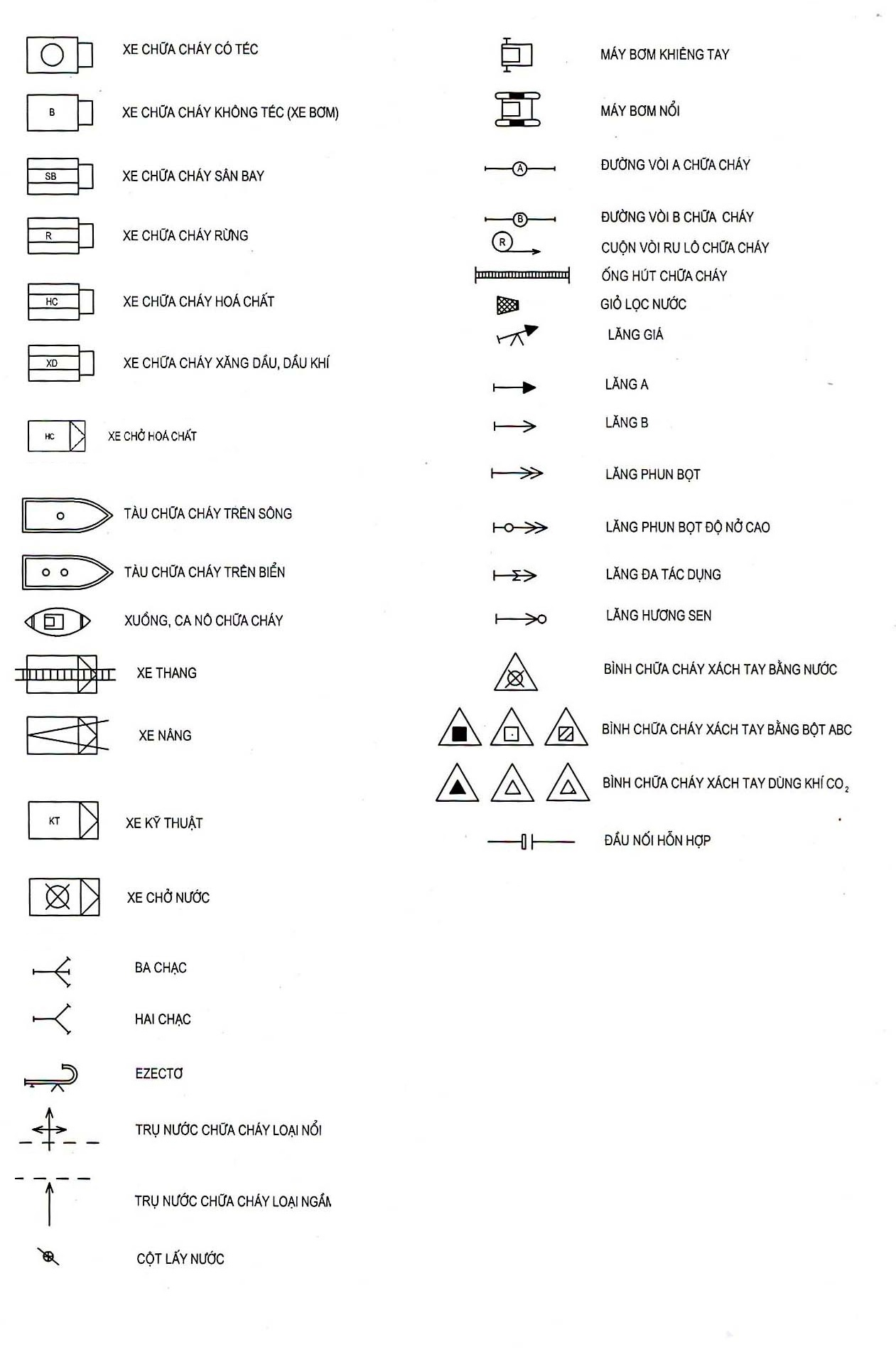
**(16) -** Chức danh người phê duyệt phương án chữa cháy.

**(17) -** Chức danh người có trách nhiệm xây dựng phương án chữa cháy, đối với phương án chữa cháy thuộc thẩm quyền phê duyệt cơ quan Cảnh sát phòng cháy chữa cháy thì người đứng đầu cơ sở ký tên, đóng dấu.

**KÝ HIỆU DÙNG TRONG SƠ ĐỒ PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY**

****





|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | **Mẫu số PC14**  Ban hành kèm theo Thông tư  số 66/2014/TT-BCA  ngày 16/12/2014 |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**

**Dự lớp huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | (Huấn luyện lần đầu: |  |  | Cấp lại: |  | ) |

Kính gửi:…………..…………… (1)…………………..……………..

Tên tôi là: ………………………..…….........................................….…...…..

Ngày, tháng, năm sinh:……................................................................………..

Số CMND/Hộ chiếu:…….............…… Ngày cấp:….…..................................

Nơi cấp: ............................................................................................................

Nghề Nghiệp: …………....................................................................................

Nơi làm việc/thường trú:…………………........................................................

Số điện thoại: ……………………………….....................................................

Tôi xin đăng ký tham dự lớp huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy do quý cơ quan tổ chức.

Tôi xin chấp hành đầy đủ các quy định về tổ chức của lớp học./.

..........*, ngày*...... *tháng*...... *năm*......

**Người đăng ký**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

***Chi chú:*** *(1) Ghi tên cơ quan chủ trì tổ chức lớp huấn luyện.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | **Mẫu số PC17**  Ban hành kèm theo Thông tư  số 66/2014/TT-BCA  ngày 16/12/2014 |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy**

***Kính gửi***:.............................................................................................

Tên tổ chức/cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại:............................................... Email:

Đăng ký kinh doanh số...... ngày...... tháng...... năm......... tại

Họ tên người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

Số CMND/Hộ chiếu số:..................................................... cấp ngày....../....../

Đề nghị Quý cơ quan kiểm định và cấp “Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy’’ cho phương tiện/lô phương tiện ghi tại bảng thống kê kèm theo./.

................*, ngày*....... *tháng*....... *năm*........

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | ............ (1) ............ *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** *(1) Chức danh của người làm đơn.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | **Mẫu số PC21**  Ban hành kèm theo Thông tư  số 66/2014/TT-BCA  ngày 16/12/2014 |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI/ĐỔI GIẤY XÁC NHẬN**

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

*Kính gửi*…………………………………………………

Tôi là:………………………………………………………………

Chức vụ :……………………………………………………………

CMND/Hộ chiếu số :…………………………do:……………cấp ngày…/…/….

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ...........................................................................................

là đại diện cho …………………………………………………………........….....…….......

Địa chỉ …………………………………………………………………….............…….......

Điện thoại ……………………………………….Fax:…........................…..........................

Quyết định thành lập doanh nghiệp số:…………… ngày ……tháng……năm…................

Đăng ký kinh doanh số:………….. ngày … tháng …năm ……, tại …………………........

Số tài khoản:………………………………..tại ngân hàng…………………………….......

Đề nghị Quý cơ quan xem xét cấp/cấp lại/đổi "Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy" cho:…………………………………………......

Địa chỉ :………………………………………………………………………......................

Để :………………………………(1)………………………………………........................

Tôi cam kết thực hiện, bảo đảm và duy trì liên tục các điều kiện theo quy định như đã được cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy xác nhận; đồng thời, có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Quý cơ quan biết về những thay đổi có liên quan đến điều kiện về phòng cháy và chữa cháy đã được xác nhận.

............*, ngày*....... *tháng*....... *năm*.....

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | ............ (2) ............  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** *(1)Ghi lĩnh vực hoạt động (Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định...) ; (2) Chức danh của người làm đơn.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | **Mẫu số PC23**  Ban hành kèm theo Thông tư  số 66/2014/TT-BCA  ngày 16/12/2014 |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP/CẤP LẠI/ĐỔI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ TƯ VẤN**

**VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

**Kính gửi**: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Họ và tên:……………………………………………. Nam/Nữ: ………..

2. Sinh ngày ………… tháng …………năm …………

3. Nơi sinh:………………………………………………………………………………

4. Quốc tịch:…………………………………………….

5. Số CMND/Hộ chiếu:…………..……….. , cấp ngày……..…tháng ……năm ..…...,

nơi cấp:…………….

6. Địa chỉ thường trú:……………………………………………………………………

7. Trình độ chuyên môn:………………………………………………………………

- Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp *(ghi rõ chuyên ngành đào tạo)*:…………….

8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:

- Thời gian đã tham gia hoạt động về phòng cháy và chữa cháy:………………

- Số lượng công trình đã tham gia thiết kế hoặc thi công về phòng cháy và chữa cháy:………………

Đề nghị được cấp/cấp lại/đổi chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy*.*

Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung đơn này và cam kết hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

*..., ngày ... tháng ... năm ...*

**Người làm đơn**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

**TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

**1. Họ và tên (chữ in hoa):**

**2. Quá trình hoạt động chuyên môn về phòng cháy và chữa cháy:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian hoạt động chuyên môn về phòng cháy và chữa cháy**  **(từ tháng, năm, …. đến tháng năm…)** | **Hoạt động phòng cháy và chữa cháy trong cơ quan, tổ chức nào?** | **Nội dung hoạt động phòng cháy và chữa cháy (thiết kế, kiểm định kỹ thuật, thẩm định, sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy hoặc giám sát phòng cháy và chữa cháy) tại công trình nào? Chủ trì hay tham gia?** | **Tên cơ quan Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của cơ quan,**  **tổ chức quản lý trực tiếp**  *(Ký và ghi rõ họ, tên)* | **Người làm đơn**  *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

Mẫu CMND01 ban hành kèm theo

Thông tư số 05/2014/TT-BCA ngày 22/01/2014

**I. LĨNH VỰC CẤP, QUẢN LÝ CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Ảnh chân dung

3cm x 4cm

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ĐỔI/CẤP LẠI CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

**Kính gửi:…………………………………………………………………………………………………..…………**

Họ và tên khai sinh(1):**………………………………………..…………………………..……………………………………………………………..…......................................................**

Họ và tên gọi khác (nếu có)(1):**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Ngày, tháng, năm sinh:**……..………**./**…….…………**./**…………………**.; Giới tính (Nam/nữ):**………..…………………………………………………..**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Số CMND đã được cấp(2):

Cấp ngày: **…………….…**./**…….……………**./**……….………...…**Nơi cấp: **……...……………………………………………………………………………………………………………**

Dân tộc:**……………………………………………………………………**Tôn giáo:**……………………………………………………………..………………………….……………………**

Nơi đăng ký khai sinh:**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

Quê quán: **……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...………………………………**

Nơi thường trú**:…………………………………………………………………………………. ………………………………………………………………………………………………..…….**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…..**

Nghề nghiệp:**……………………………………………………………..**Trình độ học vấn:**………………………………………………………………………………….…**

Họ và tên cha(1):**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………….…**

Họ và tên mẹ(1):**.………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………..………...…….............**

Họ và tên vợ (chồng)(1):**…………………………..………………………………………………………………………………………..………………….…………….…………….…**

Hồ sơ hộ khẩu số:**……………….** Sổ đăng ký thường trú số:**…………**.;Tờ số:**……………**Số điện thoại:**…………………...…**

Tôi đề nghị được cấp/đổi/cấp lại CMND, lý do(3): **…………………………………………………………………………………………………………….**

Tôi (có/không )**……………………………………….………**đề nghị được xác nhận số CMND (9 số) đã được cấp(4).

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| **……** *, ngày***…..…***tháng***…..…***năm………*  **Trưởng Công an xã, phường, thị trấn** (5)  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | ***………****, ngày* ***…..….****tháng****…………****năm………*  **Người làm đơn**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

.

Ghi chú: - *(1):* *Ghi chữ in hoa đủ dấu.*

*- (2): Ghi số chứng minh nhân dân đã được cấp lần gần nhất (nếu là CMND có 9 số thì 3 ô cuối gạch chéo).*

*-(3): Ghi một trong các trường hợp: cấp; đổi (từ CMND 9 số sang 12 số; hết thời hạn sử dụng; thay đổi họ, tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh; thay đổi nơi thường trú; thay đổi đặc điểm nhân dạng, CMND hỏng), cấp lại (mất CMND).*

*- (4): Ghi “có” hoặc “không” yêu cầu được cấp giấy xác nhận số CMND (9 số) đã được cấp lần gần nhất.*

*- (5): Trưởng Công an xã, phường, thị trấn xác nhận đối với trường hợp cấp lại CMND. Xác nhận có giá trị trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày Công an xã, phường, thị trấn nơi thường trú của công dân xác nhận.*

*- CMND là viết tắt của Chứng minh nhân dân./.*

**KẾT QUẢ XÁC MINH**

Đội Tàng thư căn cước công dân - Phòng PC64 trả lời kết quả đối chiếu xác minh với hồ sơ gốc (có hoặc không có hồ sơ gốc, nếu có hồ sơ gốc thì có nội dung gì khác với tờ khai CMND kèm theo?)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***…………………….……****, ngày****……….….****tháng****………..…..****năm****……………..***  **……………………………………………………………………………………….……**(6)  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Cán bộ tra cứu**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

(6): Đội trưởng Đội Tàng thư căn cước công dân Phòng PC64.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(Mã số, mã vạch một chiều)* | | **TỜ KHAI**  **CHỨNG MINH NHÂN DÂN** | | | | 17.  Ảnh chân dung  4cm x 6cm  Mẫu CMND02 ban hành kèm theo TT số 05/2014/TT-BCA ngày 22/01/2014 | |
| 1. Họ và tên khai sinh**:……………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**  2. Họ và tên gọi khác (nếu có):**……………………………………………………………………………………………………………………………………**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 3. Ngày, tháng, năm sinh: | |  |  | | --- | --- | |  |  | | |  |  | | --- | --- | |  |  | | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  | | 4.Giới tính:**……………………………**…....................……… |   5. Dân tộc:**………….…………………………………………………………..………**6. Tôn giáo:**…………………………….……………………………..….................**.  7. Nơi đăng ký khai sinh :**……………………………………….……………………………………………………………………………………………….………**.  8. Quê quán:**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**……………………………………..  9. Nơi thường trú :**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**…………………………………………...  **………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**  10. Nghề nghiệp:**……………………………………………………**11. Trình độ học vấn:**………………………………..…………………………………………………………….…….**  12. Số điện thoại: **………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**  13. Số CMND đã được cấp:  Cấp ngày: **…………………………/……………….…………/………………………..** Nơi cấp: **………………………………………….……………………………………………………………………**  14. Họ và tên cha:**……………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………..………………..……………..**  15. Họ và tên mẹ:**…………………………………………………………….....................................................................................................................................................................................................................**  16. Họ và tên vợ (chồng):**…………………………………………………………………….…………….…………………………………………………………………………………………………..** | | | | | | | |
| 18. Đặc điểm nhân dạng:**…………………………………………………………………………………………………………………………………….................................................................................**  19. Loại cấp:**…………………….……………….** 20. Cấp lần thứ:**………………..…………**21. Đơn vị lập TK:**………………………………………….…………………………** | | | | | | | |
| Cái phải | Trỏ phải | | Giữa phải | | Nhẫn phải | | Út phải |
| Cái trái | Trỏ trái | | Giữa trái | | Nhẫn trái | | Út trái |
| 4 ngón chụm tay trái | | | | 4 ngón chụm tay phải | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| 22. **Cán bộ kiểm tra**  (Ký, ghi rõ họ tên) | 23***…………………..….****, ngày …………..….tháng****………………...****năm………….……*  **Người khai ký, ghi rõ họ tên** |

Mẫu CMND07 ban hành kèm theo

Thông tư số05/2014/TT-BCA ngày:22/01/2014

|  |  |
| --- | --- |
| ……..…………………................(1)  Số:……../GXN-CMND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**GIẤY XÁC NHẬN**

**SỐ CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

**……………..…………….………………………………………………………………………**(1), xác nhận:

Họ và tên:**…………………………………………………….…………**;Giới tính:**….............……**(Nam/nữ)

Ngày, tháng, năm sinh:.**.……………………**/**…..………………./….……………………...**

Nơi thường trú:**…..……………………………………………………………………………………………………………………**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Số CMND đã được cấp:

Do Công an**………………………….……….**cấp ngày**……………**tháng**….................**năm…………….

Nay được cấp CMND số:…………………………………………………...…………………………

Do Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày**…………..……**tháng**………………**.năm**…………….…..**

***…….………………….****, ngày****………………****tháng****………………****năm****………………****.*

**……………………………………………**(2)

*(Ký tên, đóng dấu)*

***Ghi chú:*** *(1): Ghi tên đơn vị cấp giấy xác nhận.*

*(2): Ghi chức danh của người có thẩm quyền cấp giấy xác nhận.*

Mẫu CM3 ban hành theo

QĐ số 998/2001/QĐ-BCA(C11)

Ngày 10-10-2001

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh

(3x4)

*(Đóng dấu giáp lai của CA phường, xã, thị trấn)*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Kính gửi:………………………………………

…..…………………………………..

Họ và tên:…………............................................................. Nam/Nữ…....

Tên gọi khác:...............................................................................................

Sinh ngày..........tháng..........năm............ Nơi sinh:................................................................

Nguyên quán:..........................................................................................................................

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:............................................................................................

…………………………………………………………………………………………………............................................................................................................................................

Họ tên cha:..............................................................................................................................

Họ tên mẹ:..............................................................................................................................

Sổ hộ khẩu số:…………………tập:………………...tờ:…………………………………..

Tôi xin được cấp CMND, lý do: *(cấp mới; CMND đã cũ, hỏng, thay đổi địa chỉ, hết giá trị sử dụng hoặc mất)*………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật.

*Ngày*…… *tháng*…… *năm*……

XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN…………. NGƯỜI LÀM ĐƠN

*(Phường, xã, thị trấn nơi ĐKHK thường trú) (Ký, ghi rõ họ tên)*

**NỘI DUNG TRAO ĐỔI THÔNG TIN**

- Có hồ sơ gốc trong tàng thư CMND:……………………………………………………

- CMND số:…………………………………………………………………………………

- Họ tên:……………………………………………………………………………………

- Sinh ngày……….tháng…….năm………., tại……………………………………………

………………………………………………………………………………………………

- Nơi ĐKHK thường trú:……………………………………………………………………

- Họ tên cha:………………………………………………………………………………..

- Họ tên mẹ:…………………………………………………………………………………

**Ý KIẾN XÁC MINH CỦA PHÒNG HỒ SƠ**

*Qua tra cứu trong tàng thư chúng tôi thấy:*...........................................................................

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

*Ngày……tháng……năm…… Ngày……tháng……năm……*

T/L TRƯỞNG PHÒNG CÁN BỘ TRA CỨU

ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI TTCMND (*Ký, ghi rõ họ tên)*

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1.TỈNH/THÀNH PHỐ  Mẫu CM4 ban hành theo  QĐ số 998/2001/QĐ-BCA(C11)  Ngày 10-10-2001  ……………………… | **TỜ KHAI**  **CHỨNG MINH NHÂN DÂN**  3. Số…………………… | 2 ……………….… |

4. Ảnh

3 x 4

5. Họ tên (1) …………………………………………… Nam/nữ…...…..

6. Tên gọi khác:………………………………..…………………………

7. Sinh ngày:……/……/……….. tại……………………….……………

8. Nguyên quán: …………………………..……….….…………………

9. Nơi ĐKHK thường trú: ………………………………………..............

……………………………………………………………………………………………………

10. Nghề nghiệp, nơi làm việc:…………………………………………………...........................

……………………………………………………………………………………………………

11.Dân tộc:…….. 12. Tôn giáo: ………………….. 13.Trình độ học vấn: ……………..……….

14. Họ tên cha:………………………………………………………………………….……….

15. Họ tên mẹ:…………………………………………………………………………………….

16. Họ tên vợ, chồng:……………………………………………………………………………..

17. Chứng minh nhân dân cũ số…………………….. cấp ngày……..……nơi cấp………..…….

18. Dấu vết riêng và dị hình:……………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………….

…………………………………………………………………….

Ngón trỏ phải

19. Ngón trỏ trái

20. ………….., *ngày…….tháng……năm ………*

**NGƯỜI KHAI KÝ TÊN**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

­­­­­­­­­­­­­­­­­­­

*(1)Viết chữ in hoa đủ dấu*

**K. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** | Mẫu HK01 ban hành  theo TT số 36/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 |

**BẢN KHAI NHÂN KHẨU**

(Dùng cho người từ đủ 14 tuổi trở lên)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Họ và tên (1):  2. Họ và tên gọi khác (nếu có):  3. Ngày, tháng, năm sinh:…............./........…./…............… 4. Giới tính:  5. Nơi sinh:  6. Nguyên quán:  7. Dân tộc:……….........………8. Tôn giáo:…..........…………9. Quốc tịch:  10. CMND số:………………………. 11. Hộ chiếu số:  12. Nơi thường trú:    13. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:    14. Trình độ học vấn (2):…........…………..15. Trình độ chuyên môn (3):  16. Biết tiếng dân tộc:……………..............17. Trình độ ngoại ngữ:  18. Nghề nghiệp, nơi làm việc:    19. Tóm tắt về bản thân (Từ đủ 14 tuổi trở lên đến nay ở đâu, làm gì): | | |
| **Từ tháng, năm đến tháng, năm** | **Chỗ ở**  (Ghi rõ số nhà, đường phố; thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc; xã/ phường/thị trấn; quận/ huyện; tỉnh/ thành phố. Nếu ở nước ngoài thì ghi rõ tên nước) | **Nghề nghiệp, nơi làm việc** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 20. Tiền án (Tội danh, hình phạt, theo bản án số, ngày, tháng, năm của Tòa án):      21. Tóm tắt về gia đình (Bố, mẹ; vợ/chồng; con; anh, chị, em ruột) (4): | | |
| |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Họ và tên** | **Ngày, tháng, năm sinh** | **Giới tính** | **Quan hệ** | **Nghề nghiệp** | **Địa chỉ chỗ ở hiện nay** | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | | | |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………., ngày…..tháng…..năm……* NGƯỜI KHAI HOẶC NGƯỜI VIẾT HỘ (Ký, ghi rõ họ tên) |

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*(1) Viết chữ in hoa đủ dấu;*

*(2) Ghi rõ trình độ học vấn cao nhất (Tiến sỹ, Thạc sỹ, Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, tốt nghiệp phổ thông trung học, tốt nghiệp phổ thông cơ sở...; nếu không biết chữ thì ghi rõ "không biết chữ");*

*(3) Ghi rõ chuyên ngành được đào tạo hoặc trình độ tay nghề, bậc thợ, chuyên môn kỹ thuật khác được ghi trong văn bằng, chứng chỉ.*

*(4) Ghi cả cha, mẹ, con nuôi; người nuôi dưỡng; người giám hộ theo quy định của pháp luật (nếu có).*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** | Mẫu HK02 ban hành  theo TT số 36/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 |

**PHIẾU BÁO THAY ĐỔI HỘ KHẨU, NHÂN KHẨU**

Kính gửi: …………………………….

**I. Thông tin về người viết phiếu báo**

1. Họ và tên (1): …………………………………..................................... 2. Giới tính:

3. CMND số:……….............…………………….4. Hộ chiếu số:

5. Nơi thường trú:

6. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:

…………...................…………………………………….. Số điện thoại liên hệ:

**II. Thông tin về người có thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu**

1. Họ và tên (1):……………..................................……………………. 2. Giới tính:

3. Ngày, tháng, năm sinh:……/….../…................ 4. Dân tộc:……..5. Quốc tịch:

6. CMND số:……………………………. 7. Hộ chiếu số:

8. Nơi sinh:

9. Nguyên quán:

10. Nghề nghiệp, nơi làm việc:

11. Nơi thường trú:

12. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:

…………………................……………..……………… Số điện thoại liên hệ:

13. Họ và tên chủ hộ:……………....................………….14. Quan hệ với chủ hộ:

15. Nội dung thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (2):

16. Những người cùng thay đổi:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày, tháng, năm sinh** | **Giới tính** | **Nơi sinh** | **Nghề nghiệp** | **Dân tộc** | **Quốc tịch** | **CMND số (hoặc Hộ chiếu số)** | **Quan hệ với người có thay đổi** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *……, ngày….tháng….năm…* Ý KIẾN CỦA CHỦ HỘ (3) *(Ghi rõ nội dung và ký, ghi rõ họ tên)* | *……, ngày….tháng….năm…* NGƯỜI VIẾT PHIẾU BÁO *(Ký, ghi rõ họ tên*) |

XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN (4):

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày…tháng…năm…* TRƯỞNG CÔNG AN:……….. *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(1) Viết chữ in hoa đủ dấu*

*(2) Ghi tóm tắt nội dung thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu. Ví dụ: đăng ký thường trú, tạm trú; thay đổi nơi đăng ký thường trú, tạm trú; tách sổ hộ khẩu; điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu ...*

*(3) Ghi rõ ý kiến của chủ hộ là đồng ý cho đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú hoặc đồng ý cho tách sổ hộ khẩu; chủ hộ ký và ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm.*

*(4) Áp dụng đối với trường hợp: Xác nhận việc công dân trước đây đã đăng ký thường trú và trường hợp cấp lại sổ hộ khẩu do bị mất.*

*Ghi chú: Trường hợp người viết phiếu báo cũng là người có thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu thì công dân chỉ cần kê khai những nội dung quy định tại mục II*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ………………  ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** | Mẫu HK05 ban hành theo TT số 36/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 |
| Số:……./TV |  |  |

**PHIẾU KHAI BÁO TẠM VẮNG**

(Phần cấp cho người tạm vắng)

1. Họ và tên (1):

2. Ngày, tháng, năm sinh: ….../...…/…......... 3. Giới tính:……… 4. Quốc tịch:

5. CMND số:……………………….. 6. Hộ chiếu số:

7. Nơi thường trú/ tạm trú (2):

8. Tạm vắng từ ngày, tháng, năm: …/…/… đến ngày …/…/… 9. Lý do tạm vắng và nơi đến (3):

|  |  |
| --- | --- |
| *……, ngày … tháng … năm …* TRƯỞNG CÔNG AN………… *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | *……, ngày … tháng … năm …* NGƯỜI KHAI BÁO *(Ký, ghi rõ họ tên*) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. *Viết chữ in hoa đủ dấu. (2) Nếu ghi nơi thường trú thì gạch nơi tạm trú và ngược lại (3) Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc; xã/phường/ thị trấn; quận/huyện; tỉnh/thành phố.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ………………  ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** | Mẫu HK07 ban hành theo TT số 36/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 |
| Số:……./GCHK |  |  |

**GIẤY CHUYỂN HỘ KHẨU**

(Phần cấp cho người chuyển hộ khẩu)

1. Họ và tên (1):

2. Tên gọi khác (nếu có):

3. Ngày, tháng, năm sinh: ……./……./……........... 4. Giới tính:

5. Nơi sinh:

6. Nguyên quán:

7. Dân tộc:……...................………….. 8. Tôn giáo:…………….. 9. Quốc tịch:

10. Nơi thường trú:

11. Họ và tên chủ hộ nơi đi:………............................……… 12. Quan hệ với chủ hộ:

13. Lý do chuyển hộ khẩu:

14. Nơi chuyển đến:

15. Những người trong hộ cùng chuyển hộ khẩu (2):

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Nguyên quán | Dân tộc | Quốc tịch | CMND số (hoặc Hộ chiếu số) | Quan hệ (3) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…….., ngày…tháng…năm…* TRƯỞNG CÔNG AN……… *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*(1) Viết chữ in hoa đủ dấu;*

*(2) Ghi theo sổ đăng ký thường trú, sổ hộ khẩu các thông tin của người trong hộ cùng chuyển hộ khẩu.*

*(3) Ghi mối quan hệ với người chuyển hộ khẩu tại Mục 1.*

*Ghi chú: Lập 02 bản, một bản cấp cho công dân để nộp tại nơi đăng ký thường trú, một bản lưu tại nơi cấp giấy.*